Các Sách Đại Tiên Tri

Tác giả: Thomas F.Harrison

I. GIỚI THIỆU

\*Nội dung tổng quát:

Những Tiên tri sau cùng: Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên và 12 tiểu tiên tri.

Thời kỳ của các Tiên tri 850 TC - 400 TC. Các tiên tri không chỉ rao sứ điệp đoán xét nhưng cũng mang đến hy vọng.  
  
444 câu thánh kinh trong Cựu Ước nói đến Đấng Christ, cứ 30 câu thì có một câu nói đến Đấng Christ.

Trong Cựu Ước những lời tiên tri ám chỉ về sự Hiện Đến Lần Thứ Hai của Đấng Christ nhiều gấp 20 lần những lời tiên tri nói về sự Hiện Đến Lần Thứ Nhất của Ngài.

\*Sự hiện thấy của các tiên tri trước thời kỳ lưu đày:

1. Giô-na 850TC - Không có sự hiện thấy nào

2. Giô-ên 800 TC - Sự giáng lâm của Đức Thánh Linh (Giô-ên 2:28-32)  
- Sự Tái lâm của Đấng Christ (3:17)  
- Thời kỳ Trị vì 1000 năm (2:21-27; 3:12-21)

3. Ô-sê 750 TC - Sự trở về của dân Giu-đa (Ô-sê 3:45)

4. A-mốt 750 TC - Thời kỳ Trị vì 1000năm ( A-mốt 9:13-15)  
- Sự hợp lại sau khi bị tan lạc của dân Giu-đa (9:11)

5. Mi-chê 700 TC - Thời kỳ Trị vì 1000 năm (Mi-chê 4:1-7)  
- Sự Giáng Sinh của Đấng Christ (5:2)

6. Ê-sai 740 TC - Sự Giáng Sinh của Đấng Christ (Ê-sai 9:6-7; 6:1; 7:18)  
- Thập tự giá (50:1; 55:1-12)  
- Sự trở về của dân Giu-đa (11:11-16; 60:8-16)  
- Cơn Đại Nạn (14:4-20; 2:19-21; 28:20-21; 11:45; 65:1-6)  
- Thời kỳ 1000 năm (35:1-10; 11:4-10; 2:2-4)  
- Trời Mới (65:7; 66:22; 6:18-22)

7. Na-hum 650 TC - Không có sự hiện thấy nào

8. Sô-phô-ni 650TC - Sự Hiện Đến Lần Thứ Hai (Sô-phô-ni 3:8)

9. Ha-ba-cúc 600 TC - 1000 năm (Ha-ba-cúc 2:14)

10. Giê-rê-mi 626 TC - Sự Giáng Sinh của Đấng Christ (Giê-rê-mi 31:15)  
- Sự trở về của dân Giu-đa (3:18; 16:14-15; 23:3-8; 31:8)  
- 1000 năm (13:27-39; 33:12-26)

\*Sự hiện thấy của các tiên tri trong thời kỳ lưu đày:

1. Đa-ni-ên 606 TC - Thập tự giá (Đa-ni-ên 9:24-27)  
- Thời kỳ của các Dân Ngoại (2:31-45)  
- Cơn Đại Nạn (12:1)  
- Sự Tái Lâm (7:9-14)

2. Ê-xê-chi-ên 592TC - Sự trở về của dân Giu-đa  
(Ê-xê-chi-ên 20:40-44; 34:11-28; 36:24-32; 37:1-28)  
- Cơn Đại Nạn (28:11-19)  
- Sự Hiện Đến Lần Thứ Hai (39:1-29)  
- 1000 năm (36:33-38; 40:1-4; 40:8-35)

3. Áp-đia 580 TC - Nói đến chiến trận giữa xác thịt và Thánh Linh (Gia-cốp và Ê-sau). Xác thịt không hưởng được nước Đức Chúa Trời.

\*Sự hiện thấy của các tiên tri sau thời kỳ lưu đày:

1. Xa-cha-ri 520 TC - Thập tự giá (Xa-cha-ri 9:9; 11:12-13; 13:7)  
- Cơn Đại Nạn (11:15-17)  
- Sự Hiện Đến Lần Thứ Hai (1:3; 12:9-14; 14:4-11)  
- 1000 năm (8:3-4; 14:16-21)  
2. A-ghê 520 TC - 1000 năm (A-ghê 2:6-9)  
3. Ma-la-chi 450 TC - Sự Hiện Đến Lần Thứ Hai (Ma-la-chi 3:1-3; 4:1-6)  
- Sự Hiện Đến Lần thứ Nhứt (3:3) Sứ giả

II. DÀN BÀI

**Ê-SAI** **(**740-700 TC)

SỨ ĐIỆP PHÁN XÉT (Ê-sai 1:1; 39:8)

1. Tội lỗi của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa  
2. Sự phán xét các dân ngoại  
3. Mục đích phán xét của Chúa  
4. Hy vọng thật và giả của Giê-ru-sa-lem  
5. Những sự kiện trong thời trị vì của vua Ê-xê-chia

39 chương trong nửa phần đầu của sách Ê-sai nói chung rao báo sứ điệp phán xét đối với tội lỗi. Ê-sai rao báo sứ điệp phán xét dân Giu-đa, Y-sơ-ra-ên và các dân tộc ngoại bang ở chung quanh. Dân Giu-đa có hình thức tin kính nhưng trong lòng họ đã băng hoại. Những lời cảnh cáo của Ê-sai nhằm làm tinh sạch dân sự bằng cách giúp họ hiểu được bản tánh thực và sứ điệp của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, họ đã làm ngơ trước những lời cảnh cáo được lặp lại nhiều lần của Ê-sai. Chúng ta cần lưu tâm đến lời tiên tri và không nên lặp lại lỗi lầm của họ.

SỨ ĐIỆP YÊN ỦI (40:1-66:24)

1. Sự giải phóng Y-sơ-ra-ên ra khỏi cảnh phu tù  
2. Đấng Cứu Chuộc tương lai  
3. Vương quốc tương lai

27 chương trong nửa phần sau của sách Ê-sai nói chung mang đến sứ điệp tha thứ, yên ủi, và hy vọng. Sứ điệp hy vọng nầy hướng tới sự hiện đến của Đấng Mê-si-a. Ê-sai nói về Đấng Mê-si-a nhiều hơn bất cứ tiên tri nào khác trong Cựu Ước. Ông mô tả Đấng Mê-si-a như là một Tôi Tớ chịu thương khó cũng như là một Chúa Tối Cao. Điều này mãi cho đến thời Tân Ước mới được hiểu một cách rõ ràng. Trên nền tảng những gì Chúa Jêsus Christ đã làm, Đức Chúa Trời ban sự tha thứ nhưng không cho tất cả những ai tin nhận Ngài. Đây là sứ điệp yên ủi của Đức Chúa Trời dành cho chúng ta bởi vì những ai lưu tâm đến sứ điệp này tìm thấy sự bình an và mối thông công với Ngài đời đời.

**GIÊ-RÊ-MI (**626-584TC)

SỰ PHÁN XÉT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRÊN GIU-ĐA (Giê-rê-mi 1:1; 45:5)

1. Sự kêu gọi Giê-rê-mi  
2. Giê-rê-mi lên án Giu-đa vì các tội lỗi của nó  
3. Giê-rê-mi nói tiên tri về sự hủy diệt  
4. Giê-rê-mi tố cáo những người lãnh đạo của Giu-đa  
5. Lời hứa về sự phục hồi  
6. Sự phán xét Chúa đã hứa chắc chắn sẽ đến

Giê-rê-mi đối đầu với nhiều người đầy tội lỗi: các vua, các tiên tri giả, những người tại đền thờ, những người tại cổng thành. Việc thiếu đáp ứng của dân sự khiến Giê-rê-mi tự hỏi liệu ông có đang được lợi ích gì chăng. Ông thường cảm thấy ngã lòng và đôi khi cay đắng. Đem đến những sứ điệp u ám như thế cho dân này là một trách vụ khó khăn. Chúng ta cũng phải có trách nhiệm rao báo tin nầy đến cho một thế giới sa ngã: Những ai cứ miệt mài trong đường tội lỗi đều bị định tội đời đời. Dù có thể cảm thấy ngã lòng trước sự thiếu đáp ứng, song chúng ta phải nỗ lực nói cho người khác về những hậu quả của tội lỗi và niềm hy vọng Đức Chúa Trời ban cho. Những ai chỉ nói với người khác những điều họ muốn nghe là đang không trung thành với sứ điệp của Đức Chúa Trời.

SỰ PHÁN XÉT CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI TRÊN CÁC DÂN TỘC (46:1-52:34)

1. Lời tiên tri về các dân ngoại  
2. Sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem

Giê-rê-mi đã sống để chứng kiến nhiều lời tiên tri của ông trở thành hiện thực - đáng chú ý nhất là sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem. Sự ứng nghiệm lời tiên tri này và nhiều lời tiên tri khác nghịch cùng các dân ngoại xảy ra như là hậu quả của tội lỗi. Những ai từ chối xưng nhận tội lỗi của mình là tự chuốc lấy án phạt trên chính họ.

**Ê-XÊ-CHI-ÊN (**592-571 TC)

SỨ ĐIỆP VỀ SỰ HỦY DIỆT (Ê-xê-chi-ên 1:1; 24:27)

1. Sự kêu gọi và chức vụ của Ê-xê-chi-ên  
2. Các sự hiện thấy về tội lỗi và sự phán xét  
3. Sự Hình phạt là chắc chắn

Trong khi Giê-rê-mi đang nói tiên tri ở Giê-ru-sa-lem rằng thành phố sẽ sớm bị rơi vào tay người Ba-by-lôn, thì Ê-xê-chi-ên đang rao báo cùng sứ điệp đó cho các phu tù đang ở tại Ba-by-lôn. Cũng giống như dân thành Giê-ru-sa-lem, các phu tù cứng cõi tin rằng Giê-ru-sa-lem sẽ không sụp đổ và họ sẽ sớm trở về xứ sở mình. Ê-xê-chi-ên cảnh cáo họ rằng sự hình phạt chắc chắn sẽ đến vì cớ tội lỗi của họ và Đức Chúa Trời đang thanh tẩy dân sự Ngài. Đức Chúa Trời sẽ luôn hình phạt tội lỗi, cho dù chúng ta có tin điều đó hay không.

SỨ ĐIỆP NGHỊCH CÙNG CÁC DÂN NGOẠI (25:1-32:32)

Ê-xê-chi-ên lên án các hành động tội lỗi của bảy quốc gia. Dân sự trong các quốc gia này đang nói rằng Chúa quá yếu không thể bảo vệ dân sự Ngài và thành Giê-ru-sa-lem. Nhưng Chúa đang cho phép dân sự của Ngài bị đánh bại để hình phạt tội lỗi của họ. Tuy nhiên, các dân tộc ngoại bang này sẽ đối diện với một số phận tương tự và lúc ấy họ sẽ biết rằng Đức Chúa Trời là Toàn Năng. Ngày nay, những ai dám chế nhạo Chúa cũng sẽ đối diện với một số phận kinh khiếp.

SỨ ĐIỆP HY VỌNG (33:1-48:35)

1. Việc phục hồi dân sự của Đức Chúa Trời  
2. Việc phục hồi sự thờ phượng Đức Chúa Trời

Sau khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ, Ê-xê-chi-ên rao ra các về sự phục hồi trong tương lai và hy vọng cho dân sự. Đức Chúa Trời là thánh khiết, song Giê-ru-sa-lem và Đền thờ đã trở nên ô uế. Cả dân tộc phải được thanh tẩy trải qua 70 năm phu tù. Ê-xê-chi-ên vẽ nên một bức tranh sống động về sự thánh khiết không thay đổi của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng phải có được một khải tượng về sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, một ý thức tươi mới về sự vĩ đại của Ngài, khi chúng ta đối diện với những sự tranh chiến của đời sống mỗi ngày.

\*Tiên Tri Ê-SAI

|  |
| --- |
| esai-2 |

III. NỘI DUNG TỔNG QUÁT SÁCH Ê-SAI

A. Các phần phân chia sách Ê-sai:

Phần 1 - là chức vụ đối với lương tâm của Y-sơ-ra-ên và Giu-đa đang chịu đau đớn dưới tay Đức Chúa Trời cai trị với sự hiện đến của Đấng Mê-si-a như là mục tiêu phước hạnh đặt trước mắt họ. Các chương 1-35 là một loạt các sứ điệp và gánh nặng được nối kết cách thứ tự, được Ê-sai rao báo rõ ràng trước khi Ê-xê-chia lâm bịnh.

Phần 2 - thuộc về lịch sử, dù có tính cách tiên tri bày tỏ cách thế nào đối với Giu-đa, tất cả mọi phước hạnh đều gắn liền với một “Hậu tự của Đa-vít,” Đấng đã trải qua sự chết nhưng đã sống lại bởi quyền phép Toàn Năng. Các chương 36-39 gần giống với II Các vua 18:13; 20:19 và II Sử 32:1-33.

Phần 3 - kết luận lời tiên tri, các chương 40-66. Phần này nêu lên sự thất bại của A-đam thứ nhất và sự hiện đến của A-đam thứ hai. Y-sơ-ra-ên như là tôi tớ của Đức Chúa Trời bị loại bỏ vì bất trung hầu cho Đấng Christ là đầy tớ chân thật có thể được tỏ bày.

B. Sách Ê-Sai được gọi là ***“Quyển sách của Sự Cứu Rỗi”***

Sự cứu rỗi tôi (Ê-sai 12:2)  
Sự cứu ngươi (17:10)  
Sự cứu rỗi của chúng tôi (33:2)  
Sức mạnh của sự cứu rỗi (33:6)  
Các nguồn sự cứu (giếng cứu rỗi) (12:3)  
Mừng rỡ về sự cứu rỗi (25:9)  
Tường cứu rỗi (60:18)  
Sự cứu rỗi đời đời (45:17; 51:6-8)  
Ngày cứu rỗi (49:8)  
Sanh ra sự cứu rỗi (45:8)  
Cánh tay cứu rỗi (51:5; 59:16; 63:5)  
Mão cứu rỗi (59:17)  
Sự sáng cứu rỗi (62:1)  
Áo cứu rỗi (61:10)  
Rao sự cứu chuộc (52:7)  
Từ Ê-sai có nghĩa ***“Giê-hô-va là sự cứu rỗi”***

C. Việc sử dụng sách Ê-sai trong Tân Ước

\*Cả Chúa Jesus lẫn các Sứ đồ đều trích dẫn sách Ê-sai.

\*Chỉ có bảy sách trong Tân Ước không có trích dẫn sách Ê-sai.

\*Sách Ê-sai được trích dẫn trong Tân Ước nhiều hơn bất cứ sách nào khác.

D. Ê-sai sống cùng thời với Ô-sê, A-mốt và Mi-chê

IV. CON NGƯỜI Ê-SAI

|  |
| --- |
| esai-1 |

Tên gọi: Yesha-Yahu = ***“Đức Giê-hô-va là sự cứu rỗi”*** hay  
***“Sự cứu rỗi của Đức Giê-hô-va .”***  
  
Gia đình:

Ông là con trai của A-mốt, một người thường dân.

Ông kết hôn và vợ của ông là một nữ tiên tri (8:3), có thể do địa vị của bà là vợ của một tiên tri hoặc có lẽ bà được Đức Chúa Trời dùng trong việc nói tiên tri.

Địa vị: Một người giàu, có địa vị, học thức, theo truyền thống của người Giu-đa

Chức vụ: Có thể là ông đã bắt đầu chức vụ tiên tri vào gần cuối thời trị vì lâu dài của vua Ô-xia (6:1). Đa số tin rằng chức vụ của ông kéo dài 48-70năm.

Sự qua đời: Người ta tin rằng ông là người “bị cưa xẻ” trong Hê-bơ-rơ 11:37.   
Điều đó có thể đã xảy ra vào thời trị vì của vua Ma-na-se, người mà tiên tri Ê-sai chống đối.

Những khúc Kinh thánh xoay quanh cuộc đời và chức vụ của Ê-sai là IISử 26:1-32:33 và IICácVua 15:1-20:21.

V. BỐI CẢNH LỊCH SỬ

|  |
| --- |
|  |

A. Ê-sai đã lớn lên như một phần của Vương quốc Giu-đa trong suốt thời kỳ Vương quốc bị chia đôi, Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.

B. Lý do của sự phân chia

Nhiều lần giữa các chi phái có sự chia rẽ lẫn nhau.

Sự kiện chính đem đến sự phân chia là vì vua Sa-lô-môn không giữ lòng trung tín đối với Đức Chúa Trời.

Việc ông kết hôn với những người nữ ngoại bang vì cớ liên minh chính trị đã đem nhiều thói tục tín ngưỡng ngoại bang vào Giê-ru-sa-lem.

Khi Sa-lô-môn già yếu ông tỏ ra nhượng bộ với các nghi thức tà giáo mà những người vợ ngoại bang của ông ưa thích. Ông cho phép họ thờ lạy các thần tượng giả dối.

Vì cớ tội lỗi của Sa-lô-môn nên vương quốc sẽ phải bị đoạt khỏi ông và ban cho tôi tớ ông là Giê-rô-bô-am, song một phần của vương quốc sẽ còn lại trong gia đình chủ yếu là để giữ lời hứa của Đức Chúa Trời đối với Đa-vít (IISam 7:14-16) và vì Đức Chúa Trời đã phán Ngài sẽ bày tỏ danh Ngài đời đời tại Giê-ru-sa-lem (ICác Vua 9:3).

(Khúc Kinh thánh bày tỏ những bổn phận Đức Chúa Trời giao phó cho một Vua là Phục 17:16-20. Kế đó là ICác Vua 10:24; 11:8 nói đến sự Thất bại. Sau đó là sự phán xét trong 11:11-13; 11:30-40)

Sự việc xảy ra do vua Rô-bô-am đánh thuế trên dân Y-sơ-ra-ên quá nặng. Vua hỏi ý kiến các trưởng lão, họ đề nghị vua giảm bớt thuế cho dân sự. Vua lại đi hỏi ý kiến những người trai trẻ, họ khuyên vua gia tăng thuế để bày tỏ quyền lực của vua. Vua Rô-bô-am nghe theo lời của những người trẻ tuổi. Dân sự không nghe theo vua và một người tôi tớ của vua Sa-lô-môn là Giê-rô-bô-am nổi lên chống lại vua và dân sự theo Giê-rô-bô-am. Chỉ có chi phái Giu-đa và chi phái Bên-gia-min theo vua Rô-bô-am. Từ đó, đất nước bị chia làm hai: Y-sơ-ra-ên và Giu-đa.

C. Sự bội đạo của Y-sơ-ra-ên và của Giu-đa

Giu-đa trước mắt cũng rơi vào sự thờ lạy hình tượng, song không hề đến mức độ như Vương quốc Y-sơ-ra-ên.

Từ khi vương quốc bị phân chia dưới thời Giê-rô-bô-am, nơi thánh mà Đức Chúa Trời đã chọn lựa tại Giê-ru-sa-lem và chức thầy tế lễ đã bị Vương quốc phía Bắc loại bỏ. Sự thờ phượng Đức Giê-hô-va chân thật đã bị vứt bỏ và sự thờ lạy hình tượng được đưa vào trong xứ, cho đến đời vua A-háp thì tôn giáo của Ba-anh đã trở thành quốc giáo.

D. Vua Giu-đa và Y-sơ-ra-ên

Xin lưu ý các niên đại nêu ở đây là tương đối vì nhiều học giả Kinh thánh có quan điểm khác nhau. Tuy nhiên, đáng tin cậy nhất nói chung là các niên đại khác nhau trong vòng 5 năm.

GIU-ĐA

1. Rô-bô-am 926-910 TC  
2. A-bi-giam 910-908  
3. A-sa 908-872  
4. Giô-sa-phát 872-852  
5. Giô-ram 852-845  
6. A-cha-xia 845-844  
7. Hoàng hậu A-tha-li 845-839  
8. Giô-ách 839-800  
9. A-ma-xia 800-785  
10. Ô-xia 785-747  
11. Giô-tham (cai trị thay&vua) 758-743  
12. A-cha 742-725  
13. Ê-xê-chia 725-697  
14. Ma-na-se 696-642  
15. A-môn 641-640  
16. Giô-si-a 639-609  
17. Giô-a-cha 609  
18. Giê-hô-gia-kim 608-598  
19. Giê-hô-gia-kin 598  
20. Sê-đê-kia 598-587   
Sự sụp đổ của Giê-ru-sa-lem 587 TC

Y-SƠ-RA-ÊN

1. Giê-rô-bô-am I 926-907 TC  
2. Na-đáp 907-906  
3. Ba-ê-sa 906-883  
4. Ê-la 883-882  
5. Xim-ri 882  
6. Tiếp-ni & Ôm-ri 882-871  
7. Ôm -ri   
8. A-háp 871-852  
9. A-cha-xia 852-851  
10. Giô-ram 851-845  
11. Giê-hu 845-818  
12. Giô-a-cha 818-802  
13. Giô-ách 802-787  
14. Giê-rô-bô-am II 787-747  
15. Xa-cha-ri 747-746  
16. Sa-lum 747-746  
17. Mê-na-hem 746-737  
18. Phê-ca-hia 736-735  
19. Phê-ca 734-733  
20. Ô-sê 732-724  
Sự sụp đổ của Sa-ma-ri 721 TC

E. Tình trạng chung của hai vương quốc

Tội lỗi của Y-sơ-ra-ên nặng nề hơn nhiều, và lòng họ đã sớm bội đạo xa khỏi Đức Chúa Trời và gia tăng đầy trọn hơn nhiều so với trường hợp của Giu-đa, theo như thực trạng cho thấy, đến nỗi Đức Chúa Trời đã giáng sự đoán phạt khiến Y-sơ-ra-ên bị lưu đày khỏi xứ trước hơn Giu-đa 123 năm. Tuy nhiên thoạt nhìn dường như rất đỗi lạ lùng là một việc như thế lại đã xảy ra. Tổng cộng thời gian tồn tại riêng biệt của hai vương quốc (đến khi 10 chi phái bị lưu đày dưới thời vua Sanh-ma-na-he, khoảng 722 TC) đã kéo dài trên 253 năm. Trong suốt thời gian đó, có mười ba đời vua trị vì trên Giu-đa và hai mươi đời vua cai trị trên Y-sơ-ra-ên.Về tất cả các vua Y-sơ-ra-ên, Kinh thánh đều ghi lại là họ “đi theo con đường của Giê-rô-bô-am, con trai Nê-bát,” ngoại trừ vua A-háp và hai con trai ông (A-cha-xia và Giô-ram), dưới thời cai trị của họ việc thờ lạy Ba-anh đã trở thành quốc giáo. Tiếp theo sau đó, không có một vị vua nào trong Y-sơ-ra-ên thực sự hầu việc Đức Giê-hô-va hay thờ phượng trong đền thờ của Ngài. Mặt khác, có ít nhất năm vua Giu-đa nổi bật vì lòng sùng đạo của họ (A-sa, Giô-sa-phát, Ô-xia, Giô-tham và Ê-xê-chia), trong khi trong số tám vua kia, hai vua (Giô-ách và A-ma-xia) tiếp tục trong một thời gian đáng kể, và vua thứ ba (Rô-bô-am) có một thời gian ngắn giữ theo đạo giáo của tổ phụ mình. Thực ra, bốn trong năm vua khác nổi đanh kinh khiếp về sự phạm thượng. A-bi-giam, con trai và kẻ kế vị Rô-bô-am, làm theo mọi thói tục của cha mình trong suốt mười bốn năm cuối cùng trị vì của triều đại đó. Trong suốt thời trị vì của vua Giô-ram sự thờ phượng Ba-anh đã được đưa vào Giu-đa; và chúng ta biết nó đã được tiếp tục với sự kiên định kinh khiêp dưới đời vua A-cha-xia và A-tha-li. Và tội ác ngập đầy vào thời A-háp, vị vua đã lên ngôi hai mươi năm trước khi mười chi phái bị lưu đày, khi những cánh cửa của nơi thánh đã thực sự bị đóng lại và một bàn thờ hình tượng được dựng lên trong sân đền thờ. Thế nhưng, bất chấp tất cả những điều này, việc thờ lạy hình tượng giữa vòng dân sự không bao giờ bị diệt tận gốc rễ, và điều này do ba nguyên nhân. Trước nhất, vẫn còn ảnh hưởng kéo dài mãi của đền thờ Giê-ru-sa-lem; và trong điều này chúng ta thấy ít nhất một lý do thiên thượng cho sự tồn tại của một nơi thánh trung tâm, và vì sự nghiêm khắc của Luật pháp hạn chế mọi sự thờ phượng trong phạm vi các sân đền thờ.

Thứ hai, các vị vua thờ hình tượng của Giu-đa luôn luôn được tiếp nối bởi các triều đại của những vị vua hết lòng trung thành với Chúa. Họ dẹp bỏ các nghi thức thờ lạy tà thần của các bậc tiền bối. Lý do cuối cùng và đáng chú ý nhất là thời trị vì của các vua thờ hình tượng đều ngắn hơn so với các vị vua kính sợ Chúa.Vì vậy, nhìn lại cả thời gian dài 253 năm từ khi Rô-bô-am lên ngôi cho đến khi mười chi phái bị lưu đày, chúng ta thấy có 200 năm dưới sự cai trị của các triều đại duy trì được sự thờ phượng Đức Giê-hô-va, trong khi đó chỉ có 53 năm sự thờ phượng Ngài bị vứt bỏ bởi các vua Giu-đa.

Chúng ta đi đến kết luận này bằng sự tính toán sau đây: Những năm dân sự thờ lạy thần tượng: Dưới thời vua Rô-bô-am là 14 năm; dưới thời A-bi-giam là 3 năm; dưới thời Giô-ram là 6 năm; dưới thời A-cha-xia là 1 năm; dưới thời A-tha-li là 6 năm; dưới thời A-cha là 16 năm; hay tính tất cả là 46 năm, chúng ta cộng thêm vào 7 năm vì sự thờ lạy hình tượng sau đó của các đời vua Giô-ách và A-ma-xia.

VI. CÁC VỊ VUA CAI TRỊ TRONG THỜI TIÊN TRI Ê-SAI: Ô-xia, Giô-tham, A-cha, Ê-xê-chia (IICác Vua 15-20; II Sử ký 26-32).   
  
\* Theo Tự điển Thánh Kinh của Unger

|  |
| --- |
|  |

**A.** **Ô-xia** = (***Đức Giê-hô-va là sức mạnh***)

- Người đã dùng hai tên - vua thứ 10của Giu-đa

Ô-xia (Đức Giê-hô-va là sức mạnh)  
A-xa-ria (Đức Giê-hô-va giúp đỡ)  
(Lý do thay đổi tên này không được biết chính xác)

- Người lên ngôi vua năm 16 tuổi bởi sự chọn lựa của dân sự sau khi vua cha là A-ma-xia bị phản thần giết chết. (II Các 14:21)

- Người làm kiên cố các bức tường thành của Giê-ru-sa-lem và là một chiến sĩ rất thành công .

- Người giữ lòng thành thật cùng Đức Giê-hô-va và tiên tri Xa-cha-ri có ảnh hưởng rất lớn trên người.

Có một cơn động đất lớn xảy ra trong đời người trị vì (xin xem A-mốt 1:1 và Xa-cha-ri 14:5).  
Cuối đời vua không trọn lành như lúc ban đầu vì người muốn xông hương trên bàn thờ của Đức Chúa Trời nhưng vua đã bị thầy tế lễ thượng phẩm A-xa-ria và 80 thầy tế lễ khác phản đối (Xuất 30:7-8; Dân 16:40; 18:7).Vua nổi giận, toan xông hương và Đức Chúa Trời đã trừng phạt vua bị bịnh phung cho đến ngày băng hà. (II Sử 26:16)

\* Theo Tự Điển Thánh Kinh của Unger

**B. Giô-tham (*Giê-hô-va là ngay thẳng***) vua thứ 11 của Giu-đa

- Là con trai của Ô-xia và Giê-ru-sa

- Người cai trị thay thế cho cha mình sau khi vua cha bị bịnh phung cho đến ngày vua cha qua đời.

- Khi cha băng hà người chính thức lên ngôi lúc 25tuổi (II Các 15:5, 32-33) (II Sử 27:1)

- Người cai trị theo tinh thần và uy quyền của vua cha nhưng không đủ khả năng để sửa đổi các thói tục hư hoại của dân sự.

- Người tiếp tục củng cố thành Giê-ru-sa-lem.

- Người xây dựng những thành trì trong vùng núi của Giu-đa và những lâu đài, tháp canh trong rừng .

- Người thành công trong chiến trận với dân Am-nôn và dân Am-nôn phải nộp triều cống cho người. (26:8; 27:2-5)

- Người cai trị tổng cộng khoảng 16 năm rồi qua đời và được chôn trong lăng tẩm của các vua (II Các 15:38; II Sử 27:8-9)

**C.** **A-cha** (***Người sở hữu***) - vua thứ 12 của Giu-đa

- Người là con trai kế vị Giô-tham. Người cai trị khoảng 16 năm

- Khi người lên ngôi vua, Phê-ca (Vua của Y-sơ-ra-ên) và Rê-xin (vua của Sy-ri) liên minh chống nghịch cùng Giu-đa.

Họ tiến công bao vây Giê-ru-sa-lem; Ê-sai báo cho A-cha biết kẻ thù sẽ bị đánh bại và thực tế quân thù bị bại trận nhưng gây nhiều tổn hại cho xứ Giu-đa:

Rê-xin đánh chiếm một vài thành, giết con trai của vua, Quan Cai cung vua và Quan Tể tướng.  
Phê-ca giết 120.000 người nam và bắt 200.000 người làm tù binh. Số phu tù này được trở về nhờ nổ lực của tiên tri Ô-đết (28:3-15)

- A-cha tìm kiếm sự giúp đỡ từ vua A-si-ri là Tiết-lác-phin nê-se.Vua A-si-ri tiến đánh Sy-ri xâm chiếm thành Đa-mách và giết vua Rê-xin. Đổi lại A-cha phải nộp triều cống cho Tiết-lác-phin-nê-se bằng những báu vật trong đền thờ và của cung vua. (theo Tự Điển Thánh Kinh của Unger).

- Vua từ bỏ sự thờ phượng Đức Giê-hô-va chân thật và lập lấy cho mình những bàn thờ, những nơi cao xông hương cho các thần ngoại bang ở khắp nơi. Ông đóng cửa đền thánh của Đức Giê-hô-va và cất đi các khí dụng của đền thờ .

- Ông chết không có ai than khóc và không được chôn nơi lăng tẩm của các vua.

\* Khảo cổ học đã tìm thấy: bảng khắc chữ ghi những người tiến cống cho Tiết-lác-phin-nê-se và những gì A-cha đã nộp: Vàng, Bạc, Chì, Sắt, Thiếc. Những bộ quần áo bằng len màu rực rỡ, Lụa. Tất cả các đồ vật quí giá. Đặc sản vùng biển và đất khô, Báu vật của hoàng gia, Những ngựa và la được thuần dưỡng để mang ách

**D. Ê-xê-chia** (***Giê-hô-va là sức mạnh***) - vua thứ 13 của Giu-đa

- Người là con trai của A-cha

- Việc đầu tiên vua làm là tẩy uế, sửa chữa và mở cửa Đền thờ trở lại.

- Ông phá đổ các bàn thờ trên những nơi cao và thậm chí đập bể những trụ thờ, bẻ gãy con rắn bằng đồng của Môi-se vì dân sự đã thờ lạy nó. Sự cải cách của ông được chép trong II Các 18:3-7; II Sử 29:1-36

- Ông rất thành công trong chiến trận và đã giành lại những vùng đất bị người Phi-li-tin chiếm và bắt đầu củng cố Giu-đa chống lại quân xâm lược A-si-ri.

- Ông xây dựng nền kinh tế của Giu-đa bằng quân sự, nông nghiệp và thương mại. Ông xây cất những kho chứa hàng và những chuồng nuôi gia súc. (32:28-29)

- Ông xây dựng hệ thống dẫn nước vào thành Giê-ru-sa-lem từ suối Ghi-hôn, đi qua những vùng đất đá cứng để hoàn thành kỳ công này (dài 1.777 bộ). (Xin xem phần giải thích trong Tự Điển Thánh Kinh của Unger, tr. 481). Nước từ suối được dẫn vào các hồ chứa trong thành phố gọi là Hồ Chứa Si-lô-ê hoặc Ao Si-lô-ê trong Giăng 9:7-11.

- Ê-xê-chia đã dại dột chỉ cho các sứ giả của nước khác xem sự giàu có và sang trọng của mình và Ê-sai đã nhanh chóng nói tiên tri nghịch cùng ông vì lòng kiêu ngạo của ông. (II Các 20:12-19)

- Ông bị San-chê-ríp vua A-si-ri tấn công và cướp lấy đi nhiều chiến lợi phẩm. (18:13; 19:37; II Sử 32:1-12; Ê-sai 36:1; 37:28). Người A-si-ri không chiếm được thành Giê-ru-sa-lem.

- Ê-xê-chia bị bịnh nặng gần chết (II Các 20:1; II Sử 32:24; Ê-sai 38:1) Ông cầu nguyện và Đức Chúa Trời cho ông sống thêm 15 năm nữa, sau đó ông an giấc cùng tổ phụ mình.

NGHIÊN CỨU TỪNG CÂU MỘT

|  |
| --- |
|  |

VII. Đoạn 1

Ê-sai 1:1 - Chức vụ của ông bắt đầu vào cuối đời vua Ô-xia và trải qua trọn thời trị vì của vua Ê-xê-chia. Ông có mối quan hệ tốt đẹp với các vua này.

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (2-6)

\* Lời than phiền của Đức Chúa Trời đối với dân sự Ngài:

- Họ đã phạm tội.  
- Sự phán xét đang đến gần.  
- Nếu cả nước ăn năn sẽ thay đổi sự phán xét, nhưng họ không muốn ăn năn.  
- Sự phán xét làm tinh sạch một dân sót, dân sự thật của Ngài.  
- Tội lỗi của Giu-đa được gợi lại cho họ nhớ.

1:2 - (Đức Chúa Trời phán) Các từng trời và đất là những người làm chứng về các điều này. Ngài cũng đã chăm sóc và nuôi dưỡng dân Y-sơ-ra-ên như thế nào, ở đây đang nói về Vương quốc Giu-đa ở phía Nam, nhưng họ đã chống nghịch cùng Ngài. Dầu họ bội nghịch, Ngài vẫn gọi họ là Con cái của Ngài .

1:3 - (Đức Chúa Trời phán) Thậm chí một con bò ngu dại còn biết kẻ chăn nuôi nó, tức chủ của nó. Thế nhưng Ta đã chăn nuôi các ngươi mà các ngươi không tôn trọng ta (là người chủ-người thầy). Dân ta - Đức Chúa Trời đã không lìa bỏ họ. Trước tiên Chúa ban cho họ giàu có, nhưng họ không phục sự Ngài. Rồi Chúa sai tiên tri đến cảnh cáo họ, song họ không chịu lắng nghe. Cuối cùng, Chúa sẽ đem đến lửa đoán phạt. (xem 1:7)

1:4 - (Ê-sai nói) Họ là một dân tộc tội lỗi nhưng danh của Chúa vẫn còn trên họ. Sự băng hoại không phải của người khác mà là của chính họ. Họ vẫn thờ phượng Chúa nhưng chỉ bằng hình thức. Hình thức bên ngoài chẳng có giá trị gì nếu không có tấm lòng thờ phượng thật bên trong.

1:5 - Y-sơ-ra-ên bị đau nhức từ đầu đến chân bởi sự thờ phượng giả dối. Họ đang bị đánh bầm mình. Họ cứ tiếp tục bội nghịch và sẽ bị trừng phạt càng tệ hại hơn.

Bao lâu mà dân Giu-đa còn tiếp tục phạm tội, họ tự tách mình ra khỏi sự tiếp cứu của Chúa và tự cô lập mình. Khi chúng ta cảm thấy cô đơn và xa cách Chúa, hãy nhớ rằng Chúa không hề bỏ rơi chúng ta. Tội lỗi của chúng ta đã khiến chúng ta bị tách rời khỏi Ngài. Phương thức chữa trị đảm bảo duy nhất cho loại bịnh cô đơn này là phải phục hồi mối thông công đầy ý nghĩa với Đức Chúa Trời bằng cách xưng nhận tội lỗi mình, vâng theo lời dạy dỗ của Ngài và tương giao thường xuyên với Ngài (Thi thiên 140:13; Ê-sai 1:16-19; I Giăng 1:9). QVLAB

1:6 - Tình trạng không thể chữa lành. Vì căn bịnh đã kéo dài quá lâu không thể làm gì được ngoài sự mổ xẻ, cắt bỏ. Cũng ám chỉ rằng họ đã không cố gắng để được chữa lành - Họ đã bị bỏ mặc cho sự băng hoại của mình.

1:7 - Giờ đây tương lai dành sẵn cho Y-sơ-ra-ên là sẽ bị Ba-by-lô bắt làm phu tù và tình trạng hiện tại họ đang bị dân Phi-li-tin xâm lược trong đời vua A-cha hay Y-sơ-ra-ên dưới đời vua A-ma-xia.

1:8 - Khi mùa gặt đến gần và có sự đe doạ thực tế là kẻ xấu sẽ đến quấy phá và cướp hoa màu đi, họ sẽ xây một cái lều để ở canh giữ vườn tược, sau đó qua mùa gặt lều sẽ bị bỏ hoang và cuối cùng sẽ sụp đổ. Họ sẽ trở nên giống như những cái lều này, hoang vu và trống rỗng. Giê-ru-sa-lem lúc đó chưa bị bao vây nhưng nó sẽ giống như những lều bị bỏ hoang khi nó bị bao vây. (Con gái Si-ôn là Giê-ru-sa-lem)

1:9 - Đức Chúa Trời luôn luôn để lại một dân sót

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (10-15)

\*Dân sự không thể tự bào chữa được và cứ phạm tội.

- Ê-sai rao báo sự giả hình về mặt tôn giáo của họ  
- Ê-sai gọi đó là một sự thờ phượng đáng gớm ghiếc

1:10 - Ở đây Ê-sai đang mỉa mai và đang nói với Y-sơ-ra-ên như Sô-đôm và Gô-mô-rơ. HÃY NGHE - thời điểm lắng nghe, chứ không nói hay biện minh gì cả.

Ê-sai so sánh các quan trưởng và dân Giu-đa với các quan trưởng và dân Sô-đôm và Gô-mô-rơ. Để nghe được những gì Chúa muốn phán, dân sự phải lắng tai và sẵn sàng vâng theo lời Ngài. Khi chúng ta không nghe được sứ điệp của Chúa, có lẽ do chúng ta không đang lắng nghe một cách cẩn thận, hoặc chúng ta không thực sự sẵn sàng làm theo lời Chúa phán.

1:11 - Chúa chán chê sự thờ phượng có tính cách lễ nghi của họ khi lòng họ đã sai trật với Ngài. Chúa mệt mỏi bởi những của lễ giả dối của họ, Ngài muốn sự vâng lời, I Sam 15:22.

1:12-14 - Họ đang làm mọi điều trong danh Đức Giê-hô-va nhưng Ngài không hiện diện trong các việc làm của họ. Không phải những việc họ làm là sai trật song chính là tấm lòng của họ. Của lễ không ích gì nếu tấm lòng không thật sự ăn năn.

Của lễ sẽ phải là một dấu hiệu bên ngoài của đức tin họ nơi Đức Chúa Trời, nhưng những dấu hiệu bên ngoài trở nên trống rỗng vì không có đức tin. Vậy thì tại sao sau đó họ lại tiếp tục dâng của lễ? Giống như nhiều người ngày nay, họ đã tiến đến chỗ đặt đức tin vào các nghi thức tôn giáo hơn là nơi Đức Chúa Trời họ thờ phượng. Hãy xem xét lại việc thực hành tôn giáo của chính mình: Chúng có phát xuất từ đức tin của bạn nơi Đức Chúa Trời hằng sống hay không? Đức Chúa Trời không lấy làm đẹp lòng bởi những biểu hiện bên ngoài của chúng ta nếu tấm lòng của chúng ta không có đức tin.

1:15 - Họ đang sống trong tội lỗi; lòng họ thật xa cách Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời ghét những hình thức rỗng tuếch. Sẽ đến một thời kỳ khi Đức Chúa Trời không còn muốn nghe họ nữa. Châm 1:28

Những sự dâng hiến và các của lễ không có ý nghĩa với Đức Chúa Trời khi được dâng lên bởi một người có tấm lòng hư hoại. Đức Chúa Trời muốn chúng yêu Ngài, tin cậy Ngài và xoay bỏ tội lỗi của mình; sau đó Ngài sẽ hài lòng với “những của lễ” của chúng ta về tiền bạc, thì giờ hay sự hầu việc Ngài.

1:16 - Chúa kêu gọi họ hãy nhìn thấy tình trạng thật của mình (một cơ hội để ăn năn) - tự xem xét chính mình - làm sạch những điều ác - thôi làm điều dữ.

1:17 - Chúa kêu gọi họ hãy bỏ qua hình thức, hãy thực hành đức tin bằng hành động và sự quan tâm đối với những người cần giúp đỡ. Hãy tìm kiếm sự công bình cho tất cả những người:  
- Bị hà hiếp  
- Kẻ mồ côi  
- Người góa bụa

1:18 - Chúa phán dầu tội của ngươi đỏ như hồng điều nhưng nếu ngươi đến cùng ta ta sẽ phiếu trắng như tuyết.

Hồng điều là một màu dùng để nhuộm đỏ không hề phai, và vết dơ của thuốc nhuộm này không thể tẩy sạch khỏi quần áo. Vết dơ của tội lỗi dường như vĩnh viễn không thể tẩy sạch được, nhưng Đức Chúa Trời có thể tẩy sạch vết dơ tội lỗi khỏi đời sống của chúng ta như Ngài đã hứa làm cho dân Y-sơ-ra-ên. Chúng ta không cần phải sống suốt cuộc đời trong bùn dơ tội lỗi. Lời của Đức Chúa Trời đảm bảo với chúng ta rằng nếu chúng ta sẵn lòng vâng theo thì Đấng Christ sẽ tha thứ và tẩy sạch hết mọi vết nhơ không thể gột rửa nhất của chúng ta (Thi thiên 51:1-7).

Ê-sai 1:19-20 - Đây là cách thức để được phước, nhưng nếu không vâng lời sẽ bị hủy diệt. Hai đòi hỏi để được phước : ước muốn, và hành động vâng lời

C. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (21-23)

Đây là lời than khóc của Ê-sai dành cho Giê-ru-sa-lem. Ê-sai phản ánh tình trạng của Giê-ru-sa-lem và sự cứng lòng của các quan trưởng đối với Chúa.

1:21-22 - Nói về sự hủy diệt của đất nước. Giê-ru-sa-lem đã từng là một thành công nghĩa - giờ đây nó lại là một nơi thờ hình tượng. Bạc là một hình bóng của sự chuộc tội. Xin nhớ là nếu bạn muốn được kể là người Do Thái bạn phải trả một giá là nửa siếc-lơ bạc để được ở giữa vòng dân sự. Số bạc đó được nấu chảy đúc nền của đền thờ và tất cả trụ cột của đền thờ được dựng trên nền đó. Nó là một của lễ chuộc tội - một hình bóng về huyết cứu chuộc của Đấng Christ. Giá chuộc phải được trả để được nương nhờ nơi huyết chuộc tội. Bạc ở đây là một hình bóng về sự cứu chuộc hoặc sự công bình trước mặt Chúa. Ở đây bạc đã trở nên cặn bã đầy sự bất khiết vì họ không bước đi bởi đức tin. Rượu bị hòa lẫn với nước vì rượu là hình bóng của Đức Thánh Linh. Sự pha lẫn những điều thánh khiết với những điều trần tục đã làm cho những điều tinh sạch trở nên ô-uế. Những gì có giá trị giờ đây phải bỏ đi không dùng được nữa.

1:23 - Tất cả các quan trưởng của Y-sơ-ra-ên đều liên quan đến của hối lộ và không hề có sự công bình hay quan tâm đến người khác.

D. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (24-31)

Công bố sự phán xét của Đức Chúa Trời. Đức Chúa Trời trong sự biết trước của Ngài tuyên bố sự đoán phạt vẫn còn có điều kiện:

- Sự hủy diệt tội nhân  
- Sự đoán phạt sẽ làm tinh sạch một số người

1:24-25 - Chúa sẽ sử dụng kẻ thù nghịch của Y-sơ-ra-ên để trừng phạt như một ngọn lửa tinh luyện làm cho họ được sạch. Chúa sẽ được sự thỏa lòng khi trút cơn giận của Ngài trên những kẻ có tội. Chúa hứa tinh luyện dân Ngài giống như cách tinh luyện kim loại với dung dịch kiềm trong một cái nồi nấu chảy. Tiến trình này bao gồm việc nấu chảy kim loại rồi vớt những cặn bã cho đến chừng người thợ có thể thấy được chính hình ảnh của mình trong kim loại đã tan chảy. Chúng ta phải sẵn sàng đầu phục Đức Chúa Trời, để cho Ngài cất hết tội lỗi của chúng ta hầu cho chúng ta có thể phản chiếu ảnh tượng của Ngài.

1:26 - Ngài không chỉ đang nói đến Ba-by-lôn mà là thời kỳ của cơn đại nạn. Ngọn lửa lớn cuối cùng sẽ đến và làm tinh sạch họ; sau đó Y-sơ-ra-ên sẽ trở nên một nơi công bình. Đức Chúa Trời sẽ phục hồi sự công nghĩa.

1:27-28 - Những kẻ thờ hình tượng bị hủy diệt, nhưng từ sự phán xét sẽ đến một dân sót được cứu chuộc.

1:29 - Cây thông (cây sồi) là những cây họ dựng lên cho các thần tượng và sự thờ lạy giả dối vì họ thờ lạy dưới những lùm cây đã được khắc hình tượng trên đó. Các khu vườn một lần nữa lại là những nơi thờ phượng sai lạc.

1:30 - Giờ đây các ngươi sẽ như là thần tượng giả dối và nơi thờ phượng không có ánh sáng và nước. Lá gian ác khô héo trong khi người thánh không bị như vậy. Thi thiên 1:3.

1:31 - Người mạnh sẽ như bã gai là nhiên liệu dùng để mồi lửa, kẻ làm hình tượng cũng giống như vậy. Những kẻ không nương dựa vào Chúa sẽ tàn lụi trong lửa.

VIII. Đoạn 2

|  |
| --- |
|  |

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-4) Nói tiên tri về những ngày sau cùng

2:1 - Đặc biệt đối với Giu-đa và Giê-ru-sa-lem. Ê-sai thấy những lời được rao báo cho một người khác - thường là không được thấy nhưng chỉ được nghe. Đức Chúa Trời đã khiến cho Ê-sai có thể nghe và thấy những điều trong tương lai.

2:2-4 - Lời tiên tri về những ngày sau rốt - Đang nói đến vương quốc một ngàn năm bình an và Đấng Christ cai trị trên đất. Có một sự hòa bình trên khắp thế giối thay vì chiến tranh. Người ta sẽ lấy vũ khí rèn nông cụ, lưỡi liềm tỉa sửa cây để được sai trái hơn.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (5-11)

Đối chiếu hiện tại với tương lai. Bày tỏ những sự kiện trong tương lai và tình trạng hiện tại họ đang bị từ bỏ.

2:5 - Chúa kêu gọi ăn năn. Khi bước vào trong ánh sáng của Chúa chúng ta mới thấy được, còn trước đó chúng ta chỉ bước đi trong sự mù lòa mà thôi. Một sự mời gọi bước đi với Đức Chúa Trời. Nhà Gia-cốp = cả dân tộc Y-sơ-ra-ên.

  2:6 - Nói đến việc dân sự xoay khỏi Đức Chúa Trời đi theo các hình tượng (tự nguyện hạ mình trước các thần tượng) và của cải vật chất. Chống lại luật tăng tiến, Phục 17:14. Những điều họ bắt chước từ các dân tộc ngoại bang chẳng hạn như A-si-ri, chọn lựa kết ước với dân ngoại.

Dân sự đang bắt chước những thói tục của người A-si-ri. Bói khoa là tuyên bố biết và điều khiển được tương lai bởi quyền lực của ma quỉ hoặc thông giải những điềm lạ. Những thói tục này bị Đức Chúa Trời nghiêm cấm (Lê 19:26; Phục 18:10, 14). Dân Phi-li-tin thờ thần Đa-gôn, Át-tạt-tê và Ba-anh-xê-bun. Trong các giai đoạn đầy dẫy tội lỗi của lịch sử Y-sơ-ra-ên, dân sự đã thờ các thần ngoại bang này chung với Đức Giê-hô-va và thậm chí đặt cho chúng những tên gọi Hê-bê-rơ.

2:8-11 - Đức Chúa Trời muốn chúng ta nhận biết chúng ta vốn ra từ bụi đất, còn Ngài là Đấng Đời Đời duy nhất. Con người kinh sợ khi đối diện với cơn thạnh nộ của Ngài - ẩn mình trong hang đá, I Sam13:6. Đức Chúa Trời buộc họ phải hạ mình trong ngày phán xét, tương phản với sự tự nguyện hạ mình của họ trước các thần tượng trong câu 6.

Khi chúng ta thờ lạy tạo vật của Đức Chúa Trời thay vì thờ phượng Ngài tức là chúng ta làm sỉ nhục Ngài. Khi chúng ta đặt niềm tin vào bất cứ điều gì khác hơn Đức Chúa Trời thì điều đó ngăn chúng ta không thể hiểu biết và hầu việc Ngài được. Điều đó khiến cho chúng ta dựa vào nỗ lực của chính mình hơn là nhờ cậy Chúa.

C. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (12-22)

Mô tả ngày của Đức Giê-hô-va:

- Mục đích của ngày ấy  
- Phạm vi của nó  
- Hiệu quả của nó

2:12 - Nói đến thời kỳ cuối cùng; thêm vào hiểm họa trước mắt từ nơi Ba-by-lôn. Đức Giê-hô-va sẽ khiến cho ngày phán xét của Ngài giáng trên những kẻ ác. Ngày này đã được Đức Chúa Trời quyết định sẵn.

2:13-16 - Đức Chúa Trời sẽ như một đám lửa thiêu hủy mọi của cải quí giá của trần gian để con người có thể thấy được sự nhịn nhục của Ngài. Cây bách của Li-ban bị hủy diệt bởi chiến trận của người A-si-ri. Những nơi cao nhất cũng bị hạ xuống. Những cây bách của Li-ban - những người nam mạnh mẽ và cao lớn - cũng có thể là đang cho thấy sự hủy diệt của những cây to lớn theo nghĩa đen. Mọi tháp cao - sẽ không cứu được họ hay bảo vệ được họ. Mọi tàu bè của Ta-rê-si nói về những tàu bè có kích thước lớn, cũng chỉ về những thương thuyền lo việc kinh doanh buôn bán.

2:17-21 - Con người sẽ ẩn mình hòng trốn thoát khỏi cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời trong những ngày cuối cùng nhưng không ai sẽ thoát khỏi Đức Chúa Trời. Câu 17 lặp lại câu 11: chỉ một mình Đức Giê-hô-va được tôn trọng trong ngày đó. Những hang đá bao quanh Palestine. Vào ngày phán xét con người không còn nhờ cậy thần tượng nữa. Thần tượng sẽ bị ném vào trong hang đá, không còn ai nhớ đến nó nữa, Xa 13:2.

2:22 - Con người chẳng có chút giá trị gì nếu ở ngoài Đức Chúa Trời. Con người chẳng đáng kể gì. Câu này không có trong bản Bảy mươi.

IX. Đoạn 3

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-7)

Sự đoán xét của Chúa trên Giê-ru-sa-lem:  
- Con nít sẽ cai trị trên Giê-ru-sa-lem  
- Sự hà hiếp vẫn tiếp tục  
- Những người xứng đáng cai trị sẽ bị từ chối

***Sự thử nghiệm của Đức Chúa Trời sẽ tước đoạt hết mọi thứ họ có để thử xem họ có sẽ còn đặt Ngài trước nhất chăng?***

3:1 - Chúa cất hết những lãnh đạo của họ những người mà họ nhờ cậy. Tất cả sự tiếp cứu của họ cũng bị cất đi.

3:2 - Trưởng lão là một người cao tuổi đầy sự khôn ngoan. Những người khác là những người có chức vị. Tất cả đều sẽ bị Chúa cất đi hết.

3:3-4 - Họ sẽ không có sức mạnh hay sự khôn ngoan - như thể họ là con trẻ.

3:5 - Con nít lấn lướt người già cả, chúng giận dữ và nổi loạn trong lòng .

3:6-7 - Dân sự sẽ đi đến cùng những người mà họ nghĩ rằng có một cái gì đó, dù rằng rất nhỏ nhoi, mà không người nào khác có được, và cầu xin họ làm quan cai trị nhưng họ sẽ từ chối bởi vì họ chẳng có gì xứng đáng.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (8-26)

- Nguyên nhân của sự Phán xét được cho thấy là tội lỗi của Giê-ru-sa-lem.  
- Tội lỗi của những người nam (8-15)  
- Tội lỗi về lời nói trong việc công khai rao báo sự gian ác của họ  
- Tội lỗi về hành động:  
+ Như con trẻ, thiếu chín chắn (dù họ đã trưởng thành), + Ẻo lả, yểu điệu như đàn bà (dù họ là nam giới) + Không tin kính và dẫn người khác đi sai lạc + Ngược đãi, áp bức những kẻ nghèo khổ   
- Tội lỗi của những người nữ (16-26)

- Kiêu ngạo:

+ Cách sống phóng đãng  
+ Yêu chuộng trang phục và trang sức vốn nói lên giá trị của người phương đông

3:8-9 - Những lời rủa sả đầu tiên. Họ đã trêu chọc Đức Chúa Trời khiến Ngài lấy cơn giận mà nhìn họ. Họ không còn che giấu tội lỗi mình nhưng công khai rao báo nó ra (giống như những người đồng tính luyến ái ngày nay)

Người ta tự hào về tội lỗi của mình, phô trương tội lỗi một cách công khai. Nhưng tội lỗi là tự hủy diệt. Trong thế giới ngày nay, nếp sống tội lỗi thường có vẻ hào nhoáng, kích động và khôn khéo. Nhưng tội lỗi là sai trật, cho dù xã hội nhận thức về tội lỗi như thế nào chăng nữa, và, đến cuối cùng, tội lỗi sẽ làm cho chúng ta đau khổ và hủy diệt chúng ta. Đức Chúa Trời cố bảo vệ chúng ta bằng cách cảnh cáo chúng ta về sự nguy hại chúng ta sẽ gây ra cho chính bản thân mình bởi việc phạm tội. Những kẻ tự hào về tội lỗi của mình sẽ nhận lấy hình phạt từ Đức Chúa Trời mà họ đáng phải nhận lãnh. Đã chối bỏ con đường dẫn đến sự sống của Đức Chúa Trời, họ chỉ có một sự chọn lựa duy nhất - đó là con đường của sự hủy diệt.

3:10-13 - Những kẻ cai trị đều gian ác và Đức Chúa Trời sẽ hạ tất cả xuống vì cớ sự lãnh đạo giả dối của họ (c.12-13); đàn bà lên cai trị vì không còn ai khác để cai trị. Người công bình sẽ được phước (c.10). Kẻ gian ác chuốc lấy tai hoạ (c.11).

Giữa sứ điệp đầy đau buồn này, Đức Chúa Trời ban cho họ hy vọng: Cuối cùng người công bình sẽ nhận được phần thưởng của Đức Chúa Trời (c.10), và kẻ gian ác sẽ nhận lãnh sự hình phạt của mình. Thật nản lòng khi thấy kẻ ác được thịnh vượng, trong khi chúng ta phải tranh chiến để vâng lời Đức Chúa Trời và đi theo hoạch định của Ngài. Nhưng chúng ta hãy cứ bám lấy lẽ thật của Đức Chúa Trời và vững lòng! Cuối cùng Chúa sẽ đem đến sự công bình, và Ngài sẽ ban thưởng cho những người bền lòng trung tín.

\* 6 tầng lớp dân chúng trong Giu-đa:

c.10 những người công bình  
c.11 những người gian ác  
c.12 dân ta  
c.14 các trưởng lão  
c.16 những con gái  
c.25 lính chiến ngươi

3:14-15 - Các trưởng lão hà hiếp dân sự để đoạt lấy của cải. Chúa nổi giận vì cớ sự ức hiếp, chèn ép người nghèo quá mức.

***Tại sao sự công bình thật quan trọng trong Kinh Thánh?***

- Sự công bình là một phần của bản tánh Đức Chúa Trời; đó là cách thức Ngài điều khiển vũ trụ này.

- Sự công bình là một sự khao khát tự nhiên của mọi người. Dù là tội nhân, tất cả chúng ta đều mong muốn sự công bình cho bản thân mình. Khi bậc cầm quyền và những người lãnh đạo hội thánh không công bình, những người nghèo khó và cô thế phải chịu đau khổ. Vì vậy, họ bị ngăn trở không được thờ phượng Đức Chúa Trời.

Đức Chúa Trời đoái xem người nghèo khổ. Họ là những người dễ có thể chạy đến với Ngài cầu xin sự giúp đỡ và an ủi nhất. Sự bất công thường hay tấn công con cái Đức Chúa Trời. Khi chúng ta không làm gì để giúp đỡ những người bị hà hiếp thì thực tế là chúng ta đang đồng tình với những kẻ áp bức. Vì chúng ta tin theo một Đức Chúa Trời công bình, chúng ta phải ủng hộ sự công bình.

3:16 - Chân của những phụ nữ đang quyến rũ, mời gọi và dụ dỗ. Ở đây chúng ta thấy sự kiêu hãnh nơi những phụ nữ Y-sơ-ra-ên và chính mình Y-sơ-ra-ên đã trở nên tự hào, không hề xấu hổ và trơ trẽn.

Những phụ nữ Giu-đa đã quan tâm đến trang phục và trang sức hơn là Đức Chúa Trời. Họ ăn mặc để được mọi người chú ý, để được người ta khen ngợi, và để tỏ ra hợp thời trang. Nhưng họ lãng quên mục đích thật của đời sống mình. Thay vì quan tâm đến những người bị áp bức xung quanh (3:14,15) họ tự xem mình là trung tâm và chỉ phục vụ chính mình. Những kẻ lạm dụng của cải mình có cuối cùng sẽ chẳng còn lại gì. Những câu Kinh thánh này không phải là một sự buộc tội chống lại áo quần và nữ trang, nhưng là một sự phán xét đối với những người sử dụng chúng cách lãng phí trong khi cứ mù lòa đối với nhu cầu của người khác. Khi Đức Chúa Trời ban phước cho bạn về tiền bạc hay địa vị, đừng khoe khoang. Hãy sử dụng những gì bạn có để giúp đỡ người khác, chứ đừng áp bức họ.

3:17 - Vì cớ vẻ đẹp bên ngoài của họ, Đức Chúa Trời sẽ làm cho vẻ đẹp bên ngoài đó hư nát đi khi họ bị bắt làm phu tù. Do chiến tranh mà số phụ nữ nhiều hơn nam giới. Mắt liếc trêu ngươi= có ý cười cợt, ranh mãnh, phóng đãng, gợi tình, thiếu giáo dục, đầy dục vọng. Đầu đóng vảy= ghẻ lở lói thuộc bịnh phong - Lê 13:2.

3:18-24 - Tất cả vẻ bên ngoài của họ sẽ bị cất đi. Y-sơ-ra-ên có vẻ bên ngoài xinh đẹp nhưng bên trong lại đầy gian ác. Những vòng đeo chân có chuông kêu leng keng là phong tục của người Ê-díp tô. Chuyền mắt cá = dây chuyền có hình trăng lưỡi liềm, hoa tai …

3:25-26 - Giê-ru-sa-lem sẽ mất hết khả năng tự bảo vệ.

X. Đoạn 4

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT

Câu 1 liên hệ chặt chẽ với đoạn 3 hơn, còn câu 2-6 bao gồm một số lời hứa về sự an ủi.  
4:1 - Vì chiến tranh nên có nhiều người nam chết trận và do đó số nữ gia tăng nhiều hơn nam. Những người nữ sẽ mong ước lấy chồng không phải để được chu cấp mà chỉ cần được mang danh chồng và có con bởi vì son sẻ là một sự sỉ nhục đối với phụ nữ Y-sơ-ra-ên.

B. Câu 2-6

4:2 - Sự hiện đến của Chúa và sự rủa sả sẽ được cất đi phần nào (đất sẽ lại màu mỡ). Chồi = Đấng Christ. Những người thoát khỏi của Y-sơ-ra-ên sẽ là các dân còn sót lại.

Cũng có thể là, vì Chồi là Đấng Christ, nên **“sản vật của đất”** cũng là Đấng Christ vì Ngài là hạt giống luá mì được gieo xuống đất, chết đi và kết quả được nhiều. Giăng 12:24

Ê-sai 4:3 - Dân sự cuối cùng bước đi trong sự thánh khiết. Dân sự được ban cho danh hiệu “thánh khiết” thay vì những danh hiệu khác họ đã có thể giữ được .

4:4 - Tội lỗi của dân sự được cất đi bởi sự đoán phạt làm thanh tẩy và bởi Thánh Linh thiêu đốt làm tiêu hủy hết mọi bằng chứng của tội lỗi.

4:5-6 - Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên đền thờ được xây lại tại Giê-ru-sa-lem. C.5 - không phải một sự phòng thủ mà là một sự bao phủ. Đức Chúa Trời là một nơi an toàn cho tất cả những ai đến với Ngài.

XI. Đoạn 5

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-7)

Y-sơ-ra-ên bị quở trách bởi ẩn dụ về một vườn nho  
Đầu tiên là ẩn dụ  
Sự quở phạt tội lỗi  
Lời đe dọa đoán phạt

Câu 3-4 - **Chúa hỏi Y-sơ-ra-ên là Ngài đã có thể làm thêm điều gì nữa để cho vườn nho sanh ra trái tốt?**

BÀI CA CỦA Ê-SAI DÀNH CHO ĐỨC GIÊ-HÔ-VA

5:1-2 - Ở đây cây nho là Y-sơ-ra-ên (Thi thiên 80:8-16). Nó được trồng vững mạnh trong một nơi tươi tốt. Vườn nho là Nhà Y-sơ-ra-ên. Gốc nho tươi tốt = những người nam của Giu-đa; dựng tường= rào lại; những đá = những gì có thể làm hại; tháp = để bảo vệ; nơi ép rượu = dành cho mùa gặt hoặc trái tốt.

Cây nho được trồng một cách hoàn hảo để sanh trái tốt nhưng nó lại sanh ra trái nho hoang theo ý nó chẳng ra gì. Chúa Giê-xu phán: **“Cách để nhận biết một cây hay một người là bởi xem loại trái mà nó sanh ra”** (Ma-thi-ơ 7:20).

Ê-sai 5:3-6 - Đức Chúa Trời cất Thần Linh và sự bảo vệ của Ngài khỏi Y-sơ-ra-ên và nơi đất tốt trở nên một nơi hoang vu.

5:7 - Đức Chúa Trời đã có thể làm thêm điều gì nữa cho họ - (Ma-thi-ơ 21:1-46) Câu chuyện về vườn nho được ví sánh với cây nho này. Đức Giê-hô-va mong muốn cây nho sanh ra sự công chính và công bình nhưng Ngài lại nghe tiếng kêu la ức hiếp từ nơi dân sự.

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (8-24)

\* 6 lời rủa sả - Kinh Thánh Dake Tr . 684 4-C  
  
Rủa sả những kẻ tham lam - c.8   
Rủa sả những kẻ say sưa - c.11  
Rủa sả những kẻ phạm tội ngày càng chồng chất thêm - c.18-19  
Rủa sả những kẻ không phân biệt lành hay dữ - c.20  
Rủa sả những kẻ kiêu ngạo và khôn ngoan theo mắt mình - c.21  
Rủa sả những kẻ mạnh say sưa xưng công bình cho kẻ gian ác và định tội người công bình - c.22-23

5:8 - Khốn thay cho những kẻ cướp đoạt đất đai không biết chán. Tham lam những gì thuộc về người khác.

5:9 - Vì cớ họ tham lam nên Đức Chúa Trời sẽ cất đi hết những gì họ làm bởi sức riêng, không nhờ cậy sức của Ngài.

5:10 - Đất sẽ gần như không sanh hoa lợi nữa. Một ô-me bằng 10 ê-pha; vì vậy hoa lợi sẽ là 10 % của số giống đã gieo.

5:11-12 - Khốn thay cho những kẻ chạy theo những vui thú của xác thịt mà không tìm kiếm Đức Chúa Trời. Nhiều người kể cả các tiên tri và thầy tế lễ đều ham mê ăn uống và vui chơi, xin xem Ê-sai 28:7. Những nhạc khí được dùng ở đây cho mục đích tội lỗi vốn đã từng được dùng trong sự thờ phượng Đức Chúa Trời. I Sam 10:5.

Những kẻ này đã dành nhiều thì giờ ăn uống và tiệc tùng, nhưng Ê-sai đã nói tiên tri rằng cuối cùng nhiều người sẽ chết vì đói và khát. Mỉa mai thay, những thú vui của chúng ta - nếu không được Chúa ban phước - có thể hủy diệt chúng ta. Loại bỏ Đức Chúa Trời ra khỏi cuộc sống chúng ta tức là cho phép tội lỗi bước vào ngự trị. Đức Chúa Trời muốn chúng ta tận hưởng cuộc sống (I Tim 6:17) nhưng hãy tránh xa những hoạt động có thể dẫn chúng ta xa khỏi Ngài.

Ê-sai 5:13-14 - Vô số người đang đi theo những nhà lãnh đạo xuống Âm phủ. Âm phủ mở rộng miệng nuốt nhiều người hơn phạm vi nó có thể chứa. Kích thước của nó không nới rộng thêm, chỉ có số người đi vào đó tăng thêm thôi. Những người lẽ ra đã được lên thiên đàng nhưng vì bất tuân nên phải đi vào địa ngục. Vị tiên tri đã thấy trước hình ảnh họ sẽ bị bắt làm phu tù.

5:15-17 - Những kẻ đắm chìm trong các lạc thú của đời và của xác thịt sẽ trở nên đơn độc và các thú đồng sẽ ở trong những nơi họ đã từng làm điều ô nhục. Cả những khách lạ và dân du cư sẽ hưởng đất của Y-sơ-ra-ên.

5:18 - Khốn thay cho những kẻ kéo vòng quanh thành một cái xe ngựa chứa đầy tội lỗi, bày tỏ tội lỗi một cách công khai song lại hành động như thể không có gì sai trật - thật ra tội lỗi đầy dẫy.

5:19 - Sau đó họ lại khoe khoang và nói “nguyền xin Đấng Thánh của Y-sơ-ra-ên hãy đến để chúng tôi được thấy sự phán xét này.” Giờ đây họ bước đi bằng mắt thấy chớ không phải bởi đức tin.

5:20 - Khốn thay cho những kẻ làm ác và gọi là lành, không thích giúp đỡ kẻ bị hà hiếp và nói rằng “Anh chỉ đang tiết kiệm chớ không phải là nghèo.”

5:21 - Khốn thay cho những kẻ không phân biệt lẽ thật, họ thấy không có lý do gì phải thay đổi cách sống của họ - họ thấy trong họ không có gì sai trật, họ đang tự lừa dối bản thân.

Khi người ta không phân biệt được điều thiện và điều ác, sự hủy diệt sẽ nhanh chóng theo sau. Người ta thật dễ dàng nói rằng: “Không ai có thể quyết định cho bất cứ một người nào khác những gì thật sự đúng hay sai.” Họ có thể cho rằng việc say sưa không làm tổn hại họ được, quan hệ tình dục ngoài hôn nhân không thật sự sai trật, hoặc tiền bạc không làm chủ họ. Nhưng khi họ bào chữa cho những hành động của mình, họ phá đổ sự phân biệt giữa điều đúng và sai. Nếu con người không lấy Lời Chúa, tức Kinh Thánh, làm chuẩn mực cho mình, thì chẳng bao lâu tất cả những sự chọn lựa đạo đức trở nên mờ nhạt. Không có Đức Chúa Trời, họ sẽ ngày càng đau khổ mà thôi.

5:22-24 - Khốn thay cho kẻ bị mù bởi uống rượu mạnh, họ thưởng cho kẻ gian ác và phạt người công bình - Họ uống say và rồi sau đó cố gắng quản lý công việc bình thường.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (25-30)

Tính chất của sự đoán xét sắp xảy đến:  
- Một cuộc xâm lược kinh khiếp  
- Thắng lợi của cuộc xâm lược  
Dake nói - Cuộc xâm lược của người Ba-by-lôn  
Những người khác nói - của A-si-ri (tại thời điểm này dường như rất có thể là của A-si-ri)

5:25-26 - Đức Chúa Trời không thể nào rút lại cơn thạnh nộ của Ngài bởi vì dân sự không ăn năn - những xác chết của họ sẽ nằm đầy trên đường phố (c.25). Đức Giê-hô-va suýt gọi các dân tộc đến chinh phục Y-sơ-ra-ên vào ngày cuối cùng (c.26).   
Khúc Kinh Thánh này mô tả những gì Đức Chúa Trời sẽ làm nếu dân sự không vâng lời Ngài (Phục 28). A-si-ri đã bắt đầu hà hiếp Y-sơ-ra-ên trong đời vua A-háp (735 - 715TC). Kẻ xâm lược hùng mạnh này đã tiêu diệt vương quốc phía bắc vào năm 722 TC và khiến dân sự tan lạc khắp đế quốc của riêng nó. Tội lỗi có hậu quả. Mặc dù sự phán xét này không xảy ra liền, song cuối cùng Y-sơ-ra-ên đã bị trừng phạt.

5:27 - Sức mạnh đến với các đạo quân từ nơi Đức Chúa Trời để tranh chiến với Y-sơ-ra-ên. Đây là sự mô tả cuộc xâm lược của người A-si-ri dưới sự chỉ huy của San-chê-ríp. Họ sẽ chuẩn bị sẵn sàng để chiến trận nghịch với Y-sơ-ra-ên.

5:28-30 - Chúa ví sánh những đạo quân của các nước như những con sư tử bắt mồi cách dễ dàng. Họ có thói quen gầm thét khi bước vào chiến trận. Chỉ có sự hủy diệt để lại phía sau mà thôi.

ĐẾN ĐÂY LÀ KẾT THÚC SỰ HIỆN THẤY VÀ CÁC LỜI TIÊN TRI CỦA Ê-SAI TRONG SUỐT THỜI TRỊ VÌ CỦA VUA Ô-XIA .

XII. Đoạn 6

BẮT ĐẦU SỰ HIỆN THẤY VÀ CÁC LỜI TIÊN TRI CỦA Ê-SAI TRONG SUỐT THỜI TRỊ VÌ CỦA VUA GIÔ-THAM .

|  |
| --- |
|  |

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-4)

Sự hiện thấy mới của Ê-sai- Ông thấy ngai vinh hiển trên thiên đàng.

Năm vua Ô-xia băng là khoảng 740 TC. Ông vẫn bị bịnh phung cho đến chết vì ông cố ý làm công việc của thầy tế lễ thượng phẩm (II Sử 26:18-21). Mặc dù Ô-xia nói chung là một vị vua tốt với một thời trị vì lâu dài và hưng thịnh, song nhiều người trong dân sự ông đã xoay khỏi Đức Chúa Trời.

Sự hiện thấy của Ê-sai là ông được ủy thác làm sứ giả của Đức Chúa Trời đến với dân sự của ông. Ê-sai được Chúa giao cho một trọng trách khó khăn. Ông phải nói với dân sự, những người tin rằng họ đã được Đức Chúa Trời ban phước, rằng thay vì ban phước Ngài sắp sửa hủy diệt họ vì cớ họ không vâng lời Ngài.

Ê-sai 6:1 - Sự kêu gọi và sự hiện thấy của Ê-sai về sự vinh hiển của Đức Giê-hô-va.

Hình ảnh cao sang của Đức Chúa Trời mà Ê-sai thấy trong 6:1-4 đem đến cho chúng ta một ý thức về sự vĩ đại, diệu kỳ, và uy nghi của Đức Chúa Trời. Tấm gương của Ê-sai về sự nhận biết tình trạng tội lỗi của ông trước mặt Đức Chúa Trời khích lệ chúng ta xưng nhận tội lỗi của mình. Hình ảnh về sự tha thứ của Ngài nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta cũng được tha thứ y như vậy. Khi chúng ta nhận biết Đức Chúa Trời của mình vĩ đại dường nào, con người chúng ta tội lỗi biết bao, và mức độ tha thứ của Ngài thật rộng lớn xiết kể, chúng ta nhận được quyền năng để làm công việc Ngài. ***Nhận thức của bạn về sự vĩ đại của Đức Chúa Trời so với nhận thức của Ê-sai thì thế nào?***

6:2-3 - Sê-ra-phin là thiên sứ của Chúa - mỗi vị có sáu cánh. Đức Chúa Trời Ba Ngôi được biểu thị: ***“Thánh thay, Thánh thay, tthánh thay.”*** Khắp đất đầy dẫy sự Vinh hiển Ngài. Muôn vật được dựng nên bởi Ngài và vì Ngài.

Chiếc ngai, các sê-ra-phin hay các thiên sứ hầu hạ quanh Ngai, và từ thánh thay lặp lại ba lần tất cả đều nhấn mạnh sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Sê-ra-phin - là một loại thiên sứ có danh xưng bắt nguồn từ chữ Hy-bá-lai có nghĩa là “thiêu đốt,” có lẽ chỉ về sự tinh sạch của các thiên sứ với tư cách những kẻ hầu việc Đức Chúa Trời. Trong một thời kỳ mà sự suy đồi về đạo đức và tâm linh đã lên đến tột đỉnh, thật quan trọng cho Ê-sai khi được nhìn thấy Đức Chúa Trời trong sự thánh khiết của Ngài. Sự thánh khiết có nghĩa là ***“trọn vẹn về đạo đức , tinh sạch , và tách biệt khỏi mọi tội lỗi .”*** Chúng ta cũng cần khám phá sự thánh khiết của Đức Chúa Trời. Những sự thất bại hàng ngày của chúng ta, những áp lực của xã hội, và những khiếm khuyết của chúng ta khiến thu hẹp cái nhìn của chúng ta về Đức Chúa Trời. Chúng ta cần có cái nhìn về Đức Chúa Trời cao cả và đáng tôn theo quan điểm của Kinh Thánh để giúp chúng ta có thể đối diện và giải quyết những nan đề cũng như các mối quan tâm của chúng ta. Sự trọn vẹn về đạo đức của Đức Chúa Trời, nếu được nhìn thấy cách đúng đắn, sẽ thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi, rửa sạch tâm trí chúng ta khỏi mọi nan đề, và giúp chúng ta có thể thờ phượng và hầu việc Ngài.

6:4 - Tiếng kêu lớn dường như là tiếng của các sê-ra-phin vốn có quyền năng lớn lao. Khói chỉ về cơn giận của Đức Chúa Trời.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (5-7)

Tiên tri Ê-sai cảm thấy mình không xứng đáng.

6:5 - Hãy để ý thái độ khiêm nhường khi nhìn thấy Chúa. Tôi chẳng ra gì - (Tôi thấy con người thật của mình). Môi dơ dáy = nói lời không xứng đáng. Sự vâng lời là mong muốn của Đức Chúa Trời.

Làm thế nào để điều hòa kinh nghiệm của Ê-sai với Xuất 33:20. Chúng ta phải xác quyết rằng không ai từng có thể đứng nổi trước sự Vinh hiển đầy trọn của Đức Chúa Trời, ngay cho dù nhiều người đã từng thấy Chúa mặt đối mặt mà vẫn còn sống. Sáng 32:30; Các Quan Xét 6:22-23; 13:22.

Ê-sai 6:6-7 - Của lễ thiêu tiêu biểu cho thập tự giá và sự đổ huyết để thanh tẩy tội lỗi. Than biểu thị cho của lễ thiêu được dâng lên vì cớ tội lỗi, vì vậy khi ứng dụng với Ê-sai thì tội lỗi của ông được tẩy sạch.

C. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (8-13)  
  
Nhiệm vụ đặc biệt của Ê-sai:   
- Ông được sai đi và được bảo những gì phải nói  
- Ông sẽ rao ra sự rủa sả  
- Ông sẽ công bố sự phục hưng dành cho dân sót

6:8 - Phản ứng của Ê-sai giống như Phao-lô - ***“Hãy sai tôi”*** (Ê-sai đáp ứng ngay).

Đây là một sự đáp ứng vô cùng quan trọng trước một vấn đề sống còn trong đời sống của mỗi Cơ đốc nhân. ***Mỗi người chúng ta phải tự hỏi mình có sẵn sàng làm bất cứ điều gì Đức Chúa Trời sẽ đòi hỏi nơi chúng ta chưa?*** Ê-sai đã cam kết hứa nguyện ngay cả trước khi ông được nghe mô tả về công việc sẽ thực hiện. Đa số chúng ta muốn xem xét công việc sẽ làm trước khi có một quyết định cam kết. Có lẽ đây là lý do tại sao thật ít người sẵn sàng từ bỏ mọi sự vì lợi ích của Tin lành.

Càng thấy Đức Chúa Trời rõ rệt hơn (6:5), Ê-sai càng ý thức hơn sự bất lực và bất xứng của chính mình để làm bất cứ điều gì có giá trị dài lâu nếu không có Đức Chúa Trời. Nhưng ông sẵn sàng trở nên người phát ngôn cho Đức Chúa Trời. Khi Chúa kêu gọi, bạn cũng sẽ trả lời rằng: ***“Xin hãy sai tôi”*** chăng?

6:9-10 - Đức Chúa Trời sắp sai ông đi đến cùng một dân tộc sẽ không chịu nghe lời ông. Những lời tiên tri của Ê-sai sẽ chỉ để làm dân sự thêm cứng lòng mà thôi.

***Tại sao Đức Chúa Trời lại sai Ê-sai đi khi biết dân sự sẽ không lắng nghe ông?*** Cho dù cả dân tộc sẽ không ăn năn và sẽ gặt sự đoán phạt, song một số cá nhân sẽ lắng nghe. Trong 6:13 Chúa giải thích chương trình của Ngài dành cho một dân sót (giống thánh) gồm những kẻ trung tín theo Ngài. Đức Chúa Trời nhân từ ngay cả khi Ngài phán xét. Chúng ta có thể nhận được sự khích lệ bởi lời hứa của Đức Chúa Trời là sẽ gìn giữ dân sự Ngài. Nếu chúng ta trung tín với Ngài, chắc chắn chúng ta sẽ nhận được sự thương xót của Ngài.

Có lẽ một lý do khác khiến Đức Chúa Trời sai Ê-sai đi là để làm cho chắc chắn hơn sự thật là dân sự đã được cảnh cáo đầy đủ và do đó không thể biện hộ trước mặt Chúa.

6:11-12 - Lạy Chúa, cho đến chừng nào? Cho đến chừng ta hủy diệt tất cả chúng nó. Dân sự sẽ không khứng nghe cho đến khi họ bị diệt khỏi đất và bị bắt làm phu tù. Sau đó sẽ còn lại một dân sót.

6:13 - Nói về dân sót sẽ tiếp nhận lời Chúa. Giống như một cái cây bị chặt thì nó sẽ đâm chồi, nứt lộc lên trở lại. Sự phán xét giống như để tỉa sửa một cái cây tốt, nó sẽ mạnh mẽ trở lại vì nó có sự sống thật bên trong.

XIII. Đoạn 7

|  |
| --- |
| esai-11 |

BẮT ĐẦU LỜI TIÊN TRI CỦA Ê-SAI CHO VUA A-CHA

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-9)

- Lời tiên tri cho A-cha khi Y-sơ-ra-ên liên minh với Sy-ri tranh chiến cùng Giu-đa.  
- Liên minh giữa Rê-xin và Phê-ca vây thành Giê-ru-sa-lem (II Các 15:37-16:6; II Sử 28:1-27)

Chúng ta biết từ 28:1-27 là A-cha đã chịu đựng sự mất mát lớn bởi sự xâm lăng lần lượt của Sy-ri rồi đến Y-sơ-ra-ên. Vì vậy, A-cha có thể không tự kiềm chế được khi Ê-sai được sai đến để rao ra sứ điệp từ Đức Giê-hô-va, một sứ điệp an ủi.  
Năm 734 TC, A-cha vua Giu-đa ở tại Giê-ru-sa-lem. Ông sắp bị tấn công bởi liên minh của vương quốc phía bắc là Y-sơ-ra-ên và Sy-ri. Ông sợ hãi trước viễn ảnh sẽ có thể bị mất ngôi vì đạo quân xâm lược đã giết nhiều người hoặc bắt họ làm phu tù (28:5-21). Nhưng, như tiên tri Ê-sai đã báo trước, vương quốc Giu-đa đã không bị tận diệt vào thời điểm đó. Dấu hiệu về Em-ma-nu-ên sẽ là một dấu của sự giải cứu.

Ê-sai 7:1 - A-cha là vua Giu-đa và Sy-ri liên minh với Y-sơ-ra-ên chống lại Giê-ru-sa-lem. Động cơ: có thể là Rê-xin và Phê-ca không tin cậy A-cha và cảm tình của ông đối với A-si-ri, vì vậy họ muốn lập một người khác lên cai trị, người này sẽ ủng hộ họ từ Giê-ru-sa-lem chống lại A-si-ri.

7:2 - Dân sự Giu-đa và A-cha đầy sợ hãi. A-cha là một vị vua bất trung, mất tự tin nghĩ rằng chắc chắn ông sẽ bị chinh phục. Eùp-ra-im là chi phái lãnh đạo của nước Y-sơ-ra-ên.

7:3 - Sê-a-gia-súp là con trai của Ê-sai; tên ông có nghĩa là ***“một dân sót sẽ trở lại.”***

Đức Chúa Trời bảo Ê-sai đặt tên này cho con trai ông như là một sự nhắc nhở về chương trình đầy nhơn từ của Ngài. Ngay từ lúc bắt đầu sự phán xét của Đức Chúa Trời, Ngài đã hoạch định phục hồi một dân sót. Sê-a-gia-súp là một sự nhắc nhở cho dân sự về lòng thành tín của Đức Chúa Trời đối cùng họ. “Cống ao trên” có thể là vị trí của Suối Ghi-hôn, nằm ở phía đông Giê-ru-sa-lem. Suối Ghi-hôn là nguồn nước chính cho thành thánh và cũng là suối tuôn đổ vào đường nước ngầm nổi tiếng của vua Ê-xê-chia (II Sử 32:30). Ruộng thợ nện là một nơi nổi tiếng vì đó là nơi người ta thường đem quần áo hoặc vải mới dệt ra phơi nắng và tẩy cho trắng (xem 36:2).

Ê-sai 7:4-6 - Ê-sai bảo A-cha đừng sợ hãi hoặc hèn nhát nhưng hãy tin cậy Đức Giê-hô-va thì sẽ được bình yên. Đuôi đuốc có khói = Không có khả năng để nhen lửa. Ý tưởng ở đây là dù cho Rê-xin và Phê-ca đang tạo ra nhiều khói (náo động và đe dọa), họ sẽ không thể làm gì hơn được vì Đức Chúa Trời không có ý dùng họ làm công cụ hủy diệt Giu-đa. Cuối cùng Ba-by-lôn sẽ làm suy sụp Giu-đa.  
Con trai của Ta-bê-ên = sẽ là một người Sy-ri.

7:7 - Chúa phán với A-cha qua vị tiên tri rằng sự ngăm đe sẽ không xảy ra.

7:8-9 - Chúa phán nếu A-cha tin thì sẽ tốt nhưng nếu không tin thì chính mình ông sẽ không được bền vững.

A-cha, một trong những vị vua tệ nhất của Giu-đa, từ chối sự giúp đỡ của Chúa, và thay vào đó, ông đem vàng và bạc trong Đền thờ cố gắng mua chuộc sự trợ giúp của A-si-ri (II Các 16:8). Khi người A-si-ri tới, họ đem đến nhiều khó khăn hơn là sự giúp đỡ. Vào năm **722** TC, Sa-ma-ri, thủ đô của Y-sơ-ra-ên, vương quốc phía bắc, rơi vào tay đạo quân A-si-ri, bởi đó vương quốc phía bắc cáo chung.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (10-16)

Dấu hiệu về Em-ma-nu-ên.

Ê-sai 7:10-11 - Tiên tri bảo A-cha xin một điềm bất kỳ - Điềm này là để làm vững mạnh đức tin của họ và họ chắc hẳn sẽ nhận được nếu cầu xin.

7:12 - A-cha từ chối trong sự vô tín. Lời bào chữa của ông không có nền tảng chính Đức Chúa Trời yêu cầu ông xin một dấu hiệu. A-cha đang tỏ ra “thuộc linh” giả tạo bằng cách nói ông không muốn “thử Chúa.” Đương nhiên là Đức Chúa Trời nhìn thấy thấu suốt con người ông vì A-cha chẳng có chút gì là thuộc linh cả.

7:13 - Ê-sai nói, ***“Hãy thận trọng về thái độ hạ mình, ta biết sự không tin của ngươi.”*** A-cha vẫn dựa vào sức riêng của mình. Tiên tri nói “Đức Chúa Trời ta,” (không phải là Đức Chúa Trời của A-cha), bày tỏ rằng A-cha đang hoàn toàn chống nghịch cùng Chúa.

7:14 - Đức Chúa Trời ban một điềm - lời hứa về Đấng Mê-si-a  
Em-ma-nu-ên = Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.

7:15 - Lời tiên tri nói rằng con trẻ sẽ là một người nhưng danh xưng của Người là ***“Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta.”***

7:16 - Con trẻ sẽ không đến cho đến chừng cả Y-sơ-ra-ên và Sy-ri đều bị hủy diệt.

C. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (17-25)

Sự nguy hiểm của A-si-ri đối với Giu-đa.

A-cha muốn cầu viện sự giúp đỡ của A-si-ri, ông bị cảnh cáo rằng A-si-ri sẽ là một cái roi sửa phạt chống lại ông và dân sự của ông. (c.17-20)

Đất sẽ bị cạo sạch như bởi một con dao cạo. (c.20)  
Việc trồng trọt sẽ kết thúc, họ sẽ sống sót bởi việc giữ lại một vài con bò và chiên, nuôi mình bằng mỡ sữa và mật hàng ngày. (c.21-22)

Gai gốc và chà chuôm sẽ mọc khắp nơi. (c.23-25)

7:17-19 - Lời cảnh cáo Giu-đa sẽ bị A-si-ri xâm lăng.

Ruồi = Ê-díp-tô ; Ong = A-si-ri

Ruồi và ong là biểu tượng về sự đoán phạt của Đức Chúa Trời (xem Xuất 23:28). Ê-díp-tô và A-si-ri không có xâm lược Giu-đa vào lúc đó. Ê-xê-chia lên ngôi vua kế tục A-cha, và người tôn kính Đức Chúa Trời; vì vậy, Đức Chúa Trời đã giữ sự đoán phạt lại. Hai vua gian ác hơn cai trị trước Giô-si-a, là người mà Kinh thánh chép rằng không có vua nào đã quay trở lại cùng Chúa cách trọn vẹn giống như vậy (II Các 23:25). Tuy nhiên, sự hủy diệt Giu-đa đã được đóng ấn bởi sự gian ác tột cùng của A-môn là cha vua Giô-si-a. Trong thời Giô-si-a trị vì, Ê-díp-tô kéo quân đánh A-si-ri. Sau đó Giô-si-a tuyên chiến với Ê-díp-tô mặc dù Chúa đã bảo ông không nên tranh chiến. Sau khi Giô-si-a bị giết (II Sử 35:20-27), chỉ có các vua rất yếu cai trị tại Giu-đa. Người Ê-díp-tô bắt con trai Giô-si-a là Giô-a-cha đem đi sau khi người cai trị được ba tháng. Vua kế tiếp là Giê-hô-gia-kim bị vua Nê-bu-cát-nết-sa bắt qua xứ Ba-by-lôn.

- Ê-díp-tô và A-si-ri gây thương tích nặng cho Giu-đa nhưng Ba-by-lôn sẽ đem đến sự diệt vong.

Ê-sai 7:20 - Dao cạo thuê bên kia sông là A-si-ri. Chúa phán với A-cha: ***“Ngươi không nên liên kết với chúng bởi vì chúng nó sẽ lấn lướt ngươi.”***

- Vua A-si-ri là Tiết-lác-Phin-nê-se.

“Cạo đầu” Giu-đa là biểu tượng của sự sỉ nhục hoàn toàn. Dân 6:9 giải thích rằng sau khi bị ô-uế, một người đã từng được biệt riêng cho Đức Giê-hô-va phải cạo đầu mình như một phần của tiến trình tẩy uế. Việc cạo lông trên thân thể là một sự xấu hổ - một sự phơi bày tình trạng lõa thể. Đối với một người nam Hê-bê-rơ râu bị cạo râu là điều sỉ nhục vô cùng (II Sam 10:4, 5).

Ê-sai 7:21-22 - Sẽ có một sự hoang vu đến nỗi một con bò và hai con chiên có thể cung cấp đủ lương thực.

7:23-25 - Sự đoán phạt - ngay đến những vườn nho tươi tốt nhất cũng sẽ bị bỏ hoang. Các nông dân thậm chí sẽ không thể cày cấy đất được vì cớ gai chông.

XIV. Đoạn 8

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-4)

|  |
| --- |
| esai-19 |

Con trai thứ hai của Ê-sai, một dấu hiệu:

- Ê-sai sẽ lại là một người cha.  
- Con trẻ cần phải được đặt tên là Ma-he-Sa-la-Hát-bát  
Trước khi con trẻ biết kêu tiếng đầu tiên (Cha-Mẹ). Cả Đa-mách (thủ đô của Sy-ri) và Sa-ma-ri (thủ đô của Y-sơ-ra-ên phía bắc) sẽ bị cướp đoạt.

8:1 - Tên con trai thứ hai của Ê-sai là Ma-he-sa-la-Hát-bát, có nghĩa “Sự cướp mau lên, của cướp kíp đến,” chứng tỏ sự hủy diệt sẽ mau đến. Việc viết trên một bảng rộng cho thấy nó sẽ được công chúng đọc. Tên con trẻ cho thấy sự gần kề của sự phán xét sắp đến. Những câu này báo trước sự sụp đổ của Y-sơ-ra-ên và Sy-ri. Sy-ri rơi vào tay A-si-ri vào năm 732 TC; và Y-sơ-ra-ên tiếp sau đó vào năm 722 TC.

8:2-4 - Trước khi con trẻ có thể nói được, vương quốc phíc bắc sẽ bị sụp đổ. A-si-ri là cường quốc sẽ làm điều đó, và vua của nó là Tiết-lác-Phin-nê-se.  
  
B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (5-10)

Sự xâm lăng của người A-si-ri sẽ vượt qua từ Sy-ri và Sa-ma-ri vào Giu-đê, nhưng sẽ bị chặn lại tại đó.

8:5-8 - Dân sự đang khước từ sự hòa bình giữa hai nước nhưng lại vui mừng trong việc liên kết với Sy-ri. Chúa phán ***“Bởi vì điều này ta sẽ đem tai họa đến.”*** Do đó, chúng ta thấy giờ đây A-si-ri sẽ được Chúa dùng để sửa phạt dân sự.

Dân này = Y-sơ-ra-ên. Nước Si-lô-ê = Giu-đa.

Nước sông mạnh = A-si-ri sẽ như lụt tràn trên liên minh

 ÔN LẠI :

PHÊ-CA - Vua vương quốc phía Bắc (liên minh với Rê-xin - vua Sy-ri)

\* \*A-CHA - Vua vương quốc phía Nam (Giu-đa). Không có đức tin để cầu xin một điềm, vì vậy đã đi cầu cứu nơi A-si-ri.

\* \* Chúa bảo A-cha bởi vì ông đã làm điều này, Chúa sẽ dùng A-si-ri và Ê-díp-tô chống lại cả A-cha và Phê-ca, ngoại trừ Giê-ru-sa-lem sẽ còn đứng vững.

8:9-10 - Liên minh Sy-ri và Y-sơ-ra-ên sẽ bị hạ xuống vì Đức Chúa Trời ở với Giu-đa.

Bởi vì dân Giu-đa khước từ lòng nhân từ của Đức Chúa Trời, thay vào đó họ chọn tìm kiếm sự giúp đỡ từ các dân tộc khác, Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt họ. Chúng ta thấy hai thuộc tánh riêng biệt của Đức Chúa Trời - lòng yêu thương của Ngài và sự thạnh nộ của Ngài. Sự thờ ơ với tình yêu và sự dẫn dắt của Ngài sẽ đưa chúng ta đến chỗ tội lỗi và mời gọi cơn thạnh nộ của Ngài giáng xuống. Chúng ta phải ý thức được những hậu quả của sự chọn lựa mình. Chúa muốn bảo vệ chúng ta khỏi những sự chọn lựa tệ hại, song Ngài vẫn ban cho chúng ta sự tự do để chọn lựa.

C. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (11-17)

Nền tảng cho sự tin quyết của Ê-sai:

- Tất cả các nước cuối cùng sẽ thất bại nếu họ chống nghịch lại Đức Chúa Trời và dân Ngài.  
- Giê-hô-va là thánh đối với chính Ngài, nhưng là hòn đá vấp ngã đối với nhiều người khác.

8:11-13 - Ê-sai nói cùng dân sự: ***"các ngươi tôn thánh và kính sợ Ngài thì Ngài sẽ đi trước các ngươi trong chiến trận, bởi sự phân rẽ và vâng lời Ngài thì Ngài sẽ ở với các ngươi. Đừng sợ hãi kẻ thù nhưng hãy kính sợ Đức Chúa Trời vì Ngài là lớn hơn tất cả các nước này".***

Ê-sai, cùng với các tiên tri khác, bị xem như một kẻ phản bội bởi vì ông không ủng hộ đường lối quốc gia của Giu-đa. Ông kêu gọi dân sự trước hết hãy cam kết hứa nguyện với Đức Chúa Trời và rồi sau đó với nhà vua. Thậm chí ông còn báo trước sự sụp đổ của bậc cầm quyền.

8:14-17 - Đức Chúa Trời sẽ là một nơi bảo vệ an toàn. Nhưng nếu các ngươi không tin cậy nơi Đức Giê-hô-va thì sự phán xét sẽ đến trên các ngươi, và sẽ là một cái bẫy cho cả Y-sơ-ra-ên và Giu-đa. Ê-sai sẽ trông đợi Đức Giê-hô-va và tin cậy nơi Ngài trong khi Ngài xử lý với toàn thể Y-sơ-ra-ên.

Ê-sai quyết định trông đợi Đức Giê-hô-va dầu Đức Chúa Trời đã “xây khỏi dân sự Y-sơ-ra-ên.” Nhiều lời tiên tri Chúa đã phán qua các tiên tri sẽ không ứng nghiệm trong suốt 700 năm; có những lời tiên tri khác vẫn chưa ứng nghiệm. Chúng ta có sẵn sàng chấp nhận sự quyết định thời gian của Chúa, chứ không theo ý mình chăng?

8:18 - Nói đến con cái của Ê-sai như là những dấu và điềm

D. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (19-22)

Ê-sai khuyên dân sự nghe theo Đức Chúa Trời chân thật, chứ không theo các đồng cốt . . .

8:19 - Ê-sai nói, con cái ta là một dấu cho dân này, nhưng các ngươi đã không hiểu biết xây qua những đồng cốt và nhờ cậy những thần lừa dối.

8:20-22 - Những kẻ tin cậy các thần của sự tối tăm sẽ bị đuổi vào nơi tối tăm mù mịt.

Sau khi chối bỏ kế hoạch của Đức Chúa Trời dành cho họ, dân Giu-đa sẽ đổ lỗi cho Chúa về những hoạn nạn họ gặp. Dân sự tiếp tục đổ lỗi cho Chúa vì những vấn đề tự họ gây ra . . . Thay vì đổ lỗi cho Chúa, hãy tìm kiếm những phương cách để lớn lên qua những sự chọn lựa tệ hại và những thất bại của mình.

XV. LỊCH SỬ CỦA A-SI-RI VÀ BA-BY-LÔN

|  |
| --- |
| esai-17 |

A. A-SI-RI (Tự Điển Thánh Kinh của Unger tr.103)

- Shamshi-Adad I (1748-1716 TC) A-si-ri bắt đầu bành trướng như một đế quốc - Ashur như là Chúa của quốc gia.

- Từ 1700-1100TC A-si-ri dấy lên cường thạnh vượt hơn cả Ba-by-lôn

- Khoảng 1400TC A-si-ri đã trở nên cường quốc có thể ví sánh với đế quốc bên bờ sông Nile và Hittite ở Tiểu á.

- Thời Tiết-lác-Phin-nê-se I trị vì (1114-1076 TC) chúng ta thấy Vương quốc bành trướng từ 1100-633 TC.

Nhưng từ 1000-900 TC, đế quốc A-si-ri không còn nới rộng cho đến khi Ashurnasirpal II nổi dậy.

- Ashurnasirpal II (883-359 TC) dựng nên một bộ máy chiến tranh to lớn.

- Sanh-ma-na-se III (858-824 TC) thừa hưởng bộ máy chiến tranh và thường tranh chiến với Sy-ri và Palestine; cũng chống nghịch A-háp, vua Y-sơ-ra-ên và nhận triều cống của Giê-hu, con trai Ôm-ri. Sanh-ma-na-se III nhường ngôi cho con trai mình:

- Shamis-Adad V (823-811 TC)

- Adad-Nirari III (810-783 TC ) người giữ A-si-ri mạnh mẽ nhưng sau đó bắt đầu suy yếu.

- Sanh-ma-na-se IV (782-773 TC)

- Ashur-Dan III (772-755 TC)

- Ashur-Nirari V (754-745 TC)

Đến Tiết-lác-Phin-nê-se III. Đế quốc lại có được sự vinh hiển và chinh phục Ba-by-lôn nơi mà ông được biết dưới tên Phun (II Các 15:19). Vị vua này tàn phá Y-sơ-ra-ên và nhận triều cống từ Ma-na-hem (746-737 TC). Ông phân tán nhiều dân tộc mà ông đã chinh phục đến các vùng khác nhau của vương quốc ông. Ngay sau khi ông chết, Ô-sê vua Y-sơ-ra-ên (732-724 TC) nỗ lực nổi lên chống lại A-si-ri.

Vua mới của A-si-ri là Sanh-ma-na-se V (726-722 TC) vây thành Sa-ma-ri (thủ đô của vương quốc phía Bắc) nhưng trước khi nó sụp đổ, một người mới đã lên ngôi vua A-si-ri.  
Vua mới này là Sharrukin II có tên khác là Sargon II (721-705 TC). Sargon được vinh hiển vì sự sụp đổ của vương quốc phía Bắc Y-sơ-ra-ên.

Vào 704 TC con trai ông là San-chê-ríp nối ngôi vua cha cho đến 681 TC và rồi con trai ông là Esarhaddon kế vị (680-669 TC) là một nhà chinh phạt lớn của A-si-ri. Con trai ông:

Ashurbanipal là một học giả và nhà nghiên cứu khoa học nhân văn, không phải là chiến binh, do đó sức mạnh của vương quốc suy giảm cho đến 612 TC khi Ni-ni-ve (thủ đô của A-si-ri) rơi vào tay đế quốc Ba-by-lôn Mới.

B. SỰ LỚN MẠNH CỦA BA-BY-LÔN KỂ TỪ TIẾT-LÁC-PHIN-NÊ-SE III

- Thành lớn Ba-by-lôn trở nên một phần của đế quốc A-si-ri khi Tiết-lác-Phin-nê-se chinh phục nó và trở thành vua của nó.

- Sau đó vào năm 689 TC, thành Ba-by-lôn nổi dậy dưới thời trị vì của San-chê-ríp là người đã đốt nó ra tro bụi.

- Nó được xây lại dưới đời vua Esarhaddon và tồn tại như là một phần của A-si-ri cho đến khi A-si-ri suy tàn và Ba-by-lôn dấy lên.

- Khi A-si-ri bắt đầu suy yếu, người Canh-đê sống ở phía Nam gần Vịnh Phe-rơ-sơ nhận biết cơ hội để nắm lấy quyền hành tại Ba-by-lôn.

- Nabopolassar, cha của Nê-bu-cát-nết-sa, lên ngôi năm 625 TC nhưng có nhiều trận chiến xảy ra giữa các thế lực tham chiến ở A-si-ri và kẻ cai trị Canh-đê mới mẻ này. Nabopolassar, cùng với Cyaxares, vua Mê-đi, tiêu diệt Ni-ni-ve vào năm 612 TC.

- Nê-bu-cát-nết-sa đánh bại Nê-cô II vua Ê-díp-tô vào năm 605 TC. (Tự Điển Thánh Kinh của Unger tr. 782). Ê-díp-tô thấy A-si-ri suy yếu và dĩ nhiên muốn lấy lại quyền lực của mình, vì thế vào năm 608 TC ông rời Ê-díp-tô và hành quân đến vùng bờ biển mở đường đến Esdraelon tại Mê-ghi-đô nơi vua Giô-si-a (vua thứ 16 của Giu-đa) chống đối ông và bị giết. Sau đó, Nê-cô di chuyển đến Ơ-phơ-rát tại Cạt-kê-mít bên bờ sông Ơ-phơ-rát, ông đụng độ Nê-bu-cát-nết-sa trong một trong những trận chiến lớn vô cùng. Tại đó Nê-cô chạy trốn và bị kẻ chiến thắng đuổi theo đến tận biên giới Ê-díp-tô. Sau đó, Nê-bu-cát-nết-sa nắm giữ tất cả Sy-ri và Palestine. Có thể là ông đã xâm chiếm Ê-díp-tô nhưng cha ông qua đời và ông buộc phải quay về nhà để nắm lấy chính quyền. Nê-bu-cát-nết-sa cưới con gái của vua Cyaxares (cũng được gọi là Manda) nhằm tạo nên một liên minh chính trị to lớn giữa Ba-by-lôn và Mê-đi.

Vào năm 587 TC, Giê-ru-sa-lem rơi vào tay Ba-by-lôn và Giu-đa trở nên một tỉnh của người Ba-by-lôn hoặc Canh-đê. Nê-bu-cát-nết-sa được kế vị bởi con trai người là Amel-Marduk 562-560 TC. Sau đó vua này lại bị ám sát và Neriglissar lên ngôi 560-556 TC. Con trai của Neriglissar cai trị 9 tháng sau khi vua cha chết, rồi chính người cũng bị ám sát vào năm 556 TC.

- Nabonidus, một nhà quý tôäc người Ba-by-lôn lên ngôi vua và lập con trai mình là Belshazzar cùng cai trị. Năm 539 TC, Gobryas một trong các tướng lãnh của Si-ru chiếm Ba-by-lôn vốn vẫn ở dưới sự cai trị của người Phe-rơ-sơ từ 539-332 TC, sau đó Alexander Đại Đế cai trị nó cho đến 323 TC. Kế đó nó được chuyển qua tay một vài người cho đến 641 SC. Ba-by-lôn bị chinh phục bởi khối Ả-rập Hồi giáo.

XVI. Đoạn 9    
  
A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-7)

Sự khó khăn của Y-sơ-ra-ên sẽ kết thúc qua sự ra đời của một con trẻ lạ lùng.

- Rê-xin và Phê-ca sẽ không gây khó khăn cho dân sự.  
- A-si-ri sẽ cắn nuốt đất nhưng nó sẽ bị triệt hạ.  
- Một ánh sáng lớn sẽ đến để soi sáng.

Ê-sai 9:1-2 - Nói về những ngày xa xưa khi xứ lần đầu tiên bị Bên-ha-đát vua Sy-ri lấn chiếm dưới đời vua Ba-ê-sa I Các 15:20 và một sự xâm lược gần đây hơn khi Đức Chúa Trời giáng sự đau khổ xuống trên họ và lời hứa về sự sáng lớn - ***Đấng Mê-si-a.***

Các vùng đất Sa-bu-lôn và Nép-ta-li tượng trưng cho toàn thể vương quốc phía Bắc Y-sơ-ra-ên. Đây cũng là những nơi Chúa Giê-xu lớn lên và thường hầu việc; đóù là lý do vì sao họ sẽ thấy ***“một sự sáng lớn.”***

9:3 - Sự sáng này sẽ đem đến một sự vui mừng lớn và mọi người sẽ quay trở lại với sự sáng. Chúa Giê-xu là Đấng Mê-si và là sự sáng của thế gian.

9:4 - Nói đến cách Chúa sẽ cất cái ách và bẻ gãy cái roi đánh trên lưng họ như Ngài đã làm trong ngày của Ma-đi-an - Các 7:19-25

Ê-sai 9:5 - Nói đến trận chiến Ha-ma-ghê-đôn, chúng ta chứng kiến trận chiến cuối cùng khi tất cả vũ khí quân sự và mọi đau buồn sẽ bị thiêu hủy.

9:6-7 - Đấng Christ sẽ cầm quyền trên dân sự và sẽ không còn ách nô lệ nào trên họ nữa. Xin nhớ đây là lời tiên tri được viết trước khi Đấng Christ ra đời 700 năm. Chúng ta = cả nhà Y-sơ-ra-ên. Lưu ý các danh hiệu của Ngài: biểu thị nhiều thuộc tánh của Ngài.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (8-21)

Những lời đe dọa và cảnh cáo đối với cả vương quốc Y-sơ-ra-ên. Lời tiên tri được viết trước khi Sa-ma-ri bị sụp đổ bởi quân A-si-ri. Mặc dù đấng tiên tri nói đến Gia-cốp (cả nhà Y-sơ-ra-ên) song lời tiên tri được hướng đến vương quốc phía Bắc nhiều hơn.

9:8 - Nói đến cả nhà Gia-cốp

9:9-10 - Ép-ra-im và Sa-ma-ri kiêu ngạo nói rằng tự họ sẽ xây lại những gì đổ nát.

Sự kiêu ngạo làm cho Y-sơ-ra-ên nghĩ nó sẽ khôi phục và xây dựng lại bằng chính sức mạnh của mình. Mặc dầu Đức Chúa Trời đã làm cho dân Y-sơ-ra-ên trở nên một quốc gia và ban cho họ xứ mà họ đã chiếm được, song họ lại đặt lòng tin cậy vào chính mình hơn là nơi Chúa. Quá thường xuyên chúng ta lấy làm kiêu ngạo trong sự thành đạt của mình, quên rằng chính Đức Chúa Trời là đấng đã ban cho chúng ta tiềm lực và khả năng. Chúng ta thậm chí có thể tự hào về địa vị đặc biệt của chúng ta là Cơ đốc nhân. Đức Chúa Trời không hài lòng với bất kỳ sự kiêu ngạo nào hoặc sự cậy mình của chúng ta vì nó cắt đứt mối thông công giữa chúng ta với Ngài.

9:11 - Rê-xin của Sy-ri sẽ bị A-si-ri đánh bại. II Các 16:5-18

Ê-sai 9:12 - Câu này dường như hướng đến nhà Giu-đa. II Sử 28:5-8, 16:25

Ê-sai 9:13-16 - Sự đoán phạt giáng xuống dân sự bởi A-si-ri vì chúng ta thấy dân sự Y-sơ-ra-ên không ăn năn

9:17-18 - Nếu chúng ta gieo xác thịt sẽ gặt lấy lửa đoán phạt. Chúa không tỏ ra thương xót đối với thanh niên hoạc trẻ mồ côi. Lửa thiêu hủy mọi vật và khói lớn sẽ bay lên. Khói là hậu quả của sự đoán phạt.

9:19-21 - Họ đang đổ lỗi cho nhau thay vì nhận tội của mình. Họ sẽ trải qua cơn đói kém lớn cả phần thuộc thể lẫn thuộc linh. Ma-na-se và Ép-ra-im là hai chi phái anh em thuộc Y-sơ-ra-ên sẽ tranh chiến với nhau - xin xem ghi chú C của Dake, c. 19.

XVII. Đoạn 10

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-4)

\* Sự cuối cùng của lời tiên tri này:

- Lời cảnh cáo cho cả hai nhà Giu-đa và Y-sơ-ra-ên.  
- Một thời kỳ hoang vu.  
- Cảnh phu tù trong tương lai.

10:1 - Những kẻ cai trị viết luật pháp vì lợi ích của riêng họ. Không có sự công bình bên trong chỉ có hình thức bên ngoài.

Chúa sẽ phán xét những kẻ đoán xét không ngay thẳng và những kẻ làm luật pháp không công bình. Những kẻ áp bức người khác chính họ sẽ bị áp bức. Nếu chỉ sống trong một đất nước xây dựng trên sự công chính không chưa đủ; mỗi người phải đối xử cách công bình với người nghèo và kẻ cô thế. Đừng gian dối tống ấn trách nhiệm của bạn cho quốc gia hay ngay cả hội thánh của mình. Chúng ta sẽ phải khai trình với Chúa những gì chúng ta làm.

10:2 - Động cơ thật của dân sự và những người lãnh đạo: lợi dụng người nghèo thiếu. Cũng lưu ý là người nghèo khổ thiếu thốn luôn được Chúa thương xót..

10:3-4 - Sự đoán phạt đang đến từ A-si-ri - họ bị bỏ rơi đơn độc.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (5-19)

\* A-si-ri, sau khi là công cụ trong tay Đức Chúa Trời, chính nó sẽ bị hình phạt:

Kẻ ác là gươm của Chúa dùng để thi hành sự đoán phạt của Ngài. Thi thiên 17:13  
A-si-ri không nhận biết được lẽ thật này và họ thấy chính mình thành công và mạnh mẽ.  
Trong câu 5-14, chúng ta thấy A-si-ri trở nên kiêu căng và ngạo mạn cho nên Chúa sẽ hạ họ xuống. Nhưng Chúa sẽ không hạ A-si-ri xuống cho đến khi nó hoàn thành mục đích của Ngài.

Ê-sai 10:5-11 - Đức Chúa Trời ban quyền lực cho A-si-ri (1.Vua A-si-ri  2.Anti-Christ) nhưng thay vì làm một công cụ của Đức Chúa Trời nó vượt quá giới hạn Chúa cho phép. Sự vượt quá giới hạn: Người A-si-ri ở đây chỉ được xử lý Vương quốc phía Bắc nhưng trong câu 7-11 họ lại vượt quá giới hạn của mình và tấn công Giê-ru-sa-lem. Họ hủy diệt Ép-ra-im và xâm lược Giu-đa, nhưng không được phép tiến xa hơn nữa.

Ca-nô, Cạt-kê-mít, Ha-mát, Aït-bát, Sa-ma-ri và Đa-mách là những thành bị A-si-ri chinh phục. Tin quyết về những chiến thắng lớn sẽ mở rộng đế quốc của mình, vua A-si-ri đã nói lời xấc xược. A-si-ri đã chinh phục được một số thành trì và cho rằng Giu-đa sẽ bị đánh bại cùng với những nước khác. Ông ta thiếu hiểu biết rằng họ đang ở dưới cánh tay quyền năng hơn của Đức Chúa Trời.

10:12 - Điều này nói đến công việc vẹn toàn vốn liên quan tới một ngàn năm bình an. Nhưng cũng liên quan tới việc sử dụng A-si-ri để sửa phạt Giu-đa ngay trước mắt. Đức Chúa Trời sẽ hạ A-si-ri xuống vì nó kiêu ngạo và không nhận biết chính Đức Chúa Trời ban cho nó sức mạnh để chinh phục các nước.

Sự hình phạt A-si-ri được báo trước đã xảy ra vào 701 TC, khi 185.000 lính chiến A-si-ri bị giết chết bởi thiên sứ của Đức Giê-hô-va (37:36, 37). Sau đó, Đế Quốc A-si-ri rơi vào tay Ba-by-lôn, không hề dấy lên trở lại như một cường quốc của thế giới nữa.

Dân A-si-ri đầy kiêu ngạo. Tự hào về những chiến thắng mà Chúa cho phép, họ cho rằng mình đã làm được mọi sự bằng sức mạnh của chính họ. Tiền đồ của chúng ta cũng có thể bị hủy hoại bởi lòng kiêu ngạo trong sự thành đạt của mình. Nếu chúng ta không nhận biết Đức Chúa Trời đang điều khiển đời sống của chúng ta, đang thực hiện các mục đích của Ngài, chúng ta chắc chắn sẽ thất bại.

10:13 - Tinh thần của Anti-christ (bởi sức lực của tôi) có trong tất cả mọi người.

10:14 - Ở đây vẫn đang nói về vua A-si-ri, và có thể ví sánh với Anti-Christ là kẻ cũng có tinh thần giống như vậy, cho thấy lòng đầy kiêu ngạo của người này.

10:15 - A-si-ri và Anti-Christ là cái rìu trong tay Đức Chúa Trời, nhưng cái rìu lại đang nói với Chúa là nó có thể làm được mọi sự bởi sức riêng của nó.  
  
10:16-19 - Đức Giê-hôva sẽ đến để hủy diệt những kẻ mập mạnh nhờ của cướp như một ngọn lửa thiêu đốt. “Sự vinh hiển của rừng“ tiêu biểu cho đội quân A-si-ri mà Đức Giê-hô-va sẽ tàn phá cho đến khi một đứa trẻ có thể đếm được số người còn sống sót. II Các 19:35, xin xem ghi chú K của Dake tr. 689 Cột 1.

Sự sụp đổ của A-si-ri xảy đến vào 612 TC, khi Ni-ni-ve, thủ đô của A-si-ri, bị hủy phá. A-si-ri đã từng là công cụ của Đức Chúa Trời để đoán phạt Y-sơ-ra-ên, nhưng chính nó cũng bị đoán phạt vì cớ sự gian ác của nó. Không ai có thể thoát khỏi sự đoán phạt của Đức Chúa Trời đối với tội lỗi, kể cả quốc gia hùng mạnh hơn hết (Thi thiên 2:1-12).

C. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (20-34)

\* Sự an ủi cho những người trung tín:  
  
- Sự hủy diệt của A-si-ri cuối cùng sẽ được nối tiếp bằng sự trở lại cùng Đức Chúa Trời của dân sót.   
- Sự đoán phạt sẽ cất đi phần lớn dân Y-sơ-ra-ên.  
- Khi A-si-ri tiến chiếm Giu-đa, Đức Chúa Trời sẽ chặn đứng nó thình lình.

Ê-sai 10:20 - Nói về cách thức Y-sơ-ra-ên nương tựa hay nhờ cậy vào Anti-Christ (A-si-ri) kẻ đã xây lại chống nghịch cùng họ nhưng trong ngày của Đức Giê-hô-va họ sẽ trở về cùng Đức Chúa Trời và nhờ cậy nơi Ngài.

10:21-23 - Chúa sẽ kết thúc việc xử lý con người. Sự trọn vẹn của “thời kỳ các Dân Ngoại” đem đến một sự cáo chung đối với tội lỗi. Chúa sẽ đem đến một sự kết thúc trọn vẹn “thời kỳ của dân ngoại” vốn được theo sau bởi “sự công bình tràn khắp,” thời kỳ trị vì 1000 năm của Đấng Christ. Dân sót thật sẽ đến với Đức Chúa Trời và ở trong sự công bình.

10:24-25 - Điều này nói về một thời kỳ tương lai chứ không phải ngay tức khắc vì ở đây toàn thể Y-sơ-ra-ên ở tại Si-ôn hay Giê-ru-sa-lem. A-si-ri là Anti-Christ kẻø sẽ đánh bằng một cái roi của sự sửa phạt và cơn đại nạn và hy vọng sẽ hủy diệt Y-sơ-ra-ên như Ê-díp-tô đã từng mong muốn thực hiện trong thời của Môi-se.

10:26 - Cái roi là Đấng Christ, Đấng sẽ đến để hủy diệt Anti-Christ là con trai của sự hư mất. Y như Đức Chúa Trời đã dùng Ghi-đê-ôn như một cái roi chống lại dân Ma-đi-an (Các 7:25), Đấng Christ cũng sẽ khiến công việc của Anti-Christ phải chấm dứt. Đây cũng là một sự nhắc nhở cách Đức Chúa Trời bày tỏ quyền năng của Ngài khi Ngài đem Y-sơ-ra-ên ra khỏi Ê-díp-tô và sẽ lại bày tỏ quyền năng của Ngài trong sự hủy diệt Anti-Christ.

Ê-sai 10:27 - Đấng Christ sẽ cất cái ách khỏi Y-sơ-ên bởi sự hủy diệt Anti-Christ. Chúa Giê-xu là Đấng được xức dầu của Đức Chúa Trời.

10:28 - Nói về hành trình của A-si-ri và các thành họ đi ngang qua trên đường đến Giê-ru-sa-lem. Đồ đạc của họ là khí giới chiến tranh họ bỏ lại tại Mích-ma khoảng 7 dặm về phía bắc Giê-ru-sa-lem.

10:29-32 - Nói về tất cả các thành A-si-ri sẽ đi ngang qua

RA-MA = ER-RAM 6 dặm về phía bắc Giê-ru-sa-lem  
GHI-BÊ-A CỦA SAU-LƠ = khoảng 4 dặm về phía bắc Giê-ru-sa-lem  
Lưu ý những dân cư chạy thoát khỏi các thành trong câu 29-32

10:33-34 - Đấng Christ hiện đến và chặt những bụi rậm trong rừng cho thấy Chúa ví quân A-si-ri như những nhánh cây bá hương của rừng Li-ban bị Chúa chặt xuống.

XVIII. Đoạn 36

|  |
| --- |
| esai-13 |

CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (ĐOẠN 36-39)

Ở đây chúng ta thấy lịch sử trong suốt thời trị vì của vua Ê-xê-chia, II Sử 32:1-33; II Các 18:20, chúng ta các sự kiện lịch sử được ghi chép lại.

Ê-sai 36:1 - A-si-ri đã chiếm Sa-ma-ri và Vương quốc phía Bắc; kể cả Giu-đa, trừ ra thành Giê-ru-lem (khoảng 722 TC).

36:2-3 - Lúc này đạo quân A-si-ri đóng trại ngoài Giê-ru-sa-lem. Vua Ê-xê-chia cử ba sứ giả đến gặp Ráp-sa-kê vị tướng đại diện của San-chê-ríp, vua A-si-ri.

36:4-5 - Ê-xê-chia đang nhờ cậy Ê-díp-tô. Ê-xê-chia nổi dậy khước từ nộp triều cống.

Đoạn 19 mô tả lời tiên tri của Ê-sai về sự đoán phạt giáng trên Ê-díp-tô, trong khi đoạn 30 và 31 thì rao báo sự đoán phạt trên những kẻ thuộc về Giu-đa nếu họ liên minh với Ê-díp-tô chống lại sự tấn công sắp đến của A-si-ri. San-chê-ríp vua A-si-ri đang chế nhạo Giu-đa vì đã nhờ cậy Ê-díp-tô. Cả người A-si-ri cũng biết rằng Ê-díp-tô không thể nào giúp-đỡ Giu-đa. Ê-xê-chia đặt lòng tin cậy lớn nơi lời Pha-ra-ôn hứa sẽ giúp đỡ Giu-đa chống lại A-si-ri; nhưng các lời hứa chỉ đáng tin cậy khi người thề hứa được tín nhiệm. Chính lời của Pha-ra-ôn lại chống nghịch với lời của Chúa.

36:6 - Ráp-sa-kê bảo họ rằng nhờ cậy Ê-díp-tô chẳng ích gì vì họ ví như một cây sậy bị giập. Cây sậy sẽ giập nếu nó bị dựa vào quá nặng. Những gì chúng ta nương cậy ngoài ra Chúa sẽ chỉ hủy diệt chúng ta mà thôi.

36:7 - Ráp-sa-kê đã nhầm lẫn ở đây vì ông ta nghĩ rằng Ê-xê-chia đã phá hủy tất cả bàn thờ của Đức Chúa Trời, nhưng thật ra Ê-xê-chia đã phá hủy tất cả bàn thờ tà thần mà thôi.Vì vậy Ráp-sa-kê nói: “ Các ngươi được vận may gì trong sự tin cậy Ê-xê-chia kẻ đã phá hủy những bàn thờ của các ngươi?” Nên nhớ trong câu này, Ráp-sa-kê nhầm lẫn về các bàn thờ đã bị phá hủy.

36:8 - Con tin = tiền bạc, triều cống. Ráp-sa-kê nhạo báng dầu cho Giu-đa có nộp triều cống, họ cho 2000 con ngựa cũng không có đủ người cưỡi ngựa thì làm sao mong có thể thắng nổi A-si-ri.

36:9 - Ráp-sa-kê thách thức Giu-đa thậm chí không diệt nổi một quan tướng yếu nhất của ông ta thì làm sao có thể chống lại cả đội quân hùng mạnh của A-si-ri.

36:10 - Ráp-sa-kê biết được lời tiên tri rằng ông sẽ tiêu diệt tất cả những thành này cho nên ở đây chúng ta thấy ông vô cùng kiêu ngạo và nói : ***“Nhìn kìa, Đức Chúa Trời ở về phía chúng ta.”*** Những gì ông ta đang nói là không thật vì chúng ta biết Đức Chúa Trời sẽ giải cứu thành Giê-ru-sa-lem.

Dân A-si-ri hy vọng thuyết phục dân sự Giu-đa đầu hàng mà không chiến đấu chống lại họ. Nhưng Ê-sai đã nói rằng dân A-si-ri sẽ không hủy phá thành Giê-ru-sa-lem, do đó dân sự không cần phải sợ hãi chúng nó. (10:24-27; 29:5-8).

36:11 - Ráp-sa-kê đang nói bằng tiếng Hê-bê-rơ là điều mà những đại diện của vua Ê-xê-chia không muốn ông ta vì tất cả dân sự trên các tường thành đều đang nghe ông ta nói. Họ muốn Ráp-sa-kê nói bằng ngôn ngữ của riêng ông ta, vì họ cũng hiểu được, hầu cho dân sự trên các tường thành của Giê-ru-sa-lem sẽ không hiểu được lời ông ta nói. Nhưng đó lại chính là điều Ráp-sa-kê đang nỗ lực làm, vì ông ta muốn làm nhụt ý chí chiến đấu của người Giu-đa.

36:12 - Ráp-sa-kê nói, ***“Ta đã đến để nói những lời này với mọi người.”*** Ở đây ông ta đang nhạo báng và phạm thượng .

36:13-15 - Giờ đây ông ta nói thật to để bảo đảm là dân sự trên các tường thành nghe được mọi lời mình nói. Mục tiêu của ông ta là làm cho cư dân trong thành ngã lòng hoàn toàn, để họ sẽ đầu hàng mà không chiến đấu. ***“Các ngươi chớ để vua Ê-xê-chia khuyên các ngươi trông cậy Đức Giê-hô-va mà rằng: Đức Giê-hô-va chắc sẽ cứu chúng ta, và thành này sẽ chẳng phó vào tay vua A-si-ri.”***  
 36:16-17 - ***“Các ngươi nộp triều cống cho ta, rồi ta sẽ để cho các ngươi đi ra và sống như các ngươi đang sống trong đất của mình.”*** A-si-ri mong muốn bắt dân Giu-đa làm phu tù.

Đại diện của San-chê-ríp đã cố gắng dùng một thủ đoạn khác hòng làm cho dân sự sa ngã. Ông ta lôi cuốn dân thành bị bao vây đang chết đói bằng cách đề nghị đem họ đến một xứ đầy dẫy thức ăn nếu họ chịu đầu hàng. Chính sách của A-si-ri đối xử với các dân tộc bị chinh phạt là tái định cư các dân cư trong xứ và rồi dời các dân tộc đã bị chinh phạt khác đến vùng đất vừa mới bị đánh chiếm. Điều này cung cấp nhân lực cho các đạo quân của họ và ngăn chặn được những cuộc nổi loạn trong các lãnh thổ đã bị đánh chiếm.

36:18-21 - Hãy nhìn vào tất cả các nước kia. Có thần nào giúp đỡ họ không? Ông ta đang cố gắng so sánh Đức Chúa Trời hằng sống với các thần giả dối. Hãy lưu ý là các sứ giả của Ê-xê-chia không nói lời nào chống lại những sự kết tội của Ráp-sa-kê bởi vì họ đã được dặn là không trả lời chi cả.

Đại diện của vua A-si-ri là Ráp-sa-kê nói rằng các thần của các nước khác mà ông ta đã chinh phục không thể cứu được dân sự của họ, vậy thì làm sao Đức Chúa Trời của Giê-ru-sa-lem có thể cứu được họ? Đức Giê-hô-va được xem là Đức Chúa Trời của Sa-ma-ri (vương quốc phía Bắc) nhưng nó vẫn sụp đổ. Nhưng Đức Giê-hô-va chỉ là Đức Chúa Trời của Sa-ma-ri trên danh nghĩa mà thôi bởi vì dân sự không đang thờ phượng Ngài. Đó là lý do tại sao các tiên tri đã báo trước sự sụp đổ của Sa-ma-ri. Nhưng vì cớ chính mình Đức Giê-hô-va và vì cớ Đa-vít, Đức Giê-hô-va sẽ giải cứu Giê-ru-sa-lem khỏi tay quân A-si-ri (37:35).

36:22 - Các sứ giả trở về thuật lại mọi điều họ đã nghe với vua Ê-xê-chia. Nhưng trước khi vào gặp vua, họ đã xé áo mình, đó là dấu hiệu đau buồn, than khóc . Vì vậy, khi nhìn thấy họ Ê-xê-chia hiểu ngay là có tin chẳng lành.

XIX. Đoạn 37 - Lịch sử tiếp tục

37:1 - Ê-xê-chia cũng xé áo mình và đi vào đền thờ cầu nguyện. Ông hướng lòng về Đức Chúa Trời trong sự yếu đuối của mình. Đó là những gì tất cả chúng ta cần phải làm!

37:2 - Vua sai người tìm Ê-sai.

37:3 - Đó là lúc bước vào một ngày chiến trận và họ không đủ sức để tự cứu lấy mình. Đây có thể là khởi đầu của sự khôn ngoan, nhận biết tình trạng thật của mình và biết mình phải trở lại với đấng nào. Tại đây Ê-xê-chia đã khôn ngoan quay trở lại cùng Chúa.

37:4-5 - ***“Ta muốn ngươi cầu nguyện cho chúng ta bởi vì có lẽ Đức Chúa Trời đã nghe những lời phạm thượng mà Ráp-sa-kê đã nói.”*** Thật thú vị là Ê-xê-chia cuối cùng làm theo những gì Ê-sai đã từng cố gắng muốn dân sự làm ngay từ lúc ban đầu, quay trở lại và tin cậy Đức Chúa Trời Đấng có thể giải cứu họ khỏi tội lỗi của họ.

37:6-7 - Ê-sai tiên báo rằng Chúa sẽ khiến cho San-chê-ríp nghe một tin đồn về chiến tranh xảy ra trong đất nước của ông và tin đồn đó sẽ khiến ông rời Giê-ru-sa-lem và trở về nước mình. Tin đồn này liên quan đến Vua của Ê-thi-ô-bi.

37:8-9 - Vua A-si-ri đã đi đến một trận chiến khác và nghe tin vua Ê-thi-ô-bi đang gây chiến với ông, vì vậy San-chê-ríp sai Ráp-sa-kê trở lại nơi vua Ê-xê-chia và tạo một áp lực nào đó trên người.

37:10-13 - Ráp-sa-kê kể ra tất cả những thành đã bị hủy diệt và nói : “Các ngươi có thật sự nghĩ rằng Đức Chúa Trời sẽ giải cứu các ngươi chăng?” Cũng giống như Ma quỉ cố gắng tạo ra sự nghi ngờ hay thắc mắc về sự thành tín của Đức Chúa Trời. Nó đã từng làm điều này trong vườn Ê-đen khi nó dùng con rắn đến nói với Ê-va: “Đức Chúa Trời há có phán . . . ?”

37:14 - Ê-xê-chia nhận thơ và đọc và rồi trình dâng nó trước mặt Đức Giê-hô-va

37:15-20 - Ê-xê-chia cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời. Trong câu 16, ông ca ngợi sự vĩ đại của Đức Chúa Trời. Trong câu 17 ông nài xin Chúa nghe lời khẩn cầu của ông. Trong câu 18 ông thuật lại kẻ thù của Chúa đã đạt được một số thành công như thế nào. Trong câu 19 ông so sánh Đức Chúa Trời chân thật với các thần giả dối vốn không phải là thần mà chỉ là công việc bởi tay người làm ra, không thể sánh với Đức Chúa Trời hằng sống chân thật Ê-xê-chia đang kêu cầu. Sau đó trong câu 20 ông nhắc nhở Chúa rằng Ngài là Đức Chúa Trời của họï, chính Ngài là Đấng Ê-xê-chia đã quay trở lại tìm cầu. Và cuối cùng ông nêu rõ lý do vì sao Chúa cần phải nhậm lời cầu xin của Ê-xê-chia, và lý do đó không phải để giữ gìn Ê-xê-chia mà đúng hơn là để cho mọi người trên đất này sẽ biết rằng Đức Chúa Trời của Ê-xê-chia là Đức Chúa Trời duy nhất.

37:21-22 - Ở đây chúng ta thấy vị tiên tri nhận biết Chúa đã nghe lời cầu nguyện của Ê-xê-chia chống lại San-chê-ríp. Điều này cho chúng ta thấy có lúc phải cầu nguyện chống lại kẻ thù của chúng ta. Trong Tân Ước chúng ta được dạy phải “yêu kẻ thù mình” nhưng ngay cả trong khi làm như vậy chúng ta cũng có thể cầu nguyện chống lại những mưu kế gian ác của họ, và cầu nguyện cho sự cứu rỗi của linh hồn họ. Gái đồng trinh là Y-sơ-ra-ên giờ đây đang cười nhạo A-si-ri vì nó đã vượt quá giới hạn của mình; do đó A-si-ri chớ không phải là Giu-đa sẽ gặt lấy cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời.

37:23-29 - Đức Chúa Trời phán với Vua A-si-ri rằng ông đã vượt quá giới hạn Chúa cho phép và Ngài sẽ quan tâm đến ông. Việc đặt một cái khoen nơi lỗ mũi của con vật để bắt phục nó là một tập tục vì họ sẽ dẫn con vật đi vòng quanh bằng một sợi dây thừng cột vào cái vòng nơi mũi nó. A-si-ri cũng nổi tiếng về việc đặt một cái khoen nơi môi của các phu tù và cột một sợi dây vào cái khoen này. Sau đó vua sẽ cầm sợi dây này trong tay trái, còn tay phải ông cầm giáo để móc mắt tù nhân.

37:30 - Chúa ban cho Ê-xê-chia một dấu hiệu rằng Ngài là Đức Chúa Trời của họ bởi việc chính mình Ngài mang lại hoa lợi cho họ. Họ được ăn hoa lợi trong hai năm liền mà chẳng có gieo trồng gì hết.

37:31-32 - Nói về dân sót sẽ ra trái tốt, không giống như vườn nho Đức Chúa Trời đã trồng mong muốn nó ra trái tốt, nó lại ra trái nho hoang và chua.

37:33-35 - Chúa phán Ngài sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem. Không có một mũi tên nào sẽ bắn vào thành.

Chúa sẽ bảo vệ Giê-ru-sa-lem vì cớ danh của chính Ngài và vì cớ giao ước Ngài đã hứa với Đa-vít. A-si-ri đã sỉ nhục Đức Chúa Trời. Nó sẽ không còn là công cụ Chúa dùng để sửa phạt Giê-ru-sa-lem. Những gì Giê-ru-sa-lem không thể làm, Chúa sẽ làm thay cho nó. Chúa sẵn sằng làm điều không thể làm được nếu chúng ta đủ đức tin kêu cầu Ngài.

37:36-38 - Quân đội A-si-ri bị một thiên sứ của Chúa hủy diệt - 185.000 người bị giết chết trong một đêm. San-chê-ríp trở về Ni-ni-ve nơi ông bị các con trai của ông giết chết trong khi đang thờ lạy thần của mình.

XX. Đoạn 38 - Lịch sử tiếp theo

38:1 - Bấy giờ Ê-xê-chia khoảng 39 tuổi. Chúa phán bảo ông sẽ chết sớm.

38:2-5 - Ê-xê-chia tìm cầu Đức Chúa Trời liên quan đến sự công bình của mình và cầu xin Chúa nhớ lại ông đã bước đi trong lẽ thật và trọn lòng với Chúa. Chúa phán với Ê-sai rằng Ê-xê-chia sẽ được sống thêm 15 năm nữa.

38:6-8 - Chúa ban cho Ê-xê-chia một dấu hiệu: mặt trời sẽ lui lại 10 độ.

38:9-20 - Những lời khẩn cầu của Ê-xê-chia cho thấy là trước khi Chúa cho ông sống thêm, ông không trông mong một sự sống sau khi chết với Chúa.

Ê-xê-chia nhận biết là lời cầu nguyện của ông mang đến sự giải cứu và sự tha thứ. Lời ông nói rằng **“Kẻ chết sẽ không thể ngợi khen Chúa”** có thể bày tỏ rằng ông không nhận biết phước hạnh của sự sống trong tương lai dành cho những người tin cậy nơi Đức Chúa Trời (Ê-xê-chi-ên 57:1-2), hoặc có thể là ông hàm ý rằng những xác chết không thể ngợi khen Chúa. Trong trường hợp nào đi nữa, Ê-xê-chia cũng nhận biết Chúa đã cứu mạng sống của ông, vì vậy trong bài ca Ê-xê-chia ngợi khen Đức Chúa Trời. Ê-xê-chia đã nhận biết điều tốt lành đến từ kinh nghiệm cay đắng của ông.

Ê-sai 38:21-22 - Ông bị mụt ung độc và được Chúa chữa lành.

XXI. Đoạn 39 - Lịch sử tiếp theo

39:1 - Ngay sau tình huống của A-si-ri chúng ta thấy vua Ba-by-lôn mang lễ vật đến cho Ê-xê-chia khi ông đã được lành bịnh.

Mê-rô-đác-Ba-la-đan, một ông hoàng của Ba-by-lôn, đang âm mưu chống lại A-si-ri và đang cấu thành một liên minh. Ông ta có lẽ hy vọng thuyết phục Ê-xê-chia gia nhập liên minh này chống lại A-si-ri. Ê-xê-chia, cảm thấy vinh dự bởi sự quan tâm này và có lẽ cảm thấy động lòng vì lời đề nghị của họ, đã cho các sứ giả của Ba-by-lôn xem hết các kho tàng quí báu của ông. Nhưng Ê-sai đã cảnh cáo vua không nên tin cậy Ba-by-lôn. Một ngày kia họ sẽ trở thành thù địch với Giu-đa và chiếm hết tài sản của họ.

39:2 - Ê-xê-chia đã làm một việc ngu xuẩn vì họ là những tên gián điệp.

39:3-6 - Ê-xê-chia cho các sứ giả Ba-by-lôn xem mọi thứ mà không cầu hỏi ý Đức Giê-hô-va. Ê-sai quở trách Ê-xê-chia vì việc làm ngu dại của ông và bảo rằng Ba-by-lôn sẽ lấy tất cả những của cải của ông. Chúng ta cũng thường làm điều tương tự khi cuộc sống hanh thông. Chúng ta thường tự định đoạt cuộc đời mình mà không tìm kiếm Chúa chỉ vì tất cả đều tốt đẹp. Chúng ta cần nhờ cậy Chúa trong mọi lúc và mọi sự.

Có gì sai trật khi cho những người Ba-by-lôn này đi xem kho báu như thế? Ê-xê-chia không thấy rằng Ba-by-lôn sẽ trở nên mối đe dọa sau đó và chính họ, chứ không phải quân A-si-ri, sẽ chiếm lấy thành Giê-ru-sa-lem. Khi Ê-sai báo cho vua biết rằng một ngày kia Ba-by-lôn sẽ lấy các báu vật đem đi hết, đó là một lời tiên tri đáng kinh ngạc vì Ba-by-lôn đang nỗ lực đề giành lại độc lập dưới ách thống trị của người A-si-ri. Sự kiêu ngạo khoe khoang của cải, châu báu của Ê-xê-chia đưa đến hậu quả nghiêm trọng (II Các 25:1-30; Dân 1:1, 2). Lời đáp của Ê-xê-chia (Ê-sai 39:8) có thể dường như hơi thiển cận, nhưng ông chỉ đang bày tỏ lòng biết ơn đối với phước hạnh do Đức Chúa Trời ban là sự bình an sẽ cai trị trong suốt cuộc đời ông và sự đoán phạt của Chúa sẽ không nặng nề hơn nữa.

Ê-sai 39:7-8 - Ê-xê-chia nhận ra ông đã phạm sai lầm và đặt tất cả trong tay Chúa. Ở đây nói tiên tri về con cháu Ê-xê-chia mà lúc bấy giờ ông vẫn chưa có. Xin xem ghi chú A của Dake tr. 710.

Taị đây Ê-xê-chia biết ơn Chúa gìn giữ sự bình an trong đời ông trị vì. Ngay sau khi Ê-xê-chia chết, dân sự vội vàng trở lại con đường tội lỗi dưới thời cai trị của Ma-na-se, con trai Ê-xê-chia. Ma-na-se đã thực sự xây dựng lại những trung tâm thờ lạy hình tượng mà cha ông đã hủy phá.

XXII. Đoạn 40

Đoạn 40 bắt đầu phần chúng ta gọi là Giao ước mới của Ê-sai .

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-8)

Ê-sai bắt đầu với những lời nhận xét công khai. Ông đã cam chịu:

- Kẻ hãm hại dân Chúa thực sự là Ba-by-lôn chớ không phải A-si-ri.  
- Dân sự sẽ bị bắt làm phu tù.  
  
Ông chọn an ủi họ qua bài giảng:

- Dân sự sẽ được khôi phục khỏi tội lỗi bởi đức tin.  
- Dân sự sẽ thoát khỏi ách nô lệ.

Sách Ê-sai có sự thay đổi đột ngột tại điểm này. Các đoạn kế tiếp nói về sự uy nghi của Đức Chúa Trời, Đấng sẽ cai trị trên đất và xét đoán mọi người. Chúa sẽ tái hiệp nhất Y-sơ-ra-ên và Giu-đa và phục hồi họ trở lại trong sự vinh hiển. Thay vì cảnh cáo họ về sự phán xét sắp xảy đến, tại đây ông an ủi họ. Đoạn 40 nói về sự khôi phục Y-sơ-ra-ên sau thời kỳ lưu đày. Si-ru là công cụ Chúa dùng giải phóng họ ra khỏi Ba-by-lôn. Ê-sai cũng báo trước một thời kỳ khi “Ba-by-lôn” - hệ thống thế giới đầy tội ác trong tương lai - sẽ bị hủy diệt và sự bức hại dân Chúa sẽ kết thúc.

40:1-2 - Điều này chưa xảy đến nhưng sẽ ứng nghiệm sau trận chiến Ha-ma-ghê-đôn. Đây là một lời an ủi đối với dân sự.

Giu-đa vẫn còn phải trải qua 100 năm trong tình trạng rối loạn trước khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ, sau đó 70 năm làm phu tù. Vì vậy, Chúa bảo Ê-sai hãy nói những lời dịu dàng để an ủi Giê-ru-sa-lem.

40:3-5 - Điều này nhằm ám chỉ Giăng Báp-tít trong tương lai, nhưng ở đây là tiếng kêu của Ê-sai. Lu-ca 3:4-6

Ban bằng đường cái có nghĩa là dời đi các vật cản trở và trải tấm thảm đỏ chuẩn bị cho việc hiện đến của Chúa. Đồng vắng là một bức tranh về những điều thử thách hoạn nạn và những nỗi đau khổ của đời sống. Chúng ta không được miễn khỏi sự hoạn nạn nhưng đừng để chúng cản trở đức tin của chúng ta. Ê-sai bảo dân sự chuẩn bị để nhìn xem việc làm của Đức Chúa Trời. Giăng Báp-tít cũng dùng những lời này khi ông thách thức dân chúng chuẩn bị cho sự hiện đến của ***Đấng Mê-si-a*** (Ma-thi-ơ 3:3).

Ê-sai 40:6-8 - Gần như giống hệt với I Phi-e-rơ 1:24-25. Trước khi chúng ta có thể nhận được bất cứ điều gì từ nơi Chúa, chúng ta phải nhận biết sự bất lực của chính mình.

Ở đây con người được ví như hoa, cỏ chóng tàn héo. Chúng ta là hư nát, song Lời Đức Chúa Trời còn đến đời đời và không hề chấm dứt. Ý kiến của con người thay đổi và không đáng tin cậy, song Lời Chúa là vững bền. Chỉ trong Lời hằng sống của Đức Chúa Trời chúng ta mới tìm thấy những giải pháp trường cửu cho những nan đề và nhu cần của mình.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (9-11)  
  
Ê-sai hướng dẫn các tiên tri hãy rao báo tin tức tốt lành về sự khôi phục Y-sơ-ra-ên.

Ê-sai 40:9-10 - Y-sơ-ra-ên sẽ phải là sứ giả của Lời Đức Chúa Trời trước sự hiện đến lần thứ nhất của Chúa. Hãy ghi nhớ: người Do Thái sẽ rao giảng Tin lành trong tương lai khi 144.000 người được đóng ấn trong ngày đại nạn như những chứng nhân cho Đức Chúa Trời.

40:11 - Đức Chúa Trời là một người chăn đối với những người tìm kiếm Ngài, nhưng lại là quan án đối với những kẻ chống nghịch cùng Ngài. Ở đây chúng ta thấy người chăn đầy yêu thương đang chăm sóc chiên của mình. Chúa Giê-xu được gọi là một người chăn, người chăn hiền lành, Đấng Chăn Chiên Vĩ Đại, Đấng Chăn chiên trưởng.

C. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (12-31)

Sức mạnh của Đức Chúa Trời so sánh với sự yếu đuối của con người và các thần tượng.

40:12-14 - Hãy nhìn xem, con người thì nhỏ bé, còn Đức Chúa Trời thì vĩ đại, lạ lùng. ***Ai có thể làm mưu sĩ cho Ngài?*** KHÔNG AI CẢ!

40:15 - So sánh với Đức Chúa Trời, mọi điều chúng ta biết và thấy thật chẳng ra gì.

40:16 - Tất cả thú vật trong rừng Li-ban không đủ dâng sinh tế để làm hài lòng Chúa.

40:17-18 - Chúng ta có thể so sánh Đức Chúa Trời với gì trên đất? Không gì có thể ví sánh với sự vĩ đại của Ngài.

Ê-sai mô tả quyền năng sáng tạo của Chúa, sự cung cấp của Ngài để duy trì sự sống, và sự hiện diện của Ngài để giúp đỡ. Đức Chúa Trời là đấng tối cao và toàn năng; tuy vậy, Ngài vẫn quan tâm đến mỗi chúng ta cách cá nhân. Không ai hay vật gì có thể ví sánh được với Ngài (40:25). Chúng ta mô tả Chúa cách tốt nhất có thể được với sự hiểu biết và ngôn ngữ hạn hẹp của mình, nhưng chúng ta chỉ giới hạn sự thông hiểu của chúng ta về Ngài và quyền năng của Ngài khi chúng ta so sánh Chúa với những gì chúng ta kinh nghiệm trên đất này.

40:19-20 - ***Những gì trên đất có thể so sánh với sự vinh hiển của Ta?*** Các ngươi không thể xây dựng bất cứ điều gì để sánh bằng với sự vinh hiển của Ta.

40:21-22 - Ta ngồi trên vòng trái đất và ngự trong các từng trời. Các ngươi là những châu chấu đối với ta. Kinh Thánh bày tỏ trái đất là tròn (vòng trái đất) thật lâu trước khi con người chấp nhận như thế.

40:23-24 - Tất cả các kế hoạch của các ngươi để giữ gìn mạng sống mình chỉ là vô ích vì Đức Chúa Trời là Đấng duy nhất có thể tạo nên đời sống vĩnh cửu.

40:25-28 - Chúng ta cần để trí mình nương tựa nơi Đức Chúa Trời và tìm kiếm sự thông hiểu nơi chính mình Ngài.

40:29  Chúa sẵn sàng ban sức mạnh cho chúng ta.

40:30 - Ngay đến điều vĩ đại nhất chúng ta đạt được trên đất cũng chỉ là hư không.

40:31 - Nếu chúng ta neo chắc trong Đức Giê-hô-va thì không có gì chúng ta không thể thắng hơn được.

Trông đợi Đức Giê-hô-va là sự trông mong nhẫn nại rằng Đức Chúa Trời sẽ làm trọn các lời hứa của Ngài trong Kinh Thánh và thêm sức lực để chúng ta vượt lên trên những khó khăn của cuộc sống. Điều đó có nghĩa là phải hoàn toàn tin cậy nơi Đức Chúa Trời.

XXIII. Đoạn 41

|  |
| --- |
|  |

D. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (Đoạn 41-48)

Tiên tri về sự khôi phục khỏi tội lỗi và khỏi ách nô lệ của Ba-by-lôn

E. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (41:1-7)

Lời rao báo về sự giải cứu và ảnh hưởng của nó trên các dân tộc khác.

41:1 - Mạng lệnh của Chúa cho các nước vì Ngài sắp sửa đem đến sự phán xét.

41:2-3 - Một người sẽ được Chúa dấy lên để chinh phục. Người ta tin đó là Si-ru.

41:4 - Chúa đã thiết lập nên tất cả các dòng dõi.

41:5-7 - Các dân tộc đang hiệp lại để giúp đỡ nhau. Họ dựng lên cho chính mình các hình tượng để nhờ cậy, nhưng vô ích. Chúa sẽ ở với Si-ru và ông sẽ hoàn thành ý muốn của Đức Chúa Trời.

F. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (8-20)

Lời hứa của Chúa về sự chu cấp và bảo vệ dân sự trong thời kỳ lưu đày.

41:8-9 - Lời kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên hãy vững tin rằng Chúa đang ở với họ.

41:10-13 - Chúa phán: ***“Ngay cả lúc dường như ta ở rất xa các ngươi thì ta vẫn đang ở cạnh bên các ngươi. Ta sẽ làm cho kẻ thù ngươi ra hư không.”***  
Là tín đồ Đấng Christ chúng ta cần khắc ghi rằng Đức Chúa Trời chọn chúng ta trước khi chúng ta hiểu biết về Ngài. Vì vậy, tôi có thể đặt lòng tin cậy nơi khả năng Ngài sẽ gìn giữ tôi và những điều tôi đã phó thác cho Ngài.

41:14 - Sâu bọ ám chỉ cốt lõi của sự sống bên trong vì con người đầy tội lỗi nhưng Đức Chúa Trời là Đấng cứu chuộc họ.  
41:15 - Đức Chúa Trời sẽ dấy Y-sơ-ra-ên lên như một công cụ sắc bén

41:16-17 - Đức Chúa Trời một lần nữa xác quyết với Y-sơ-ra-ên rằng Ngài sẽ ở với họ. Nếu họ tìm kiếm Ngài thì họ sẽ gặp được Ngài. Sau khi họ đã tìm khắp nơi và thấy là vô ích, Chúa sẽ nghe họ và bày tỏ chính mình Ngài và không bao giờ từ bỏ họ.

41:18-20 - Khi chúng ta tìm kiếm Đức Giê-hô-va thì sẽ được Chúa chúc phước như dòng suối chảy trong thung lũng.

G. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (21-29)

Sự đối chất giữa một bên là Đức Giê-hô-va và những người theo Ngài và một bên là các thần tượng và những kẻ theo nó

41:21-22 - Hãy để cho thần tượng trình ra, nêu ra những gì nó làm được

41:23-24 - Thần tượng là hư không. Chúng chẳng làm được gì cả. Ai chọn lựa thần tượng là đáng gớm ghiếc.

41:25-27 - Bản Kinh Thánh Dake chép rằng: “Từ phương bắc dường như trái ngược với từ phương đông (41:2) nhưng không có sự khác nhau. Vua Si-ru ra từ phương đông của Palestine, nơi mà Ê-sai đã nói tiên tri. Điều câu này nói là ông sẽ cai trị trên các vua phương bắc; và đây là điều ông đã làm khi chinh phục Ba-by-lôn. Trước hết, Si-ru chinh phục tất cả các nước Tiểu Á, sau đó di chuyển về hướng nam chống lại Ba-by-lôn, như đã được ghi trong lịch sử. Ông sinh ra tại Phe-rơ-sơ, phía đông của Palestine nhưng việc xâm chiếm Ba-by-lôn của ông là từ phương bắc.”

41:28-29 - Y-sơ-ra-ên được vây bọc bởi nhiều dân tộc mà các thần của họ được cho là có năng lực đặc biệt, chẳng hạn như giúp cho các vụ mùa tăng trưởng hoặc ban cho sự chiến thắng trong chiến tranh. Tuy nhiên, các thần này không thể giải cứu được. Một vị thần có quyền năng hạn hẹp hoặc không có chút quyền năng gì thì không thực sự là một vị thần. Khi chúng ta bị cám dỗ đặt lòng tin vào một điều gì đó khác hơn là Đức Chúa Trời hằng sống - tiền bạc, nghề nghiệp, gia đình, hoặc ngay cả sức mạnh quân sự - chúng ta nên dừng lại và tự hỏi một số câu hỏi nghiêm túc. ***Điều đó có sẽ tồn tại không?*** ***Điều đó có phải là sự cung cấp đời đời những gì mà tôi đang tìm kiếm không?*** Đức Chúa Trời giải cứu. Khi Ngài hứa, Ngài sẽ giữ lời. Ngài hoàn toàn đáng tin cậy.

XXIV. Đoạn 45

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-7)

Ý muốn của Chúa được bày tỏ cho Si-ru. Lời tiên tri trước khi ứng nghiệm 200 năm

Đây là chỗ duy nhất trong Kinh Thánh cho biết là một vị vua Dân Ngoại được “xức dầu.” Đức Chúa Trời cầm quyền trên tất cả các vua, và Ngài xức dầu cho người Ngài chọn làm công việc đặc biệt của Ngài. Vương quốc của vua Si-ru trải dài 2.000 dặm (rộng lớn nhất so với bất cứ đế quốc nào được biết đến lúc bấy giờ), bao gồm cả lãnh thổ của A-si-ri và Ba-by-lôn. ***Tại sao Đức Chúa Trời xức dầu cho Si-ru?*** Vì Đức Chúa Trời dành cho ông một công tác đặc biệt để thực hiện cho Y-sơ-ra-ên. Si-ru sẽ cho phép thành thánh của Đức Chúa Trời là Giê-ru-sa-lem được xây cất lại, và ông sẽ tha cho những người bị bắt làm phu tù được tự do mà không đòi hỏi điều kiện nào cả. Thật ít có vua nào của Y-sơ-ra-ên hoặc Giu-đa đã làm được nhiều điều cho dân sự của Đức Chúa Trời như Si-ru sẽ làm.

45:1-3 - Nói về thành Ba-by-lôn theo nghĩa đen. Si-ru, vua của Phe-rơ-sơ, sai quân tiến chiếm thành Ba-by-lôn. Khi họ tiến đến cửa thành thì vua quan Ba-by-lôn đang dự tiệc bên trong thành và cũng biết là quân của Si-ru đang ở trước cổng thành. Thành Ba-by-lôn rất kiên cố, tường thành rất rộng đến nỗi năm xe chiến mã có thể chạy trên đó. Trong thành đất rộng, họ sống nhờ hoa màu trồng trong thành và có con sông chảy ngang qua thành, có một cổng bằng đồng dẫn vào thành. Đường dẫn nước cũng có cửa bằng đồng ngăn chặn. Dân ở trong thành coi như được an toàn dầu quân thù bao vây ở bên ngoài. Quân Si-ru ở bên ngoài đào một cái mương thay vì nước chảy vào thành nó sẽ chảy theo một hướng khác. Quân Si-ru vào thành theo đường dẫn nước bên dưới cổng thành và đánh vào Ba-by-lôn khi vua quan đang say. Si-ru làm điều này khoảng 520 TC.

Chính trong suốt thời gian bị phu tù tại Ba-by-lôn mà Y-sơ-ra-ên mới nhận biết được sự ngu muội của việc thờ lạy thần tượng.

45:4 - Tên của Si-ru được chọn trước khi ông ra đời. Ông đã được đặt tên gần 200 năm trước khi ông thực hiện lời tiên tri này. Ông sẽ phải lật đổ Ba-by-lôn và cho dân Giu-đa trở về xây dựng lại Giê-ru-sa-lem.

45:5-7 - Chúa nhấn mạnh một lần nữa rằng một mình Ngài là Đức Chúa Trời, và ngoài Ngài không có thần nào khác. Từ “tai vạ” trong câu 7 tiếng Hy-bá-lai là “RA” và có nghĩa là tai họa, tai ương. Chúa không tạo ra tai vạ, nó là hậu quả của sự sa ngã của Lu-xi-phe và con người. Con người tự chuốc lấy tai vạ cho chính mình song Chúa thường dùng nó cho mục đích sửa phạt của Ngài.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (8-13)

- Kết quả sự giải cứu Y-sơ-ra-ên.  
- Y-sơ-ra-ên được cảnh báo là không nên thắc mắc các phương pháp của Chúa.

45:8-9 - Mong ước của Đức Chúa Trời là đem phước hạnh đến cho người có lòng vâng lời và thuận phục. Đất sét (một mảnh của bình gốm bị vỡ) là ai mà dám lên giọng cãi lại thợ gốm là người tạo nên mình? Cái bình không thể bảo thợ gốm phải làm những gì. Đây là một chủ đề được lặp lại trong sách Ê-sai. Đức Chúa Trời đang tìm kiếm những tấm lòng vâng lời và thuận phục sẵn sàng làm tròn chức năng của mình trong thân thể theo như Chúa đặt để chúng ta. Thậm chí một “mảnh đất sét” vụn vỡ cũng có thể trở nên ích lợi trong tay của Chúa nhưng trước hết nó phải vỡ ra để làm trọn mục đích đặc biệt của nó.

45:10 - Chúa ví sánh điều Y-sơ-ra-ên đang làm như một đứa trẻ nhỏ đang chất vấn cha mẹ mình.

45:11-13 - Chúa tuyên bố Ngài là Đức Chúa Trời Toàn Năng. Si-ru giải phóng những người ao ước trở về xây lại đền thờ Giê-ru-sa-lem.Vì vậy, Những người Do-thái làm phu tù tại Ba-by-lôn được giải phóng trở về để tái thiết và những người được Chúa thúc giục trở về đã lên đường, nhưng nhiều người khác đã quá già hoặc quen thuộc với cuộc sống ở Ba-by-lôn thì ở lại. (E-xơ-ra 1:1-4)

C. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (14-25)

- Sự trở lại đạo của Dân Ngoại là kết quả của sự phục hồi và giải cứu của Y-sơ-ra-ên.

Ê-sai 45:14 - Chúa đã tỏ cho họ thấy Ngài yêu họ hơn các hình tượng là dường nào và Ngài sẽ đối xử đặc biệt với họ ra sao. Các kẻ thù nghịch của họ sẽ bị chinh phục trước mặt Y-sơ-ra-ên và tuyên xưng Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên là Đức Chúa Trời có một và thật.

45:15 - Chương trình của Đức Chúa Trời được giấu kín đối với con người song Ngài bày tỏ Chính mình Ngài cho họ.

45:16-17 - Tất cả các dân tộc khác sẽ bị xấu hổ vì đã tin cậy nơi các thần tượng và Y-sơ-ra-ên trong một thời gian cũng như vậy. Nhưng sau đó, Y-sơ-ra-ên sẽ dẹp bỏ hình tượng và được khôi phục.

45:18-19 - Chúa phán, ***“Mọi điều ta đã phán ta chẳng hề nói cách kín giấu.”*** Đức Chúa Trời có khả năng giữ vững lời Ngài đã hứa với chúng ta. Chỉ có sự nghi ngờ và vô tín mới có thể ngăn giữ chúng ta không nhận được các lời hứa của Đức Chúa Trời.

45:20-25 - Các lời hứa diệu kỳ mà Đức Chúa Trời đã phán và được làm rõ ràng - điều mà thần tượng không thể làm được. Câu 22 - Sự cứu rỗi rao báo đến tận đầu cùng đất.

XXV. Đoạn 50   
  
Chương này có thể là một số lời nói của Ê-sai được gom lại thành một phần này

A. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-3)

- Chúa quở trách những kẻ bị lưu đày vì họ đã hoàn toàn chối bỏ Ngài.

50:1 - Chúa không bao giờ cho họ tờ ly dị nào cả. Chúa = chồng hay là Cha. Y-sơ-ra-ên = mẹ. Giu-đa = con cái. **“Các ngươi đã ly dị ta vì cớ tội lỗi của chính các ngươi.”**

Đức Chúa Trời đã hứa chiến đấu cho Y-sơ-ra-ên, nhưng Y-sơ-ra-ên đã bán minh cho tội lỗi. Y-sơ-ra-ên đã tự gây ra nan đề cho chính mình. Dân Y-sơ-ra-ên đã quên Đức Chúa Trời và nhờ cậy các nước khác giúp đỡ họ. Chúa không lìa bỏ Y-sơ-ra-ên, nhưng Y-sơ-ra-ên đã khước từ Ngài.

50:2-3 - Không người nào có quyền năng để cứu chuộc giống như Đức Chúa Trời đã làm qua ***Đấng Mê-si-a***.

B. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (4-9)

- Thông tin thêm về tôi tớ của Đức Giê-hô-va.

50:4 - Trong tiếng Hy-bá-lai từ học trò là rèn luyện, đưa vào kỷ luật, vốn nói về việc Đấng Christ trải qua mọi điều giống như con người chúng ta nhưng Ngài không hề phạm tội. Ngài biết được những cảm nghĩ của chúng ta để giúp đỡ chúng ta khi có cần.

50:5 - Đấng Christ luôn luôn lắng nghe lời Cha và không hề nổi loạn. Ngài sẵn sàng và sẵn lòng vâng phục. **“Con Người đến chẳng phải để làm theo ý riêng mình, nhưng làm theo ý của Đấng đã sai Ngài đến.”**

50:6 - Đấng Christ giữ lòng thành thật đối với Đức Chúa Cha và đã không nổi loạn. Thậm chí Ngài đã không che mặt khi bị đánh và bị nhổ vào mặt. Ngài cho phép người ta đánh trên lưng Ngài và nhổ râu Ngài.

50:7 - Sức lực của Ngài là ở trong Đức Chúa Cha và sự chiến thắng cuối cùng của Ngài là do Ngài tin cậy Đức Chúa Cha. Chúng ta thường không sẵn lòng chịu đựng sự thử thách vì chúng ta không hình dung được mục đích của Đức Chúa Trời - chúng ta cần tin cậy Chúa qua sự thử thách của đức tin mình.

50:8-9 - Đấng Christ sẽ thắng hơn mọi trở lực vì Ngài nhờ cậy Đức Chúa Cha.

C. CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (10-11)

- Sự khích lệ và cảnh cáo đối với các tín đồ yếu đuối

50:10-11 - Dân sự hoàn toàn ở trong sự tối tăm và Đức Chúa Trời sẽ ban cho họ sự sáng nếu họ bước đi bởi đức tin. Họ muốn bước đi trong sự sáng của riêng họ, vốn chỉ là những tia sáng nhỏ nhoi. Điều này sẽ chỉ mang lại khó khăn cho họ .

Nếu chúng ta bước đi bởi sự sáng của riêng mình và khước từ sự sáng của Đức Chúa Trời, chúng ta sẽ trở nên tự mãn, và kết quả của sự tự mãn là sự đau khổ mà thôi. Khi chúng ta để lòng tin cậy vào sự khôn ngoan, vẻ bề ngoài, hoặc những sự thành đạt của riêng mình thay vì nơi Đức Chúa Trời, chúng ta có cơ phải gặt lấy đau khổ về sau này khi những sức mạnh này mất đi.

XXVI. Đoạn 53

TỔNG QUÁT - Lời tiên tri về sự thương khó và sự vinh hiển của Đấng Christ.

53:1 - ***Ai sẽ tin lời đã rao truyền ra? Ai tiếp nhận lời rao ra bởi các tiên tri đã được Đức Chúa Trời hà hơi?*** Chúng ta biết người Do Thái khước từ lời rao báo này.

53:2 - Đấng Christ là một cái chồi của Đức Chúa Trời và được Ngài bảo vệ. Đấng Christ ra từ rễ của đất khô (Y-sơ-ra-ên). Đối với Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu là cái chồi quí báu nhưng đối với con người Ngài là một cái rễ ra từ đất khô và không được con người ưa thích, bởi vì con người đã chối bỏ Đấng Christ và sự tốt đẹp của Ngài. Sự tốt đẹp của Đấng Christ là những điều thuộc tâm linh, những điều của con người bên trong, chứ không phải là vẻ đẹp bên ngoài mà con người thường ưa thích quan tâm đến. Đền tạm là hình bóng về Đấng Christ, nhìn bề ngoài trông có vẻ tầm thường và giản đơn vô cùng nhưng bên trong rất đẹp đẽ và lộng lẫy. Chúng ta chỉ biết một ít về vẻ bề ngoài của Đấng Christ vì việc mô tả vẻ bên ngoài của Chúa không phải là ý Ngài.

53:3-4 - Đấng Christ bị khinh miệt và ghét bỏ bởi chính những người mà Ngài đã đến để cứu chuộc vì họ không thể chịu được những điều Ngài rao giảng. Đấng Christ đã đến để nhận lấy cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời trên chính mình Ngài vì cớ chúng ta. Thế nhưng con người lại cho rằng Chúa chịu án phạt thạnh nộ của Đức Chúa Trời vì Ngài là một tà linh v . v . . .

53:5 - Ngài chịu thương khó vì cớ tội lỗi của chúng ta. Đấng Christ gánh chịu cơn thạnh nộ của Đức Chúa Trời mà lẽ ra phải dành cho con người. Bởi lằn roi và thương tích Ngài chịu mà chúng ta được lành bệnh. (sự chữa lành tâm linh)

53:6 - Có hai điều định tội chúng ta:  
- Hết thảy chúng ta đều đã đi lạc.  
- Mỗi người trong chúng ta đều đi theo đường riêng của mình.  
  
Nhưng phần cuối của câu cho thấy hai điều này được cất hết khỏi chúng ta vì ***“Đức Giê-hô-va đã làm cho tội lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người.”***

53:7 - Đấng Christ không biện hộ cho chính mình vì Ngài biết tấm lòng của con người và biết rằng tấm lòng đó đầy tội lỗi.

53:8 - Nói về sự bất công của mọi hoạn nạn mà Đấng Christ phải chịu vì Ngài không trải qua thời gian bị tù và không nhận được sự phán xét công bình nào cả. Đấng Christ mang lấy tội lỗi của tất cả mọi người.

53:9 - Đấng Christ đã chết chung với kẻ ác (hai tên cướp) thế nhưng lại được chôn trong mộ của kẻ giàu, trong khi hai tên tội phạm bị ném vào trũng Him-nôm, là nơi chứa rác rưởi ở ngoài thành Giê-ru-sa-lem. Mộ của kẻ giàu là biểu tượng của sự xưng công bình của Đức Chúa Cha dành cho Đấng Christ.

53:10 - Đức Chúa Cha đã đối đãi với Đấng Christ bằng sự đoán phạt. Không chỉ thân thể mà cả linh hồn của Ngài cũng được dâng làm sinh tế chuộc tội vì Đấng Christ đã trở nên tội lỗi đến nỗi Đức Chúa Trời không thể nhìn Ngài. ***“Những ngày người sẽ thêm dài ra”*** chỉ về sự sống lại của Đấng Christ và ***“Đức Giê-hô-va lấy làm vừa ý”*** trong kế hoạch cứu chuộc của Đức Chúa Trời qua sự hy sinh của Đấng Christ.

53:11 - Từ “Sự khốn khổ” bày tỏ sự đau đớn của việc sanh đẻ mà Đấng Christ gánh chịu để sanh ra chúng ta.

53:12 - Con người không thấy được sự vĩ đại của Đấng Christ, nhưng Đức Chúa Trời sẽ ban phước cho Ngài và Đấng Christ sẽ hủy diệt kẻ mạnh và kẻ ác bởi sự chiến thắng của Ngài trên thập tự giá.

XXVII. Đoạn 58

CÁI NHÌN TỔNG QUÁT (1-12)

Chủ nghĩa hình thức bị quở trách và những lời hướng dẫn được ban cho liên hệ đến việc kiêng ăn. Đoạn này liên quan đến việc kiêng ăn, cũng xem Ma-thi-ơ 6:16-18. Lưu ý: Có một phần thưởng đi kèm với việc kiêng ăn.

Ê-sai 58:1-2 - Dân sự đang bày tỏ sự công bình nhưng đó chỉ là bề ngoài. Một lần nữa, Đức Chúa Trời chỉ quan tâm đến mối thông công chứ không phải hình thức.

58:3 - Dân sự nói: **“Sao chúng tôi kiêng ăn mà Chúa không đoái xem?” Tại sao?**

58:4 - Vì sự kiêng ăn của họ không phải là cách kiêng ăn Chúa chọn lựa.

58:5 - Những người Do-Thái đang phô trương vô cùng về sự kiêng ăn của họ.

58:6 - Sự kiêng ăn thật là cầu nguyện cho những người xung quanh chúng ta là những kẻ cần chúng ta giúp đỡ.

58:7 - Khi chúng ta kiêng ăn, đừng làm với hình thức trống rỗng. Chúng ta hãy đặt đức tin vào những việc làm của mình .

58:8 - Nếu chúng ta kiêng ăn với mục đích đúng đắn và theo cách thức đúng đắn, Đức Chúa Trời sẽ nhậm lời chúng ta, nâng chúng ta lên và gìn giữ chúng ta.

58:9 - Chúa phán Ngài sẽ nhậm lời cầu nguyện của chúng ta nếu chúng ta ngưng chỉ trích, đổ lỗi cho người khác.

58:10-12 - Ở đây chúng ta có thể thấy phước hạnh trong việc kiêng ăn, ngay cả trong những lúc khô hạn Chúa sẽ chúc phước cho chúng ta.

58:13 - Họ đang kiêng ăn vì cớ chính mình và theo sự ưa thích riêng vốn sai trật trước mặt Chúa.

58:14 - Khi chúng ta kiêng ăn và cầu nguyện cách đúng đắn Đức Chúa Trời sẽ tôn trọng việc đó. Việc kiêng ăn và cầu nguyện thường đi đôi với nhau. Chúng ta cũng được nhắc nhở phải nhớ ngày Sa-bát, một ngày nghỉ ngơi khỏi những hoạt động bình thường của đời sống để được sự vui mừng trong Đức Giê-hô-va.

\*Tiên Tri Ê-XÊ-CHI-ÊN

|  |
| --- |
| exe-1 |

XXVIII. Bối cảnh

TÊN:  Ê-xê-chi-ên : ***“Đức Chúa Trời sẽ làm cho mạnh mẽ”*** - ý chính của sách.

GIA ĐÌNH: Con trai của thầy tế lễ Bu-xi

TIỂU SỬ BẢN THÂN:

- Ê-xê-chi-ên bị bắt làm phu tù thời Giê-hô-gia-kin, 11 năm trước khi Giê-ru-sa-lem bị hủy phá. (II Các 24:12-15)  
- Ông sống bên bờ sông Kê-ba ở Ba-by-lôn.  
- Khải tượng ông nhận được tại bờ sông Kê-ba.  
- Ông có vợ (Êxe 24:18) và vợ ông chết một cách đột ngột bởi một sự đột quỵ bất ngờ.  
- Trong cảnh lưu đày ông có một căn nhà riêng, (8:1)  
- Ông được tôn trọng và thường được các trưởng lão hỏi ý kiến, (8:1; 11:25; 14:1; 20:1)  
- Chức vụ của ông kéo dài hơn 22 năm.

Sinh ra và lớn lên tại Giu-đa, Ê-xê-chi-ên đang chuẩn bị để trở thành một thầy tế lễ trong đền thờ của Đức Chúa Trời khi Ba-by-lôn tấn công Giê-ru-sa-lem vào năm 597 TC và ông bị bắt làm phu tù cùng với 10.000 người khác (II Các 24:10-14). Nước Giu-đa đang ở trên bờ của sự diệt vong. Năm năm sau, khi Ê-xê-chi-ên được 30 tuổi (tuổi thông thường trở thành thầy tế lễ), Đức Chúa Trời kêu gọi ông làm tiên tri. Trong suốt sáu năm đầu chức vụ của Ê-xê-chi-ên tại Ba-by-lôn (Êxe 1:3), Giê-rê-mi đang rao giảng cho dân Do-thái vẫn còn ở tại Giu-đa, và Đa-ni-ên đang phục vụ ở trong cung vua Nê-bu-cát-nết-sa. Sông Kê-ba nối liền với sông Ê-phơ-rát ở Ba-by-lôn và là nơi định cư của dân Giu-đa bị lưu đày.

TÍNH CÁCH

- Có ý chí rất mạnh mẽ.  
- Tận tâm, trung thành với các nghi thức và lễ nghi tôn giáo.  
- Ông rất sẵn lòng chịu đựng khó khăn, vất vả nếu điều đó có thể dùng làm một bài học cho dân sự mà ông yêu mến.

A. MỤC ĐÍCH CỦA ÔNG

- Để yên ủi các phu tù ở Ba-by-lôn trong khi đồng thời giúp đỡ họ hiểu rằng cảnh phu tù sẽ không ngắn ngủi.  
Ông rao báo những lời tiên tri giải thích vì sao họ lâm vào cảnh phu tù, và Đức Giê-hô-va được xưng công bình khi đem họ vào hoàn cảnh đó.  
- Mục đích của ông là tỏ cho dân sự biết rằng Giê-hô-va Đức Chúa Trời thực sự là Đức Chúa Trời của họ và họ cần nương cậy nơi Ngài.  
- Ông cũng nói về sự khôi phục Y-sơ-ra-ên, một sứ điệp của hy vọng. Ông cho biết rằng các dân tộc xung quanh sẽ bị phán xét.  
- Trên 30 lần lặp lại câu ***“họ sẽ biết ta là Đức Chúa Trời.”***

B. DÀN BÀI SÁCH Ê-XÊ-CHI-ÊN

NỘI DUNG:

Phần giới thiệu: Sự kêu gọi và chức vụ của Ê-xê-chi-ên, Êxe 1:1-3:27

PHẦN I

- Những lời tiên tri nghịch cùng Giu-đa và Giê-ru-sa-lem, 4:1; 24:27.

PHẦN II

- Những lời tiên tri nghịch cùng các dân tộc xung quanh, 25:1-32:32  
- Nghịch cùng Am-môn, 25:1-7  
- Nghịch cùng Mô-áp, 25:8-11  
- Nghịch cùng Ê-đôm, 25:12-14  
- Nghịch cùng Phi-li-tin, 25:15-17  
- Nghịch cùng Ty-rơ, 26:1-28:19  
- Nghịch cùng Si-đôn, 28:20-26  
- Nghịch cùng Ê-díp-tô, 29:1-32:32

PHẦN III

- Những lời tiên tri về sự khôi phục sau cùng của Y-sơ-ra-ên, 33:1-48:35.  
- Những sự kiện xảy ra trước khi Y-sơ-ra-ên được lập lại, 33:1-39:29  
- Kẻ dữ bị loại bỏ, 33:1-33  
- Những kẻ chăn giả nhường quyền lại cho Đấng chăn chiên thật, 34:1-31.  
- Đất được phục hồi, 36:1-15.  
- Dân sự được phục hồi, 36:16-37:28.  
- Sự đoán phạt kẻ thù nghịch, 38:1-39:24.  
- Sự hiện thấy về vương quốc được phục hồi, 39:25-29

- Sự thờ phượng trong vương quốc của Chúa, 40:1-48:35.  
- Đền thờ trong vương quốc 1000 năm bình an, 40:1-43:27.  
- Sự thờ phượng trong thời kỳ1000 năm bình an, 44:1-46:24.  
- Đất trong vương quốc 1000 năm bình an, 47:1-48:35.

C. PHẦN GIỚI THIỆU

- Ê-xê-chi-ên và Giê-rê-mi sống cùng thời với nhau trong một thời gian ngắn.

- Ông bị bắt làm phu tù lúc 25 tuổi và chức vụ của ông kéo dài 22 năm.

- Cũng như Giê-rê-mi, ông là một thầy tế lễ được kêu gọi làm tiên tri.  
Có hai đợt lưu đày và Ê-xê-chi-ên là một trong những người đầu tiên bị đày sang Ba-by-lôn. Những người thuộc tầng lớp thượng lưu bị lưu đày trước tiên.

- Đa-ni-ên cùng thời với Ê-xê-chi-ên. Đa-ni-ên ở trong cung vua tại Ba-by-lôn, còn Ê-xê-chi-ên ở cách Ba-by-lôn 50 dặm trên bờ sông Kê-ba.

- Dân sự vẫn không nhận biết sự lưu đày của họ là vì cớ sự đoán phạt.

- Ê-xê-chi-ên dùng những cách sau để rao giảng sứ điệp: Biểu tượng, Khải tượng, Ẩn dụ, Thơ ca, Châm ngôn, Lời tiên tri

Sứ điệp của ông:

Nghịch cùng tội lỗi của các dân tộc.  
Kêu gọi sự ăn năn.  
Rao báo sự chúc phước của Đức Chúa Trời.

Ba-by-lôn là trung tâm của sự thờ lạy hình tượng và Y-sơ-ra-ên cũng dính dấp tới việc này, vì thế Đức Chúa Trời đã đưa dân Y-sơ-ra-ên đến một nơi mà họ sẽ chán ngán sự thờ lạy hình tượng. Từ khi ở Ba-by-lôn trở về, sự thờ lạy hình tượng không còn thấy trong Y-sơ-ra-ên nữa. Giờ đây là sự cứng lòng.

Điểm chủ yếu của sách này là sự vây thành Giê-ru-sa-lem sắp xếp theo thứ tự như sau:  
Đoạn 1-24 : Trước khi Giê-ru-sa-lem bị vây hãm  
Đoạn 25-32 : Liên quan đến việc bao vây  
Đoạn 33-48 : Sau khi thành bị vây hãm

Sách Ê-xê-chi-ên mở đầu với một sự hiện thấy và sự vinh hiển của Đức Chúa Trời trên thiên đàng; trong phần cuối sách chúng ta thấy sự vinh hiển ở trên đất.

XXIX. Nghiên cứu Thánh Kinh

|  |
| --- |
|  |

A. Đoạn 1

 Êxe 1:1 - Ê-xê-chi-ên đang ở giữa các phu tù tại bờ sông Kê-ba. Người ta tin rằng con số năm liên hệ đến số tuổi của ông vào lúc đó (ông được 30 tuổi). Đây cũng là tuổi mà Giăng Báp-tít và Chúa Giê-xu bắt đầu thi hành chức vụ trên đất này.  
Chúa truyền phán với Ê-xê-chi-ên qua những sự hiện thấy. Sự hiện thấy là sự khải thị diệu kỳ về lẽ thật của Đức Chúa Trời. Những sự hiện thấy này dường như lạlùng đối với chúng ta vì chúng có tính cách mặc khải . Điều này có nghĩa là Ê-xê-chi-ên nhìn thấy những hình ảnh biểu tượng mang một ý nghĩa sống động. Đa-ni-ên và Giăng là những trước giả khác của Kinh Thánh cũng sử dụng hình ảnh có tính cách mặc khải. Dân sự trong cảnh lưu đày đã đánh mất viễn cảnh của họ về mục đích và sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Ê-xê-chi-ên đã đến với họ với một sự hiện thấy từ Đức Chúa Trời để bày tỏ sự vinh hiển và sự thánh khiết đáng kính sợ của Đức Chúa Trời cũng như để cảnh tỉnh các phu tù về hậu quả của tội lỗi họ trước khi quá trễ.

Sứ điệp có ghi ngày tháng muộn nhất mà Ê-xê-chi-ên nhận từ Chúa (29:17) là vào năm 571 TC. Ông bị bắt làm phu tù khi Ba-by-lôn xâm chiếm Giu-đa lần thứ hai năm 597 TC. Người Ba-by-lôn xâm chiếm Giu-đa lần thứ ba và cũng là lần cuối cùng năm 586 TC, hủy diệt hoàn toàn Giê-ru-sa-lem, thiêu rụi đền thờ, và bắt hết dân sự còn lại đi làm phu tù (xin xem II Các 25). Ê-xê-chi-ên ghi lại ngày tháng của tất cả các sứ điệp của ông từ năm ông bị bắt làm phu tù (597). Lời tiên tri đầu tiên của ông với các phu tù xảy ra 4 năm sau khi ông đến xứ Ba-by-lôn (593 TC).

1:2-3 - Năm năm và năm tháng sau khi bị bắt làm phu tù, Ê-xê-chi-ên được Chúa kêu gọi làm tiên tri.

1:4 - Ê-xê-chi-ên thấy sự vinh hiển của Chúa.

Trong sự hiện thấy đầu tiên này, Đức Chúa Trời đã kêu gọi ông trở thành một tiên tri (xem 2:5). Không có gì trong kinh nghiệm trước kia của Ê-xê-chi-ên đã chuẩn bị ông cho một sự bày tỏ về sự hiện diện đầy vinh hiển và quyền năng của Chúa giống như vậy. Đám mây lớn chớp nhoáng bọc lửa. Từ giữa lửa trong đám mây ra bốn sinh vật sống. Chúng tỏ cho Ê-xê-chi-ên biết sự hủy diệt sắp xảy đến của Giê-ru-sa-lem là hình phạt Chúa dành cho Giu-đa vì cớ tội lỗi của nó. (Những sinh vật sống này cũng được thấy trong Khải 4:6-7).

Khi Ê-xê-chi-ên nhận được khải tượng này, ông đang ở cách xa Đền thờ tại Giê-ru-sa-lem, vốn là biểu tượng vật lý về sự hiện diện của Đức Chúa Trời. Qua sự hiện thấy này, ông biết rằng Chúa hiện diện ở khắp mọi nơi và những hoạt động của Đức Chúa Trời ở trên trời đang có ảnh hưởng lớn lao đối với những sự kiện ở trên đất.

Êxe 1:5 - Bốn sinh vật sống có lẽ là các Chê-ru-bin.

1:6-12 - Ê-xê-chi-ên mô tả bốn sinh vật sống có bốn mặt. Chúng ta biết rằng số bốn tượng trưng cho trái đất, dường như có liên hệ đến những việc xảy ra trên đất.

\* 4 mặt tượng trưng cho Chúa Giê-xu Christ:

- SƯ TỬ: Sư tử của chi phái Giu-đa - Vị Vua Toàn hảo (Ma-thi-ơ)  
- CON NGƯỜI: Con người Toàn hảo (Lu-ca)  
- BÒ: Tôi tớ Toàn hảo (Mác)  
- CHIM ƯNG: Toàn hảo trong Thần tánh (Giăng)  
Lưu ý: Bốn sinh vật luôn đi thẳng tới phía trước chứng tỏ chúng biết nơi mình sẽ đi.

1:13-14 - Sự sáng chói và chớp nhoáng phát ra từ những vật sống. Chúng di chuyển như chớp nhoáng.

1:15-19 - Chúng ta thấy những bánh xe lớn đầy những mắt. Những vật sống này có liên quan đến thế gian và ở chung quanh ngôi của Đức Chúa Trời và chúng bày tỏ sự toàn tri, toàn tại và toàn năng của Đức Chúa Trời vì Ngài là trọn vẹn hoàn toàn không hề thiếu bất cứ điều gì.

1:20-26 - Thần của Chúa muốn đi đến đâu thì các vật sống đi đến đó.

1:27-28 - Ông thấy vòng khung giống như trong Khải huyền, chắc chắn là nó tượng trưng cho cái mống Chúa ban cho Nô-ê như một dấu hiệu Chúa sẽ không hủy diệt thế gian bằng nước lụt nữa. Ở đây dường như cũng là một vòng khung tròn, bày tỏ sự trọn vẹn của Đức Chúa Trời. Khi Ê-xê-chi-ên thấy sự vinh hiển của Chúa, ông cũng sấp mặt xuống đất giống như Giăng.

B. Đoạn 2

2:1-4 - Ở đây chúng ta thấy Ê-xê-chi-ên đang được giao phó nhiệm vụ và Thần của Chúa vào trong ông.

Mi-chê 3:8 ***“Ta được đầy dẫy sức mạnh . . . bởi Thần của Đức Giê-hô-va.”*** Đức Chúa Trời không bao giờ sai phái bất cứ ai mà người đó phải tự gánh vác mọi chi phí trong chức vụ hay phải làm công việc Ngài bởi sức riêng, càng không phải nhờ cậy nơi sự khôn ngoan của riêng mình. Ê-xê-chi-ên đã nhìn thấy khải tượng rồi và cảm thấy sức mạnh của Thần Chúa ở trong ông.

2:5-10 - Ê-xê-chi-ên được Chúa phán là phải đi đến một nhà bạn nghịch và rao ra sứ điệp mà không cần phải lo lắng về điều họ nói. Sứ điệp ở đây là sứ điệp của Đức Chúa Trời, không phải của riêng ông. Ông sẽ phải ăn một cuộn sách giống như Giăng trong Khải 10:1-11. Cuộn sách của Ê-xê-chi-ên chép những lời ca thương, than thở . . . như chúng ta thấy trong câu 10.

Ê-xê-chi-ên được kêu gọi để ban phát sứ điệp của Chúa cho dân sự, dầu cho họ có sẽ lắng nghe hay không. Mức độ sự thành công của Ê-xê-chi-ên sẽ không dựa vào sự đáp ứng của dân sự, nhưng là ông đã vâng lời Đức Chúa Trời như thế nào và hoàn thành mục đích của Chúa dành cho ông ra sao. Ê-sai và Giê-rê-mi cũng đã nói tiên tri mà không được dân chúng tích cực đáp ứng bao nhiêu (xin xem Ê-sai 6:9-12; Giê 1:17-19). Lẽ thật của Chúa không dựa vào sự đáp ứng của con người. Chúa sẽ không đoán xét chúng ta dựa vào sự đáp ứng của người khác đối với đức tin của chúng ta nhưng dựa vào lòng trung tín của chúng ta đối với Ngài. Đức Chúa Trời luôn ban cho chúng ta năng lực để làm xong trọng trách Chúa đòi hỏi chúng ta làm.

Những cuốn sách cổ thường là những cuộn giấy, một trang (dài tới 30 feet = hơn 9m) cùng được cuộn lại từ cả hai đầu. Thông thường, cuộn sách chỉ được viết ở một mặt. Nhưng trong trường hợp này, những lời cảnh cáo được viết tràn luôn qua cả mặt kia, cho thấy mức độ trọn vẹn của sự đoán phạt Chúa sẽ giáng trên Giu-đa.

C. Đoạn 3

Êxe 3:1-3 - So sánh những điều xảy ra ở đây khi Êâ-xê-chi-ên được bảo ăn cuộn sách với sách Khải huyền khi Giăng được bảo ăn cuộn sách. Ê-xê-chi-ên ăn cuộn sách trong sự hiện thấy của ông, chứ không phải trong cuộc sống thật. So sánh điều này với kinh nghiệm của Giăng trong Khải 10:1-11.

(Giê 15:16; Mat 4:4) Xin lưu ý là chỉ khi chúng ta sống nhờ vào Lời Chúa thì chúng ta mới có thể trở nên mạnh mẽ trong Chúa. Đầu tiên dường như vị tiên tri nếm Lời Chúa trong miệng, song dường như ông không ăn nuốt Lời ấy. Trong điều này ông cũng giống như nhiều người trong chúng ta có một số hiểu biết nào đó trong lý trí hoặc một sự quen thuộc với lẽ thật của Thánh Kinh, nhưng không bao giờ thực sự làm cho Lời ấy trở thành của riêng chúng ta. Ê-xê-chi-ên được bảo “Hỡi con người hãy . . . khiến bụng ăn.” Chúa muốn lẽ thật được thấm vào bên trong đời sống của chúng ta. Chỉ khi thức ăn được tiêu hoá thì nó mới trở thành chất bổ dưỡng thực sự cần cho cơ thể của chúng ta.

Êxe 3:4-7 - Đức Chúa Trời không sai Ê-xê-chi-ên đi đến một dân tộc xa lạ, nhưng Ngài sai ông đến với chính dân tộc của ông là những kẻ sẽ không nghe lời ông vì họ thậm chí không muốn lắng nghe Đức Chúa Trời.

Công việc của Ê-xê-chi-ên là rao truyền sứ điệp, còn kết quả thuộc về Chúa. Chúng ta rao giảng bởi sự soi sáng chúng ta nhận được từ nơi Chúa. Lời của Chúa sẽ không trở về cách luống nhưng. Chúng ta cần nhận biết ân tứ Chúa ban cho. Mỗi người phải chịu trách nhiệm về ơn của mình, không cần phải bắt chước ân tứ của người khác, chỉ cần trung tín với ơn từ Chúa ban. Ai được ban cho nhiều sẽ bị đòi lại nhiều hơn và có trách nhiệm nhiều hơn đối với người nghe.

3:8-9 - Đức Chúa Trời sẽ giúp Ê-xê-chi-ên có sức chịu đựng (hay đề kháng) để dân sự không thể làm gì ông. Đức Chúa Trời cung cấp sức mạnh chúng ta cần để đương đầu với bất kỳ khó khăn nào. Công tác của Ê-xê-chi-ên không được dân sự biết ơn. Chúng ta thấy nỗi đau khổ của dân sự Đức Chúa Trời ở đây đã làm cho lòng họ càng cứng cỏi hơn, vì họ khinh bỉ sự sửa phạt của Chúa và họ chẳng được ích lợi gì trong kinh nghiệm của họ. Hơn nữa, trong Hê-bơ-rơ 12:1-29 chúng ta có thể biết được việc sửa phạt của Đức Chúa Trời cần phải đạt được mục đích gì trong đời sống của chúng ta và so sánh điều đó với thái độ của Y-sơ-ra-ên vì cớ sự cứng lòng của họ.

Êxe 3:10-14 - Đức Chúa Trời đã kêu gọi Ê-xê-chi-ên vào một trọng trách lớn lao và một lần nữa tái khẳng định sự kêu gọi của Ê-xê-chi-ên. Đức Chúa Trời mong muốn Lời Ngài đầy dẫy trong lòng ông. Thần Đức Chúa Trời nhấc ông lên vì ông đã bày tỏ sự yếu đuối của sức riêng mình và quyền năng mạnh mẽ của Đức Chúa Trời. Trong câu 14 chúng ta thấy vị tiên tri tức giận bởi tình trạng của dân Chúa và sự cứng cỏi của lòng họ.

3:15 - Ở đây chúng ta thấy là những hành động của Ê-xê-chi-ên cho thấy ông rất buồn rầu vì những sự kiện này. Sau khi nhận sự hiện thấy, ông dành ra bảy ngày để suy nghĩ về những điều Chúa tỏ cho ông. Ông đã không xem nhẹ sự kêu gọi của Đức Chúa Trời, và, y như lời Thánh Kinh phán dạy trong Tân Ước là chúng ta trước tiên phải ngồi lại tính phí tổn trước khi bắt tay làm điều gì, Ê-xê-chi-ên đã phải làm y như vậy. Khoảng thời gian bảy ngày là thời gian để than khóc người chết. Có lẽ ông đang than khóc cho sự chết thuộc linh của đồng bào mình.

3:16-19 - Chúa phán Ê-xê-chi-ên sẽ phải là người canh giữ có nhiệm vụ cảnh cáo tội lỗi của dân sự, nếu ông không trung tín làm phận sự của mình thì huyết của họ sẽ đổ lại trên đầu ông. Trách nhiệm của chúng ta cũng y như vậy khi Chúa cảm động chúng ta đi nói cho người khác biết về số phận linh hồn của họ; chúng ta phải nói nếu không huyết của họ sẽ đổ lại trên đầu chúng ta. Ê-xê-chi-ên có trách nhiệm rao giảng lẽ thật. Phao-lô đã nói ***“ Tôi nói quyết trước mặt các anh em rằng tôi tinh sạch về huyết anh em hết thảy.”*** (Công 20:26). Nói cách khác, Phao-lô đã giữ trọn trách nhiệm của mình là rao truyền Lẽ thật của Chúa cho đồng bào ông.

Êxe 3:20-21 - Rõ ràng là một khi chúng ta đã răn bảo người nào thì người ấy sẽ phải chịu trách nhiệm về linh hồn của chính họ. Trách nhiệm của chúng ta chỉ là răn bảo họ thôi.

Đức Chúa Trời sẽ bắt Ê-xê-chi-ên chịu trách nhiệm về những người Giu-đa đồng bào của ông nếu ông không chịu cảnh cáo họ về hậu quả của tội lỗi họ. Tất cả mọi người đều có trách nhiệm cách cá nhân trước mặt Chúa, nhưng người tin Chúa có một trách nhiệm đặc biệt là cảnh cáo những kẻ không tin về hậu quả của việc khước từ Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta không trung tín làm điều này, Đức Chúa Trời sẽ bắt chúng ta phải chịu trách nhiệm về những gì xảy ra với họ. Điều này sẽ khuyến khích chúng ta bắt đầu chia xẻ niềm tin của mình với người khác - bằng lời nói và việc làm - và tránh không nên có thái độ vô tâm và thờ ơ với những linh hồn đang hư mất.

3:22-23 - Một lần nữa Chúa đỡ ông dậy, ông lại đối diện với sự vinh hiển của Chúa và ông ngã sấp mặt xuống đất. Ê-xê-chi-ên ngã sấp mặt xuống đất 6 lần: 3:23; 1:28; 9:8; 11:13; 43:3; 44:4.

3:24-27 - Thật là khó khăn cho ông thi hành nhiệm vụ, nhưng Chúa sẽ ban cho ông lời Ngài và Chúa bảo ông không nên làm bằng sức riêng của ông. Chúng ta xem xét mối quan hệ của Ê-xê-chi-ên với Chúa. Chúa thường làm cho ông nhận biết được ông chẳng có giá trị gì và được Chúa sử dụng như một tôi tớ của Chúa. Mọi việc ông không được làm bằng năng lực riêng của mình mà mọi việc đều là “Chúa Giê-hô-va phán như vầy”. Nói cách khác nếu Chúa không phán với Ê-xê-chi-ên, ông không được nói với dân sự.

D. Đoạn 4

4:1-2 - Đây là lời cảnh cáo về sự huỷ phá thành Giê-ru-sa-lem. Ở đây Ê-xê-chi-ên vẽ trên ngói về những sự kiện sẽ xảy đến cho thành Giê-ru-sa-lem. Người khác nhìn thấy như là một việc điên rồ, nhưng Chúa dùng việc dường như ngu dại, đơn giản để rao truyền sứ điệp của Ngài sẽ đến thời điểm khi Chúa xử lý tội lỗi. Mỗi chi tiết được làm chính xác theo kế hoạch của Chúa thật là quan trọng. Chúng ta hay xem thường những điểm nhỏ trong lời của Chúa nhưng làm như thế là sai trật; cũng như Ê-xê-chi-ên sẽ sai lầm nếu ông chỉ làm phần nào ông cảm thấy là quan trọng. Nếu Chúa không muốn chúng ta làm điều đó, Ngài đã không bảo chúng ta làm như vậy.

4:3 - Ông lấy một chảo sắt đặt nó làm tường thành bảo vệ mà quân thù có phía trước họ khi họ tiến lên ,vì Chúa đang binh vực kẻ thù .

4:4-5 - Đây là dấu hiệu thứ hai Chúa bảo ông nằm nghiêng mình bên tả. Chúng ta thấy ông nằm nghiêng một bên 390 ngày. Điều này được làm mỗi ngày tại một nơi nào đótrong một thời hạn để bày tỏ sự sụp đổ trong tương lai của Giê-ru-sa-lem. 390 ngày tượng trưng cho 390 năm từ thời Rô-bô-am cho đến khi Giê-ru-sa-lem bị sụp đổ.

4:6-8 - Ê-xê-chi-ên nằm nghiêng mình bên hữu 40 ngày, một điềm khác liên hệ đến tội ác nhà Giu-đa đã phạm trong khoảng 40 năm của 390 năm. Điều này cuối cùng dẫn đến cảnh phu tù chúng ta thấy trong Ê-xê-chi-ên. Ê-xê-chi-ên cũng bị trói để bày tỏ dân sự sẽ bị trói khi bị bắt làm phu tù.

4:9-13 - Điềm thứ ba là việc nấu thức ăn với phân. Chúa bảo ông ăn trong những ngày ông nằm nghiêng một bên. Luợng thức ăn ông ăn bằng lượng thức ăn một người ăn khi thành bị kẻ thù bao vây. Phân người mà Chúa truyền ông nấu chín để ăn mô tả dân sự đã trở nên ô uế như thế nào.

4:14-15 - Chúa cho phép ông dùng phân bò thay thế cho phân người bởi vì dùng phân người vi phạm luật về sự tinh sạch Chúa truyền trong Lê 21:1-22:32; Phục 23:12-14.

Êxe 4:16-17 - Nói về lượng thức ăn sẽ xảy ra, Chúa cho biết họ sẽ thiếu hụt thức ăn.

E. Đoạn 5

Điềm thứ tư - Đầu tóc bị cạo

5:1-2 - Chúa bảo tiên tri phải cạo hết râu và tóc, tóc và râu là dấu hiệu chỉ về phẩm cách. Bị cạo râu và tóc bày tỏ Y-sơ-ra-ên sẽ phải chịu xấu hổ biết bao! Sự phân chia tóc chỉ về dân sự sẽ chết như thế nào: Một phần ba sẽ bị bịnh dịch khi thành bị vây, một phần ba sẽ bị giết bởi Nê-bu-cát-nết-sa và một phần ba sẽ bị tản lạc giữa các nước. Những tóc còn lại được “buộc vào áo choàng”,chỉ về dân sót sẽ được cứu, nhưng họ sẽ trải qua cơn đại nạn.

5:3 - Một phần nhỏ dân sót sẽ được cứu.

5:4 - Dân sót sẽ đi qua lửa nhưng sẽ được cứu ra khỏi.

5:5-12 - Ông nói rằng Chúa hủy diệt họ trước mặt các dân tộc khác. Khi chúng ta xây bỏ Chúa, Chúa sẽ bày tỏ tình yêu và ân điển của Ngài cho đến khi Chúa không thể để cho chúng ta đi mà thiếu sự đoán phạt. Chúa sẽ đoán phạt con cái của Ngài trước khi đoán phạt các dân tộc khác. Nên nhớ các dân tộc ngoại bang thờ các thần khác nhưng họ không biết Đức Chúa Trời, Đấng có một và thật. Y-sơ-ra-ên biết Ngài nhưng đã lìa bỏ Ngài. Họ đã làm ô uế đền thờ của Chúa bởi sự thờ lạy hình tượng. Chúng ta cũng phạm tội ác tương tự khi chúng ta cho phép tội lỗi tồn tại trong thân thể của chúng ta,vì thân thể chúng ta là đền thờ của Đức Chúa Trời (I Côr 6:19).

Êxe 5:13-15 - Chúng ta thấy cơn thạnh nộ Chúa giáng xuống Y-sơ-ra-ên là bài học cho các dân tộc khác. Chúa cảnh cáo Ngài không có đe dọa suông, Ngài sẽ làm trọn những lời Ngài đã phán.

Có bao giờ chúng ta thấy một người nào đó kỷ luật một đứa trẻ bằng câu nói “Nếu con làm điều này một lần nữa …” chưa? Nếu cha mẹ sau đó bỏ qua, đứa trẻ sẽ không chịu nghe. Lời đe dọa suông sẽ không có hiệu quả. Đức Chúa Trời sẽ hình phạt tội lỗi của Y-sơ-ra-ên và Ngài cho họ biết rằng Ngài sẽ làm những gì Ngài đã phán. Dân sự đã học biết Chúa sẽ làm trọn lời Ngài. Có quá nhiều người làm ngơ lời cảnh báo của Chúa họ nghĩ đó là lời đe dọa suông mà thôi. Chúng ta không nên mắc sai lầm khi nghĩ rằng Chúa sẽ không thật sự làm những gì Ngài đã phán.

5:16-17 - Cơn thạnh nộ của Chúa giáng xuống Giê-ru-sa-lem khi thành bị vây

F. Đoạn 6

Đây là phần bắt đầu một sứ điệp có hai phần. Chúng ta nên nhớ Ê-xê-chi-ên chỉ nói khi được Chúa ban cho sứ điệp. Sứ điệp trong đoạn 6 là sự thờ lạy hình tượng của Giu-đa chắc chắn sẽ kêu gọi sự đoán phạt của Chúa giáng xuống trên họ. Sứ điệp trong đoạn 7 mô tả tính chất của sự đoán phạt - Sự huỷ diệt quốc gia hoàn toàn. Đức Chúa Trời nhân từ thương xót sẽ cứu một dân sót. Ê-xê-chi-ên nói tiên tri nghịch cùng các núi của Y-sơ-ra-ên vì núi đồi là nơi linh thiêng của dân ngoại dùng để thờ lạy thần tượng .

6:1-2 - Ông xây mặt nói cùng các núi bời vì dân sự sẽ không chịu nghe. Các núi và các nguồn nước là nơi họ thờ tà thần không làm đẹp lòng Giê-hô-va. Dân sự sẽ bị tản lạc và đất sẽ trở nên hoang vu.

6:3-7 - Ê-xê-chi-ên công bố về sự đóan phạt sẽ xảy đến. Ông nói tiên tri nghịch cùng dân sự, còn các tiên tri giả nói những lời mà dân sự thích nghe.

6:8-10 - Lời hứa về dân sót sẽ được cứu. Một tia sáng xuất hiện trong lời tiên tri về sự tối tăm. Chúa để dành một dân sót nhưng họ chỉ được cứu sau khi học được những bài học cay đắng. Đôi khi Chúa làm tan vỡ một con người để mang họ đến sự ăn năn thật. Dân sự cần thay đổi thái độ của họ nhưng họ sẽ không thể thay đổi cho đến khi Chúa làm tan vỡ tấm lòng họ bằng sự hạ mình,đau đớn,và thất bại. Anh chị em có ao ước được Chúa thay đổi tấm lòng chưa làm đẹp lòng Ngài? Hay làmuốn Chúa sẽ làm tan vỡ tấm lòng của anh chị em?

6:11 - Tiên tri đang cố gắng trình bày cơn giận của Chúa sẽ giáng trên dân sự bằng ba phương tiện: chiến tranh, đói kém và bệnh dịch.

6:12-14 - Một lý do khác tại sao ông xây mặt hướng về các núi vì nó là nơi dân sự thường dâng hương cho thần tượng. Để ý những bước Ê-xê-chi-ên trình bày cơn giận của Chúa.

Mục đích Chúa hình phạt dân sự không phải để trả thù mà muốn cho dân sự hiểu ra một lẽ thật Giê-hô-va là Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật duy nhất. Dân sự trong thời Ê-xê-chi-ên đang thờ lạy thần tượng do tay con người tạo ra và xưng là các thần. Ngày nay tiền bạc, tình ái và quyền lực đã trở thành thần tượng cho nhiều người. Hình phạt sẽ đến với tất cả ai đặt những điều khác trước Chúa. Thật là dễ dàng quên rằng Chúa là Đức Chúa Trời duy nhất, quyền uy tối cao, là nguồn tình yêu và sự sống đời đời. Nên nhớ rằng Chúa có thể dùng những khó khăn trong cuộc sống của chúng ta để dạy chúng ta Ngài là Chân Thần duy nhất.

G. Đoạn 7

7:1-9 - Tiên tri nói về sự cuối rốt đã đến và không có hy vọng trốn thoát. Sự thánh khiết của Đức Chúa Trời không cho phép Ngài bỏ qua tội lỗi của Y-sơ-ra-ên.

Y-sơ-ra-ên sẽ nhận cơn thạnh nộ của Chúa. Nó không chỉ là lời cảnh cáo nhưng sẽ trở thành sự thật. Chúng ta nghĩ họ sẽ bắt đầu nhận lấy sứ điệp nhưng họ vẫn không lắng nghe. Sự kiên nhẫn của Chúa chấm dứt, cơn giận của Ngài đổ xuống. “Ta chẳng thương xót ngươi” bây giờ Chúa là Đức Chúa Trời của sự đoán phạt.

7:10 - Sự kiêu ngạo của họ đã nẩy nụ vì vậy cơn giận của Chúa giáng trên họ

7:11-12 - Sự đoán phạt sẽ đến trên cả dân sự. Bởi vì sự đoán phạt không giáng xuống liền nên chúng ta bắt đầu nghĩ nó sẽ chẳng đến. Nhiều người thường có thái độ như vậy tiếp tục phạm tội làm cho lòng họ chai cứng đối với sự cáo trách của Đức Thánh Linh. Chúng ta không nên lầm lẫn sự kiên nhẫn của Chúa mong muốn chúng ta xây bỏ con đường tội lỗi vì ý nghĩ sai trật Chúa sẽ không hình phạt tôi vì cớ tội của tôi. Sự đoán phạt sẽ đến và khi nó đến không ai có thể trốn thoát.

7:13-15 - Dân sự ở Giê-ru-sa-lem có chuẩn bị cho chiến tranh, dầu vậy họ vẫn sợ hãi. Bên trong thành có đói kém và gươm ở bên ngoài.

7:16 - Dân sót sẽ được cứu vì họ thấy được tội ác mình và ăn năn. Giu-đa không có sức lực chống lại kẻ thù nhưng Chúa không nghe tiếng kêu la của họ.

7:17-19 - Họ sẽ cảm thấy xấu hổ và nhận biết họ là gian ác dường nào.

7:20-22 - Vẻ đẹp và sự oai nghi của Chúa đã rời khỏi họ,bởi vì họ đã làm ô uế nơi thánh Chúa với sự thờ lạy hình tượng của họ. Chúa sẽ phó nơi thánh vào tay kẻ trộm cướp.

7:23-27 - Xiềng xích chỉ về cảnh phu tù và sự đoán phạt. Dân sự sẽ sớm nhận biết họ không có hy vọng họ sẽ biết ai là Đức Chúa Trời. Xiềng xích chỉ về sự nô lệ tội lỗi của họ và Chúa phán Ngài sẽ làm cho họ theo cách họ đã ăn ở.

H. Đoạn 8

(Thời điểm sau một năm có sự hiện thấy và lời tiên tri từ đoạn 1-7)  
Lời tiên tri này khoảng 592 TC. Sứ điệp của đoạn 8-11 hướng về Giê-ru-sa-lem và những lãnh đạo của nó. Đoạn 8 ghi lại Ê-xê-chi-ên trong sự hiện thấy được đem đi từ Ba-by-lôn đến đền thờ Giê-ru-sa-lem để thấy những sự đại ác đang được thực hành ở đó. Dân sự và những lãnh đạo của họ đang băng hoại. Trong sự hiện thấy đầu tiên của Ê-xê-chi-ên (đoạn 1-3) bày tỏ sự đoán phạt từ Chúa, sự hiện thấy này chứng tỏ tội lỗi của họ là nguyên nhân của sự đoán phạt.

8:1 - Năm thứ 11 Giê-ru-sa-lem bị sụp đổ, lời tiên tri vào năm thứ 6, còn 5 năm nữa Giê-ru-sa-lem sẽ bị sụp đổ.

8:2-4 - Ê-xê-chi-ên đang ngồi với các trưởng lão, Thần của Chúa đến trên ông và đưa ông vào sự hiện thấy. Tâm thần của ông thấy Giê-ru-sa-lem và sự vinh hiển của Chúa đang sẵn sàng cho sự đoán phạt. Hình tượng sự ghen tương là một hình tượng dân sự đặt trong đền thờ của Chúa. Dân sự xa cách Đức Chúa Trời đến nỗi họ đã dựng nên thần của họ trong đền thờ của Đức Giê-hô-va.

8:5-6 - Chúa chỉ cho ông thấy sự ghê tởm và sự bẩn thỉu về sự thờ phượng của Y-sơ-ra-ên. Chúng ta thử hình dung Đức Chúa Trời cảm thấy như thế nào sau các bậc tiền bối của Y-sơ-ra-ên, sau đó họ đã từ bỏ và trêu chọc tình yêu của Ngài .

Hình tượng làm cho Chúa nổi giận có thể là hình tượng Asherah, nữ thần liên hệ đến việc sinh sôi nẩy nở của người Ca-na-an,thần này khuyến khích người ta quan hệ tình dục tự do và sinh sản càng nhiều càng tốt. Vua Ma-na-se đã đặt hình tượng này vào trong đền thờ của Chúa (II Các 21:7) Vua Giô-si-a đã đốt trụ thờ tượng Asherah (23:6) nhưng chắc chắn còn nhiều thần tượng khác

Tượng Asherah chỉ về các thần trong Xuất 34:13. Các thần này là những khúc cây còn sống được chặt ngọn và được chạm trổ thành hình tượng, hoặc chúng là những hình tượng được làm bằng gỗ, sau đó được đặt đứng thẳng đứng dưới đất. Tượng thần nguyên thủy tượng trưng cho cây sự sống nhưng qua nhiều năm tháng trở thành “nguồn của sự sống” với những hình tượng thậm chí được khắc thành hình của bộ phận sinh dục nam. Tất cả các hình thức tình dục đồi trụy xảy ra trong nghi lễ thờ phượng thần tượng này.

Êxe 8:7-13 - Chức thầy tế lễ bị ô uế, thậm chí họ nghĩ rằng Chúa không nhìn thấy họ. Họ trở nên người yêu của sự tối tăm. Nhưng theo câu 13 còn có sự gớm ghiếc hơn nữa.

8:14 - Những phụ nữ đang khóc Tham-mu.

Tham-mu là thần mùa xuân của người Ba-by-lôn. Thần này là chồng hay là người yêu của nữ thần Ishtar. Những người theo niềm tin này tin rằng cây cối khô héo và chết vào mùa hè nóng bức là bởi vì Tham-mu đã chết và đi xuống cõi dưới, vì vậy, họ than khóc. Khi cây cối đâm chồi, nẩy lộc, họ vui mừng tin rằng Tham-mu đã sống lại. Đức Chúa Trời đang chỉ cho Ê-xê-chi-ên thấy nhiều người không còn thờ phượng Đức Chúa Trời chân thật của sự sống.

8:15-18 - Nhưng vẫn còn có sự gớm ghiếc khác. Dân sự xây lưng lại đền thờ của Chúa và thờ lạy mặt trời. Câu 17 cho chúng ta thấy một sự gớm ghiếc lớn hơn họ “đặt những nhánh cây vào mũi mình” liên hệ đến thần tượng Asherah.

Chúa đã chỉ cho Ê-xê-chi-ên biết tại sao Chúa phải sửa phạt dân sự và Ngài làm điều đó mà không nghe tiếng kêu la của họ, bởi vì họ đã chọc giận Ngài. Cũng giống như khi chúng ta sửa dạy con cái mình.

I. Đoạn 9   
  
9:1-6 - Ngài kêu lớn tiếng cùng các lãnh đạo của thành Giê-ru-sa-lem đến gần với khí giới trong tay. Sáu ngưới nam mang khí giới, và một người trong số họ mặc vải gai, lưng đeo sừng mực. Người này được bảo đi qua giữa thành, ghi dấu lên trán những người nào than khóc về sự gớm ghiếc đã phạm trong thành. Năm người còn lại đi theo sau đánh giết tất cả những người có dấu trên trán không kể tuổi tác hoặc phái tính. Sự vinh hiển của Đức Chúa Trời lìa khỏi Giê-ru-sa-lem c.3.

Điều này nhắc chúng ta về 144.000 người được ghi dấu trong Khải huyền, nhưng đây là số dân sót được cứu.

Chúng ta để ý sự đoán phạt bắt đầu từ những thầy tế lễ. Xem I Phi-e-rơ 4:17-18. Có chứng cứ rõ ràng rằng những người được cứu khỏi sự đoán phạt của Chúa nhận biết tội lỗi của mình và ăn năn .

Êxe 9:7-11 - Chúa giáng sự hình phạt trên dân sự bởi vì họ không trở lại cùng Ngài. Chúa không rút sự đoán phạt lại nếu dân sự không ăn năn.

J. Đoạn 10

Đoạn 8-11 mô tả sự vinh hiển của Chúa đang lìa khỏi đền thờ. Trong 8:3-4, sự vinh hiển của Chúa ở trên cổng phía bắc. Sau đó di chuyển đến ngạch cửa nhà (9:3), rồi đến cuối phía nam của đền thờ (10:3-4), cổng phía đông (10:18-19), cuối cùng là ở trên núi phía đông của đền thờ (11:23), có lẽ núi Ô-li-ve. Bởi vì tội lỗi của dân sự, sự vinh hiển của Chúa đã lìa khỏi đền thờ.

10:1-2 - Bây giờ vị tiên tri nhìn thấy trên thiên đàng, và thấy sự vinh hiển của Chúa. Người mặc vải gai được bảo lấy than đỏ rải ra trên thành Giê-ru-sa-lem để đoán phạt thành.

Sự thánh khiết trọn vẹn của Đức Chúa Trời đòi hỏi phải hình phạt tội lỗi. Chê-ru-bin là những thiên sứ của Chúa. Những than đỏ rải trên thành tượng trưng cho sự thanh tẩy tội lỗi. Điều này có nghĩa là Chúa sẽ huỷ diệt tất cả mọi người đã phạm tội một cách trắng trợn và khước từ sự ăn năn.

Sau lời tiên tri này một thời gian ngắn, người Ba-by-lôn đã dùng lửa tiêu diệt thành Giê-ru-sa-lem. (IICác 25:9; IISử 36:19)

Êxe 10:3-9 - Trong khải tượng này, chúng ta thấy hoạt động trong thế giới thần linh và sự đoán phạt của Chúa sẽ trút xuống trên Y-sơ-ra-ên.

10:10-22 - Sự mô tả Chê-ru-bin giống như Ê-xê-chi-ên đã thấy trước đây.

Sự vinh hiển của Chúa đã lìa khỏi đền thờ và không bao giờ hiện diện trên nó nữa cho đến khi chính Chúa Jesus thăm viếng nó trong thời tân ước. Sự thánh khiết trọn vẹn của Đức Chúa Trời đòi hỏi Ngài phải lìa khỏi đền thờ bởi vì dân sự đã làm ô uế nó. Chúa phải huỷ diệt hoàn toàn những gì dân sự đã làm sai lệch để phục hồi lại sự thờ phượng thật.

K. Đoạn 11

11:1-3 - Chúng ta thấy một nhóm người thứ hai gồm có 25 người tượng trưng cho những kẻ gian ác hay các thương gia. Họ nói rằng thành không có gì nguy hiểm, họ có thể đi lại bình thường bởi vì thành này là một cái nồi sắt đã được đóng ấn khỏi những gì ở bên ngoài.

11:4-13 - Vị tiên tri thấy sự đoán phạt của Chúa sẽ giáng trên những kẻ gian ác này. Họ sẽ không được an toàn như họ nghĩ ở trong thành vì Chúa sẽ mang họ ra khỏi thành, nơi họ sẽ bị ngã dưới gươm. Không ai hoặc không điều gì có thể ẩn núp khỏi sự đoán phạt của Chúa.

11:14-16 - Ngay trong khi họ hư mất, Chúa hứa sẽ là một nơi thánh cho họ nếu như họ chịu ăn năn trở lại với Ngài.

11:17-21 - Đức Chúa Trời sẽ ban cho dân sự một tấm lòng mới và sẽ làm điều đó trong thời Ê-xê-chi-ên nếu dân sự quay lại cùng Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời ngay thẳng và công bình trong sự đoán phạt.

Sứ điệp của Chúa qua tiên tri Ê-xê-chi-ên đầy sự mỉa mai. Chúa phán những người Giu-đa bị bắt làm phu tù là những người trung tín, còn những người ở Giê-ru-sa-lem là những người tội lỗi và gian ác. Đây là điều trái ngược với quan niệm của dân sự. Chúa là một nơi thánh cho những người công bình còn sót lại. Dân sự thờ hình tượng mặc dầu họ đã thờ phượng trong đền thờ (11:15) sẽ không tìm thấy một nơi thánh chân thật; nhưng những phu tù trung tín, dầu họ ở xa quê hương sẽ được Chúa bảo vệ.

Cũng vậy, hoàn cảnh bên ngoài của chúng ta không bày tỏ chỗ đứng thật của chúng ta đối với Chúa. Những người có vẻ an ninh chắc chắn có thể xa cách Ngài, trong khi những người trải qua khó khăn có thể được Chúa bảo vệ một cách an toàn.

11:22-25 - Sự vinh hiển của Chúa lìa khỏi Giê-ru-sa-lem và họ sẽ bị bắt làm phu tù. Ê-xê-chi-ên được đưa trở lại Canh-đê và ông thuật lại sự hiện thấy Chúa đã tỏ cho ông.

Sự vinh hiển của Chúa lìa khỏi Giê-ru-sa-lem và dừng lại trên nuí phía đông của thành, có thể là núi Ô-li-ve. Ê-xê-chi-ên 43:1-4 cho thấy rằng Chúa sẽ trở lại như cách Ngài đã lìa khỏi, khi Ngài trở lại trái đất để thiết lập vương quốc của Ngài.

L. Đoạn 12

12:1-2 - Y-sơ-ra-ên là nhà bạn nghịch. Họ có mắt và tai nhưng không lưu tâm đến những gì họ thấy và nghe.

12:3-4 - Ê-xê-chi-ên được bảo phải dời đồ đạc ra khỏi nhà để bày tỏ cho dân sự thấy họ sẽ bị bắt làm phu tù.

Ê-xê-chi-ên đóng vai một người bị bắt làm phu tù để bày tỏ những gì sắp xảy ra cho vua Sê-đê-kia và dân sự còn lại ở Giê-ru-sa-lem. Dân lưu đày biết chính xác những gì Ê-xê-chi-ên đang làm,bởi vì 6 năm trước đây họ cũng làm điều tương tự như vậy khi họ rời Giê-ru-sa-lem đi qua Ba-by-lôn. Điều này cho dân sự biết rằng họ không nên tin cậy vua hoặc thủ đô có thể cứu họ thoát khỏi quân đội Ba-by-lôn, chỉ có Đức Chúa Trời mới có quyền cứu họ. Còn dân lưu đày hy vọng sớm trở về khỏi cảnh phu tù sẽ trở nên thất vọng. Sự diễn xuất sinh động của Ê-xê-chi-ên được chứng minh là đúng đắn đến chi tiết cuối cùng. Nhưng khi ông cảnh cáo họ, có nhiều người khước từ không chịu nghe.

12:5 - Ông phải xoi một cái lỗ qua tường để bày tỏ tường thành sẽ bị đục thủng.

12:6-7 - Ê-xê-chi-ên làm theo lời Chúa bảo. Ông che mặt lại đặng không thấy đất tượng trưng cho vua Sê-đê-kia bị mù khi bị bắt làm phu tù và dân sự trong tương lai bị bắt dẫn đi và không biết đường mình đi đến đâu.

12:8-16 - Chúa phán dặn ông những lời để nói khi dân sự hỏi. Sẽ có một cái lưới bắt giữ họ không thể trốn thoát được. Không có phương tiện nào có thể giúp cho họ thóat khỏi. Vua trong c.10 chỉ về Sê-đê-kia đang cai trị ở Giê-ru-sa-lem. Ông sẽ bị bắt làm phu tù qua Ba-by-lôn trong cảnh mù lòa cho đến chết vẫn không biết được nơi lưu đày của mình.

12:17-18 - Tiên tri phải ăn bánh trong sự run rẩy, dấu chỉ dân sự sẽ có sự sợ hãi.

12:19-22 - Dân sự nói câu tục ngữ những ngày họ kéo dài và mọi sự hiện thấy chẳng ứng nghiệm.

12:23-25 - Nhưng Chúa sẽ cất câu tục ngữ ấy khỏi đất. Để ý cụm từ quan trọng ***“đương ngày các ngươi”*** ý nói rằng thời gian không xa nhưng chắc chắn rất gần, họ sẽ sống để chứng kiến nó xảy ra .

12:26-28 - Chúng ta thấy có sự mâu thuẫn giữa dân sự và tiên tri Ê-xê-chi-ên và ông bảo họ thì giờ sắp đến rồi.

M. Đoạn 13

13:1-7 - Các tiên tri giả nói những lời dân sự muốn nghe, đem đến cho họ hy vọng nhưng đây không phải là sứ điệp của Chúa. Họ giống như những con cáo làm nhà giữa chốn đổ nát. Những tiên tri giả này đã tìm cách kiếm lợi từ những nan đề của dân sự trong thành.

13:8-9 - Chúa sẽ diệt hết các tiên tri giả.

13:10-14 - Các tiên giả đang dựng lên những bức tường giả dối. Tất cả sự giả dối sẽ bị cuốn sập khi nền lẽ thật được phơi bày ra. Từ ngữ ***“vôi chưa sùi bọt”*** chỉ về cách các bức tường được xây. Gạch thông thường được làm từ đất sét và bùn rồi phơi khô khi được sắp xếp để hình thành bức tường. Tuy nhiên, những bức tường như vậy không thể chịu đựng thời tiết khắc nghiệt để bảo vệ những bức tường này vôi được pha trộn để tô trên tường. Nếu vữa trét tường có vôi nó sẽ bảo vệ được bức tường nhưng nếu nó không có vôi nó là ***“vôi chưa sùi bọt”*** và sẽ không chịu đựng nỗi với lực tác động ở bên ngoài.

13:15-16 - Giê-ru-sa-lem sẽ sụp đổ vì hy vọng của họ là giả dối như các tiên tri giả .

13:17-18 - Có một số loại đệm như một cái gối để lót khuỷu tay khi dân sự đến cùng họ để xin một sự khải thị. Các nữ tiên tri sẽ lấy một cái khăn trùm đầu các khách hàng của họ lại để tạo ra môi trường cho họ cầu vấn thần linh. Vì vậy những phụ nữ có vai trò như là nữ tiên tri cũng là đối tượng bị Chúa đoán phạt

13:19-23 - Họ đang nói tiên tri vì tiền bạc, vật chất. Chúa sẽ cất hết khỏi dân sự các tiên tri giả .

N. Đoạn 14

14:1-7 - Thần tượng ở trong chính tấm lòng của họ, ý này được lập lại 4 lần trong những câu này. Chúa ở sau tấm lòng của dân sự. Nơi nào có thần tượng, Chúa sẽ không ngự ở trong nơi đó. Ngài sẽ không bao giở chia xẻ sự vinh hiển của Ngài cho thần nào khác. Nếu chúng ta đang thờ phượng Chúa, chúng ta phải tẩy sạch thần tượng khỏi tấm lòng của mình. Chúa sẽ cứu những người ăn năn và từ bỏ hình tượng khỏi lòng mình.

14:8-9 - Nếu một tiên tri lừa dối, Chúa phán: Ta đã để cho tiên tri đó bị lừa dối. Thật là dễ hiểu rằng có một chỗ trong sự cung cấp, Chúa sẽ ban cho một người tuỳ theo sự dối trá của người đó, II Tês 2:9-12. Ở đây có nghĩa là tiên tri giả đã nổi loạn đến nỗi Chúa đã phó người đó vào trong sự dối trá của mình.

Êxe 14:10-14 - Không những chỉ có tiên tri giả bị hình phạt mà những người tìm kiếm tiên tri giả cũng bị phạt. Dân sự tìm kiếm sự hy vọng mà không có.

14:15-21 - Sự hủy diệt thành này thật kinh khiếp dầu cho có Đa-ni-ên, Nô-ê hay là Gióp cũng không giải cứu được họ. Chúa khẳng định sự đoán phạt chắc chắn sẽ đến.

14:22-23 - Nhưng trong cơn thạnh nộ của Ngài có một dân sót sẽ được cứu. Dân sót sẽ được an ủi và được xưng công bình. Bởi vì sự công chính của Chúa đòi hỏi sự sửa phạt tội lỗi.

Phục 28, cả đoạn nói về phước hạnh cho những người vâng phục và sự rủa sả cho những kẻ bội nghịch, không vâng lời.

O. Đoạn 15

Sứ điệp Chúa ban cho Ê-xê-chi-ên trong đoạn 15-17 cung cấp thêm một số chứng cứ Chúa sẽ hủy diệt Giê-ru-sa-lem. Sứ điệp đầu tiên nói về một cây nho, lúc đầu vô dụng và càng vô ích hơn sau khi bị đốt. Dân thành Giê-ru-sa-lem vô ích đối với Chúa bởi vỉ họ thờ lạy hình tượng và vì vậyhọ sẽ bị hủy diệt và thành của họ bị đốt cháy. Ê-sai cũng đã ví sánh Y-sơ-ra-ên với một vườn nho.(Ê-sai 5:1-7)

15:1-4 - Y-sơ-ra-ên là một cây nho. Ô-sê 10:1 ***“Y-sơ-ra-ên là một cây nho tươi tốt, sanh ra trái nó”*** Ở đây chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên là vô dụng vì họ là một cây nho vô dụng. Điều duy nhất Y-sơ-ra-ên tốt là để dành cho lửa.

\* Những điều liên quan đến cây nho:  
- Cây nho được trồng với một mục đích duy nhất là sanh trái.  
- So sánh với những cây khác, thân cây nho nhỏ, thấp, cong vẹo.  
- Gỗ của nó rất ít được dùng. Không được dùng để xây nhà hoặc làm củi đốt vì nó cháy rất nhanh và chóng tàn.  
- Y-sơ-ra-ên là một loại nho hòan hảo, họ vô dụng vì ở ngoài mục đích của Đấng Tạo Hóa dành cho họ.

Êxe 15:5-8 - Khi chúng ta nghĩ về cây nho, tình trạng tự nhiên của nó chẳng có ích gì cả (thậm chí không dùng để làm củi), ngọai trừ nó sanh trái. Chúng ta cũng như thế, trong cây nho cũng như trong chúng ta phải có sự sống để trở nên hữu ích.  
Cũng như cây nho vô dụng Chúa ném vào trong lửa, Chúa cũng sẽ thanh tẩy Y-sơ-ra-ên. Nếu nhánh của nó nối liền với gốc nho thật, nó sẽ ra trái. Nếu nó tách rời gốc nho, nó sẽ không thể ra trái.

P. Đoạn 17

17:1-2 - Ê-xê-chi-ên dùng ẩn dụ để nói cùng dân sự.

17:3-6 - Ẩn dụ đầu tiên: Chim ưng lớn là Ba-by-lôn; Nê-bu-cát-nết-sa đã bắt vua Giê-hô-gia-kin. Sê-đê-kia trở thành vua bù nhìn dưới quyền của Nê-bu-cát-nết-sa, nhưng Sê-đê-kia bắt đầu âm mưu liên kết với Ê-díp-tô để giải phóng chính mình khỏi ách thống trị của Nê-bu-cát-nết-sa.

Sê-đê-kia là em của Giê-hô-gia-kin, tên ông trước khi được đổi là Ma-tha-nia. Sê-đê-kia là một cây nho không cao mấy.

17:7-10 - Chim ưng thứ hai là Ê-díp-tô, kẻ Y-sơ-ra-ên đi đến khi được Chúa bảo là không nên đến. Vua của Ê-díp-tô là Pha-ra-ôn Hophra. Ê-díp-tô là cây sậy bầm giập, cho nên liên minh với nó là vô ích.

Trong khi Ê-xê-chi-ên đang nói tiên tri từ nơi lưu đày thì Giê-rê-mi cũng đang cảnh cáo Sê-đê-kia cùng một sứ điệp tương tự liên quan đến việc Sê-đê-kia ao ước liên minh với Ê-díp-tô. Giê 2:36-37.

Êxe 17:11-14 - Nhà bạn nghịch là Giu-đa. Chúng ta thấy Nê-bu-cát-nết-sa đã bắt đi những người mạnh mẽ và sang trọng, chỉ để lại cho Sê-đê-kia cai trị trên những người dân tầm thường.

Sê-đê-kia chỉ là vua bù nhìn của Nê-bu-cát-nết-sa, người đã lập giao ước với Ba-by-lôn nhưng Sê-đê-kia nổi dậy chống lại Nê-bu-cát-nết-sa.

17:15-16 - Sê-sê-kia liên minh với Ê-díp-tô để chống lại Ba-by-lôn. Vì vậy, ông đã phá vỡ giao ước với Ba-by-lôn và Chúa truyền sự đoán phạt trên ông vì ông nhờ cậy Ê-díp-tô. Ông bị bắt làm phu tù qua Ba-by-lôn và chết ở đó.

17:17-19 - Chúa xem giao ước Giu-đa đã lập với Ba-by-lôn là giao ước của Chúa. Do đó, khi Giu-đa liên minh với Ê-díp-tô, họ đang phá vỡ giao ước của Ngài.

17:20-24 - Y-sơ-ra-ên là cây hương bách bị Chúa chặt nhánh đi, nhưng từ nhành còn lại sẽ nứt ra một cây lớn là Đấng Christ.

\* Đấng Christ là:

- Chồi-mống - Xa 6:12  
- Chồi và hậu tự của Đa-vít - Khải 22:16  
- Đầy tớ của Đức Chúa Trời là chồi-mống - Xa 3:8  
 -Một chồi nứt ra từ rễ Y-sai - Ê-sai 11:1

\* Câu 24 cho chúng ta thấy Chúa đã:

“hạ cây cao xuống” dường như chỉ về những người lãnh đạo hoặc ý nghĩ kiêu ngạo của họ.  
“cất cây thấp lên” nói về cây bách hương trong câu 23  
“làm khô cây xanh” chỉ về vua hiện tại của Ba-by-lôn  
“làm cho cây khô tốt lên” nói về vương quốc của Đấng Mê-si-a

Q. Đoạn 18

Êxe 18:1-4 - Con cái đang nói rằng họ đang chịu khổ vì cớ tội lỗi của cha mẹ.  
Dân Giu-đa tin rằng họ đang chịu khổ là do bởi tội lỗi của tổ phụ,không phải bởi tội lỗi của chính họ. Họ nghĩ theo cách Mười điều răn giảng dạy (Xuất 20:5) Ê-xê-chi-ên dạy rằng Giê-ru-sa-lem sụp đổ là do sự cay đắng thuộc linh trong thế hệ trước. Nhưng niềm tin này trong cuộc sống cộng đồng của người Y-sơ-ra-ên dẫn đến thuyết định mệnh và sự vô trách nhiệm.Vì vậy, Ê-xê-chi-ên đưa ra một đường lối mới của Đức Chúa Trời bởi vì dân sự đã diễn giải sai đường lối cũ. Chúa đoán xét mỗi cá nhân, cho dù chúng ta thường chịu ảnh hưởng bởi tội lỗi của tổ phụ mình. Chúa không phạt chúng ta vì cớ tội của bất cứ một người nào khác và chúng ta không nên dùng lỗi lầm của họ để biện hộ cho tội lỗi của mình. Mỗi người phải chịu trách nhiệm về hành động của mình trước mặt Đức Chúa Trời.

Êxe 18:5-9 - Chúa bày tỏ nếu một người là công bình, tuân giữ luật pháp thì sẽ được cứu.  
Hơn nữa, một số người Giu-đa đã dùng cái dù ơn phước tập thể của Đức Chúa Trời để biện hộ cho sự không vâng lời Chúa. Họ nghĩ rằng bởi vì tổ phụ của họ công bình, họ sẽ được sống (18:5-9). Nhưng Chúa bảo họ sẽ chết vì họ là con cái gian ác của cha mẹ công bình (18:10-13). Tuy nhiên, nếu người nào trở lại cùng Chúa thì người đó sẽ sống (18:14-18).

18:10-20 - Con cái công bình sẽ không chịu hậu quả bởi tội lỗi của cha mẹ, cha mẹ sẽ chịu đau khổ vì cớ tội lỗi của mình, ai riêng phần nấy.

18:21-23 - Nếu người gian ác xây bỏ tội lỗi và trở lại cùng Chúa thì người đó sẽ sống. Đức Chúa Trời là Chúa của tình yêu, nhưng Ngài cũng là Đức Chúa Trời công bình trọn vẹn. Tình yêu thương trọn vẹn của Ngài khiến cho Ngài thương xót những người ăn năn tội lỗi trở lại cùng Ngài, nhưng Chúa không nhắm mắt làm ngơ những kẻ cố ý phạm tội. Người gian ác chết cả phần tâm linh lẫn thuộc thể. Đức Chúa Trời không vui về cái chết của họ. Ngài hoàn toàn mong muốn họ ăn năn để được hưởng sự sống đời đời. Chúng ta cũng không nên vui mừng về sự không may mắn của người chưa tin Chúa. Chúng ta nên cố gắng hết sức mình để đem họ đến với Chúa.

18:24 - Nếu một người bắt đầu tốt nhưng sau đó bội đạo. Chúa sẽ không nhớ đến những điều công bình nhưng tình trạng hiện tại của người đó là đang ở trong sự chết.

18:25-29 - Đường lối của Chúa là bằng phẳng, chỉ có đường lối của con người là không bằng phẳng. Con người hiểu lầm rằng Chúa phải sống theo ý tưởng công bằng của con người. Nhưng ngược lại mới đúng đắn,con người phải sống theo sự công bằng của Chúa.

18:30-32 - Vị tiên tri đã cảnh cáo về sự đoán phạt của Chúa và chúng ta thấy ân điển của Đức Chúa Trời mong muốn con người trở lại cùng Ngài.

Giải pháp của Ê-xê-chi-ên đối với vấn đề tội lỗi di truyền là mỗi người phải có một đời sống thay đổi. Đây là công việc của Đức Chúa Trời làm trong mỗi chúng ta và không có điều gì chúng ta có thể làm được cho chính mình. Đức Thánh Linh đổi mới chúng ta (Thi thiên 51:10-12). Nếu chúng ta từ bỏ tội lỗi và trở lại cùng Chúa, Ngài sẽ ban cho chúng ta một đời sống mới, một tình yêu mới, và một quyền năng mới để thay đổi. Chúng ta nên tin cậy vào quyền năng của Chúa để thay đổi tấm lòng và tâm trí. Sau đó, chúng ta quyết định mỗi ngày sống trong sự điều khiển của Ngài (Êph 4:22-24)

R. Đoạn 23

Êxe 23:1-4 - Hai chị em gái trở thành kỵ nữ tượng trưng cho Sa-ma-ri và Giê-ru-sa-lem. Chúa không muốn dân sự đi đến Sa-ma-ri thờ phượng và Ngài cũng không chọn Sa-ma-ri là trung tâm của sự thờ phượng. Ở đây chúng ta thấy có hai đền tạm: một đền tạm của Chúa và một là của con người. Đền tạm được Chúa chọn là Giê-ru-sa-lem.

Ô-hô-la = “trại của nó”. Ô-hô-li-ba = “trại của ta ở trong nó”.

23:5-12 - Trong những câu Kinh thánh này, chúng ta thấy bởi vì họ nhờ cậy A-si-ri và họ đã bị thu hút trong sự thờ lạy hình tượng của A-si-ri nên Chúa đã phó họ vào tay A-si-ri, chính quốc gia này bắt họ làm phu tù.

23:13-21 - Ở đây chúng ta thấy người em gái, Giu-đa, vương quốc phía nam phạm tội giống như Sa-ma-ri đã từng phạm là gian díu với hình tượng của người Ba-by-lôn. Do đó, họ đã bị Ba-by-lôn bắt làm phu tù. Trong câu 20 Chúa ví sánh tội thờ lạy hình tượng như là tội phạm tình dục với con vật. Họ phạm tội với Chúa và xa cách Ngài.

23:22-35 - Chúng ta thấy bức tranh của sự đoán phạt cả Giu-đa và Sa-ma-ri phải nhận vì tội thờ lạy hình tượng của họ.

23:36-44 - Nói về tội lỗi của Giu-đa và Sa-ma-ri. Ở đây chúng ta thấy họ thậm chí dâng con cái mình làm sinh tế cho tà thần, rồi sau đó cũng trong một ngày họ đi vào đền tạm của Đức Giê-hô-va đặng thờ phượng. Vì vậy, họ làm ô uế đền tạm. Điều này tạo nên một sự nhạo báng trong sự thờ phượng. Chúng ta không thể ngợi khen Đức Chúa Trời và cùng một lúc lại cố ý phạm tội.

23:45-49 - Cách Chúa sửa phạt những người phạm tội tà dâm.

S. Đoạn 24

24:1 - Đây là thời điểm bắt đầu năm thứ chín của phu tù bị bắt thời Giê-hô-gia kin.

24:2-14 - Chúng ta thấy Giê-ru-sa-lem như một cái nồi sôi sục. Cảnh phu tù ở Ba-by-lôn sẽ đem đến sự đoán phạt lớn. Chúng ta thấy tất cả dân thành Giê-ru-sa-lem đang bị nấu sôi bọt lên. Trở lại đoạn 11 người Y-sơ-ra-ên nghĩ rằng họ ở trong một cái nồi sắt an toàn nhưng bây giờ cái nồi an toàn ấy bị nấu sôi lên. Những gì ở trong nồi đều bị đổ trên than và do đó tất cả bị thiêu huỷ hết.

24:15-19 - Chúa phán về cái chết của vợ Ê-xê-chi-ên. Vợ ông là sự ưa thích của mắt ông và Chúa cất bà đi như là một dấu hiệu cho dân sự ông. Ê-xê-chi-ên không được than khóc vợ mình.

24:20-24 - Chúa biết thành Giê-ru-sa-lem là sự ưa thích của mắt họ, nhưng họ không được than khóc khi thành bị sụp đổ.

24:25-27 - Chúa khẳng định những gì đang xảy ra sẽ là một dấu cho họ. Ê-xê-chi-ên sẽ yên lặng không nói gì cho đến ngày Giê-ru-sa-lem bị huỷ diệt và lúc ấy ông được Chúa cho phép nói với những người được cứu thoát.

T. Đoạn 28

28:1-10 - Sự đoán phạt sẽ đến trên vua Ty-rơ bởi vì ông tự nhấc mình lên tự xưng là Đức Chúa Trời và vì cớ sự giàu có và lớn mạnh của ông. Josephus nói vua Ty-rơ này là Ithobalus II kiêu ngạo tự xưng mình là Đức Chúa Trời.

Nê-bu-cát-nết-sa bao vây Ty-rơ nhưng không hoàn toàn chinh phục được nó. Vào một đêm dân thành Ty-rơ đã di chuyển đồ đạc của họ ra đảo “Rock”, đảo này cách bờ 300 dặm. Họ biết rằng người Ba-by-lôn mê tín không đánh trận vào ban đêm. Sáng hôm sau, Nê-bu-cát-nết-sa thấy kẻ thù của mình cố thủ vững vàng trên đảo và sẵn sàng chiến đấu. Vì vậy, sau 14 năm vây thành Ty-rơ ông lường thấy sự thiệt hại khi đánh bằng đường thuỷ nên trở về bỏ lại Ty-rơ đang bị đánh phá một phần, dù vị vua này hùng mạnh nhưng không thắng nổi Ty-rơ. Sự sụp đổ hoàn toàn của Ty-rơ đã không xảy ra cho đến đời Alexander Đại đế. Kinh thánh dạy chúng ta phải chiến đấu chống lại các thần dữ ở các miền trên trời.

Không có gì sai trật với mong muốn trở nên giống như Chúa, nhưng sai trật với cách chúng ta cố gắng để trở nên giống như Chúa.

28:11-15 - Ở đây luật ám chỉ được dùng như là lời tiên tri chống lại vua Ty-rơ trên đất nhưng cũng chống lại Lu-xi-phe, Sa-tan, kẻ lên mình kiêu ngạo. Chúng ta thấy rằng:

***Một người đầy khôn ngoan  
Người tốt đẹp trọn vẹn  
Người được tạo dựng  
Có đầy mình mọi ngọc quí  
Người được xức dầu  
Người đi dạo với Đức Chúa Trời   
Đường lối người là trọn vẹn cho đến khi…***

Chúng ta cũng thấy trong I Tim 3:6, sự kiêu ngạo đã mang đến án phạt cho ma quỉ và sự lên mình cao hơn được tìm thấy trong Ê-sai 14:1-32, Lu-xi-phe đã 5 lần nói ta sẽ. I Tim 3:6; Êsai 14:12-15

Êxe 28:16-19 - Những câu này nói đến sự huỷ diệt cuối cùng của Lu-xi-phe cũng như đối với vua Ty-rơ.  
28:20-26 -  Lời tiên tri nghịch cùng Si-đôn, một thành ở gần Ty-rơ. Trong câu 25-26 cũng nói về sự lập lại Y-sơ-ra-ên.

Đây là lời hứa dân Chúa sẽ sống trong an bình trọn vẹn nhưng chưa được ứng nghiệm hòan toàn. Có nhiều phu tù được trở về thời Xô-rô-ba-bên, E-xơ-ra và Nê-hê-mi, mặc dù đất nước Y-sơ-ra-ên về phương diện chính trị ngày nay đã được khôi phục nhưng họ chưa thật sự sống trong hòa bình (28:6)

Vì vậy, lời hứa này sẽ ứng nghiệm trọn vẹn khi Đấng Christ thiết lập vương quốc đời đời của Ngài.

U. Đoạn 33

(Đoạn 33-39 bày tỏ tình trạng đạo đức suy đồi của Y-sơ-ra-ên và lời hứa về sự phục hồi với Chúa và với đất của họ trong tương lai)

36:1-6 - Những câu này cho thấy nguyên tắc của người canh giữ trên tường thành nhằm cảnh cáo về một sự tấn công. Nếu người canh giữ cảnh báo dân thành, người đó đã làm tròn phận sự của mình và không phải chịu trách nhiệm về những phản ứng của dân sự.

33:7 - Ê-xê-chi-ên là người canh giữ của Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng có trách nhiệm của người canh giữ - Phao-lô đã nói trong Công 20:26.

Êxe 33:8-10 - Ê-xê-chi-ên có trách nhiệm răn bảo dân sự, nếu không huyết của họ sẽ đổ lại trên đầu ông.

33:11-16 - Chúa không muốn hình phạt con người, ai trở lại với Chúa sẽ được cứu, nhưng nếu họ cứ tiếp tục phạm tội, họ sẽ chết.

33:17-20 - Chúa tỏ ra đường lối của Chúa là ngay thẳng còn đường lối của con người là không ngay thẳng.

33:21-22 - Thành Giê-ru-sa-lem bị chiếm và Ê-xê-chi-ên không còn câm nữa.

33:23-26 - Dân sự nghĩ rằng họ sở hữu đất, do đó họ phàn nàn. Ê-xê-chi-ên giải thích cho họ hiểu vì cớ tội lỗi họ không còn làm chủ đất đó nữa.

33:27-33 - Lời tiên tri về sự đoán phạt sẽ giáng trên dân sự. Dân sự nghe lời răn bảo nhưng không làm theo.

V. Đoạn 34

Ê-xê-chi-ên kêu gọi những phu tù “Y-sơ-ra-ên”, tất cả phu tù của vương quốc phía bắc và phía nam. Ê-xê-chi-ên lên án những lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên chỉ lo cho chính mình hơn là quan tâm đến dân sự. Ông vạch ra những tội của họ (34:1-6) và công bố sự đoán phạt trên họ (34:7-10). Có một lời hứa về Đấng chăn chiên hiền lành (Đấng Mê-si-a) Ngài sẽ đến chăn dắt dân sự vì những người chăn khác đã không làm như vậy (34:11-31) Lời tiên tri này là một bức tranh đẹp đẽ về số phận của người chăn hiện thời, công việc của người chăn mới và tương lai của bầy chiên.

34:1-6 - Ê-xê-chi-ên nói tiên tri nghịch cùng những người chăn bầy chỉ chăm lo cho chính mình và không quan tâm đến bầy chiên. Hậu quả là phá vỡ sự hiệp nhất cho đến khi bầy chiên bị tan lạc.

34:7-10 - Chúa chống nghịch cùng những người chăn không lo cho bầy chiên vì chiên đã trở thành mồi của thú rừng.

34:11-16 - Chúa sẽ tìm kiếm chiên của Ngài, chăm lo cho chiên và đáp ứng mọi nhu cầu của bầy chiên. Người chăn hiền lành sẽ đến chăm sóc chiên của Ngài khi Ngài gọi chúng đến cùng Ngài. Đấng Christ đã chết cho chiên của Ngài và Ngài đã xức dầu cho chúng ta trách nhiệm chăn giữ bầy chiên cho đến khi Đấng Christ trở lại hoàn thành chương trình của Ngài.

34:17-22 - Có một số người chăn bầy đã ăn hết cỏ tươi không quan tâm đến những con chiên bịnh. Chúa ví kẻ chăn chiên xấu với những lãnh đạo Y-sơ-ra-ên.

34:23-31 - Lời tiên tri nói về Đa-vít ở đây ngụ ý chỉ đến Đấng Christ. Đấng chăn chiên lớn sẽ trở lại và bầy chiên sẽ không còn bị lạm dụng nữa.

Y. Đoạn 37

Khải tượng này minh họa lời hứa của đoạn 36 - Sự sống mới và một quốc gia đuợc hồi phục cả thuộc thể lẫn thuộc linh. Những bộ xương khô là hình ảnh về người Do Thái trong cảnh lưu đày - tản lạc và chết chóc. Hai cây gậy (37:15-17) tượng trưng cho hai vương quốc đã bị phân chia hiệp thành một. Những phu tù tản lạc của cả Giu-đa và Y-sơ-ra-ên sẽ được giải phóng khỏi “mồ mả” của cảnh lưu đày và họ sẽ được trở về xứ sở của họ, Đấng Christ sẽ là vua của họ.  
Khải tượng này chưa được ứng nghiệm. Ê-xê-chi-ên cảm thấy ông đang giảng cho những hài cốt khô như là ông đang giảng cho những phu tù bởi vì họ hiếm khi đáp ứng sứ điệp của ông. Nhưng những xương khô này đã đáp ứng.

37:1-6 - Những xương khô này là tình trạng chết thuộc linh của Y-sơ-ra-ên. Ê-xê-chi-ên rao giảng lời Chúa đem sự sống đến cho hài cốt khô. Đức Chúa Trời là Đấng ban sự sống, Ngài hoàn thiện chúng ta và làm cho chúng ta trở nên trọn vẹn.

37:7-10 - Chúng ta thấy những hài cốt khô tụ họp lại với nhau nhưng vẫn chết - không có hơi thở (tình trạng hư mất). Khi chúng sống lại trở nên một quân đội lớn.

37:11-15 - Những mồ mả ở đây chỉ về các nước nơi Y-sơ-ra-ên đã từng bị tản lạc không có Chúa.

37:16-28 - Chúa sẽ nhóm Y-sơ-ra-ên lại và họ không còn bị phân cách nữa.  
Hai cây gậy chỉ về hai vương quốc phía bắc và nam. Cây gậy thứ nhất là Giu-đa và gậy thứ hai là Giô-sép, cha của Eùp-ra-im, là chi phái lãnh đạo của vương quốc phía bắc. Khi Đấng Christ trở lại họ sẽ nhận một giao ước mới và dân ngoại sẽ biết rằng Giê-hô-va là Đức Chúa Trời của họ.

Lời hứa của Chúa vượt lên trên sự khôi phục Y-sơ-ra-ên về phương diện vật chất và địa lý. Ngài hứa hà hơi sống thuộc linh tươi mới vào trong dân sự đặng tấm lòng và thái độ của họ sẽ ngay thẳng đối với Ngài và họ sẽ hiệp một với nhau. Tiến trình giống như vậy được mô tả qua lời của Chúa khi Đức Thánh Linh thanh tẩy và làm mới lại tấm lòng của chúng ta (Tít 3:4-6)

W. Đoạn 38

Trong đoạn 37 Ê-xê-chi-ên bày tỏ dân Y-sơ-ra-ên (dân sự của Đức Chúa Trời) sẽ được phục hồi từ khắp nơi trên thế giới như thế nào. Y-sơ-ra-ên đã từng trở nên mạnh mẽ, một liên minh của các nước từ phương bắc được lãnh đạo bởi Gót sẽ tấn công Y-sơ-ra-ên (xem Khải 20:8). Mục đích của họ là hủy diệt dân của Chúa. Các liên minh của Gót sẽ đến từ những vùng núi đông nam của biển Đen và tây nam của biển Caspian (trung tâm Thổ Nhĩ Kỳ), cũng như từ những địa phận của Iran ngày nay, Ê-thi-ô-bi, Libya và Nga. Gót có thể là một người (ông ta được nhận diện là Gyges, vua của Lydia 660 TC), hay Gót có thể là biểu tượng của tất cả tội lỗi trên thế giới. Dầu là biểu tượng hay là người đi nữa, Gót đại diện cho toàn bộ thế lực quân sự chống đối Đức Chúa Trời.

Êxe 38:1-7 Chúng ta thấy quyền lực lớn mạnh của Gót và số lượng quân đội của nó, nhưng Chúa sẽ sử dụng nó cho sự vinh hiển của Ngài.

38:8-9 - Gót sẽ tấn công Y-sơ-ra-ên trong đất Palestine đã được khôi phục.

38:10-13 - Mục đích của Gót.  
Sê-ba và Đê-đan, trung tâm thương mại lớn ở Arabia, sẽ nói với Gót rằng: “Ngươi là ai mà dám chiếm đoạt địa vị của chúng ta là những lãnh đạo thương mại của thế giới?”. Sau đó, Sê-ba và Đê-đan sẽ gia nhập liên minh này. Ta-rê-si là trung tâm thương mại hàng đầu ở phương tây, nhiều người tin nó thuộc Tây Ban Nha.

38:14-17 - Chúng ta thấy mục đích của Chúa trong sự làm thành lời tiên tri.

38:18-23 - Sự huỷ diệt của Gót. Đức Chúa Trời sẽ can thiệp để bảo vệ Y-sơ-ra-ên, Chúa sẽ giáng những tai vạ thiên nhiên kinh khủng trên những kẻ xâm lược từ phương bắc. Ngày cuối cùng, các dân ngoại sẽ xây lại nghịch cùng đồng minh mình trong kinh hoàng và hổn độn. Tất cả kẻ nào chống nghịch cùng Chúa sẽ bị tiêu diệt.

Y. Đoạn 39

39:1-7 - Chúa công bố sự huỷ diệt dân Gót, sự bảo vệ Y-sơ-ra-ên, mục đích của Chúa bày tỏ cho các dân tộc ngoại bang biết Ngài là Đức Chúa Trời.

39:8-10 - Chúng ta thấy ở đây vũ khí dùng trong chiến tranh sẽ được dùng làm nhiên liệu trong vòng 7 năm.

39:11-16 - Sau trận chiến Ha-ma-ghê-đôn phải mất 7 tháng để chôn người chết.  
  
Hai chủ đề được đan quyện vào nhau: Đức Chúa Trời chiến thắng hoàn toàn trên kẻ thù của Ngài và việc cần thiết phải thanh tẩy đất làm cho nó trở nên thánh khiết. Sau trận chiến cuối cùng, một nhóm người đặc biệt được chỉ định để chôn xác chết của kẻ thù để đất được thanh sạch. Đất đã từng bị ô uế bởi những xác chết chưa được chôn. Người nào đụng đến xác chết ở ngoài đồng thỉ sẽ bị ô uế (theo Dân 19:14-16). Có quá nhiều xác chết đến nỗi tất cả các loại chim trời được gọi đến để giúp dọn sạch chúng đi (39:17-20). Sứ điệp vui mừng cho chúng ta: Có Chúa ở bên cạnh, chúng ta chắc chắn sẽ chiến thắng kẻ thù bởi vì Chúa sẽ chiến đấu thay cho chúng ta (Sô 3:14-17) (Rôm 8:38, 39).

Êxe 39:17-20 - Các loài thú đồng được tập họp lại để ăn một bữa tiệc no say.

39:21-24 - Mục đích của Chúa bày tỏ cho Y-sơ-ra-ên rằng Ngài là Giê-hô-va Đức Chúa Trời chân thật của họ.

39:25-29 - Y-sơ-ra-ên sẽ ăn năn và nhận biết Chúa là Đức Chúa Trời của họ

A. Chín đoạn cuối có thể được phân chia như sau:

- Đền thờ mới - Đoạn 40:1; 43:12  
- Sự thờ phượng mới - Đoạn 43:13; 46:24  
- Sự phân chia đất mới ở giữa các chi phái - Đoạn 47:1; 48:35

Thay vì nghiên cứu tất cả các đoạn 40-48, chúng ta chỉ tập trung nghiên cứu những đoạn có những sự kiện quan trọng nhất, những đoạn khác còn lại học sinh sẽ tự mình nghiên cứu.

Đền thờ trong sự hiện thấy vào thời kỳ dân sự được khôi phục hòan toàn khỏi cảnh lưu đày, thời kỳ khi Chúa sẽ trở lại với dân sự Ngài. Đền thờ đã được xây dựng từ 520 - 515 TC (Exơ 5:1-6:22) nhưng không đạt tiêu chuẩn của Đền thờ Ê-xê-chi-ên thấy (A-ghê 2:3; Xa 4:10).

Sự hiện thấy về Đền thờ đã từng được giải nghĩa bằng bốn cách chính:

- Đây là đền thờ Xô-rô-ba-bên đã xây dựng từ 520-515 TC và là bản vẽ thiết kế Ê-xê-chi-ên dự định. Nhưng bởi  vì sự bội nghịch của dân sự (Êxe 43:2-10), đền thờ này đã không bao gìờ được phép xây cất.  
- Đây là một đền thờ thật sự được xây lại trong thời trị vì một ngàn năm bình an của Đấng Christ.  
- Đền thờ này tượng trưng cho sự thờ phượng chân thật của các hội thánh Cơ đốc giáo ngày nay.  
- Đền thờ này tượng trưng cho sự tể trị đời đời trong tương lai của Đức Chúa Trời khi phước hạnh và sự hiện diện của Ngài đầy dẫy đất.

Đền thờ thật sự hay là biểu tượng đi chăng nữa, đây là một sự hiện thấy về vương quốc trọn vẹn cuối cùng của Đức Chúa Trời. Điều này đem đến hy vọng cho dân sự thời Ê-xê-chi-ên, những người đã từng chứng kiến đất nước và đền thờ của họ bị huỷ diệt và không có hy vọng gì về sự tái thiết đền thờ trong tương lai gần. Những chi tiết rõ ràng trong khải tượng cho dân sự thêm hy vọng nhiều hơn về những gì Ê-xê-chi-ên đã thấy đến từ Đức Chúa Trời và sẽ chắc chắn xảy ra trong tương lai.

Một sự tranh luận tương phản với quan điểm cho rằøng Đền thờ của Ê-xê-chi-ên là một đền thờ thật sự theo nghĩa đen trong tương lai, đó là các của lễ được đề cập (40:38-43). Nếu các của lễ lại được dâng lên vào những ngày sau rốt thì sinh tế chuộc tội của Đấng Christ không phải là sinh tế cuối cùng (Có lẽ những của lễ này là một sự nhắc nhở về những gì đã được làm trọn trên thập tự giá). Trong Tân ước chép rõ ràng rằng Đấng Christ chết một lần đủ cả cho tất cả mọi người (Rôm 6:10; Hêb 9:12; 10:10, 18). Tội lỗi của chúng ta đã được cất khỏi, không cần phải có thêm một tế lễ nào nữa.

Tuy nhiên vào thời Ê-xê-chi-ên, hình thức thờ phượng duy nhất dân sự thông hiểu liên quan đến các của lễ và các nghi lễ được mô tả trong Xuất - Phục truyền.  
Ê-xê-chi-ên phải giải thích cách thức thờ phượng mới trong những từ ngữ mà dân sự có thể hiểu được. Chín đoạn kế tiếp mô tả đền thờ là tiêu điểm của mọi điều như thế nào, mối tương quan lý tưởng với Đức Chúa Trời là khi Ngài là trung tâm của tất cả sự sống.

Dầu vậy không có chỗ để tranh luận về chủ đề này, vì mục đích của bài học này chúng ta sẽ tiếp nhận quan điểm đền thờ này là một đền thờ tương lai nhưng chưa được xây dựng.

AA. Đoạn 40

Êxe 40:1-4 - Đoạn này liên quan đến vương quốc một ngàn năm bình an ngay sau khi kết thúc trận chiến Ha-ma-ghê-đôn và tình trạng được mô tả trong những đoạn cuối này của Ê-xê-chi-ên sẽ tiếp tục là thời kỳ cai trị một ngàn năm bình an của Đấng Christ. Lời tiên tri này được viết chính xác giữa 572 và 575 TC. Dường như là tháng đầu tiên trong năm vì có những ý kiến khác nhau về lịch nào được sử dụng. Chắc hẳn đó là tháng Nisan. Vào ngày 10, như đã được chép trong câu 1, là ngày bắt đầu sắm sửa cho lễ Vượt qua. Ê-xê-chi-ên thấy chính mình với sự huỷ diệt của thành Giê-ru-sa-lem đã xảy ra để khẳng định lời tiên đoán của Ê-xê-chi-ên và lúc bấy giờ trong sự hiện thấy ông được đem đến thành Giê-ru-sa-lem.

Trong câu 2 chúng ta thấy Ê-xê-chi-ên được đưa đến một núi rất cao, không xác định được đó có thể là núi Hẹc-môn hoặc núi Si-ôn. Tại đó, Ê-xê-chi-ên thấy một người “hình dáng như người bằng đồng. Người ấy cầm trong tay một sợi dây gai và một cái cần để đo”. Người này có thể là Chúa, vì sau đó người người được gọi là Chúa. Sợi gây gai dùng để đo những kích thước dài hơn và cái cần đo những kích thước ngắn hơn.

Trong câu 4, chúng ta thấy người này bảo Ê-xê-chi-ên hãy xem xét cẩn thận những gì ông thấy và nghe rồi thuật lại cho nhàY-sơ-ra-ên biết những gì Chúa tỏ cho ông thấy rất là quan trọng.

40:5-16 - Chúng ta thấy ở đây bức tường mang một ý niệm về sự thánh khiết, bởi vì nó không cao đủ để làm hàng rào bảo vệ sự tấn công của kẻ thù. Đền thờ của người Ba-by-lôn và các cung đình thường được bao bọc bởi những vách tường đồ sộ với những cổng thành rất lớn, cho chúng ta một ấn tượng về một pháo đài kiên cố, đồ sộ. Các đền đài người Ê-díp-tô cũng được bao bọc như vậy.

Điều quan trọng để nhận biết rằng chiều dài của một cu-đê là một dụng cụ đo đạc có chiều dài khác nhau. Phổ biến nhất là một cu-đê khoảng 18 inches (45,72cm). Nhưng một số người cho rằng một cu-đê dài hơn đã được dùng song không có chứng cứ rõ ràng. Chiều dài một gang tay của mỗi ngưới rất khác nhau. Nếu một cu-đê của người Hê-bê-rơ gần 21 inches và gang tay khoảng 3 ½ inches nữa, thì toàn bộ kích thước tổng cộng khoảng 2 feet, cái cần đo ở đây 6 cu-đê là dài khoảng 12 feet.

HIÊN CỬA PHÍA ĐÔNG

Hiên cửa phía đông được mô tả trước bởi vì cửa ra vào này là con đường trực tiếp dẫn đến đền thờ. Chúng ta thấy rằng cổng phía đông quan trọng nhất vì sự vinh hiển của Chúa đi qua cổng này vào nơi chí thánh. Điều này được chép trong đoạn 43:1-3, cổng này sẽ luôn được đóng lại bởi vì Chúa đã vào nơi thánh do hiên cửa phía đông này. Chúng ta thấy trong 46:1-3, vua được phép ăn trong cổng của hành lang trong về hướng đông trước mặt Chúa, tuy nhiên, vua phải đi vào và đi ra bởi cái cổng nhà ngoài. Không ai được phép đi qua hiên cửa phía đông.

40:38-47 - Những phòng dành cho thầy tế lễ

Đã từng có những sự tranh luận về vấn đề các của lễ trong vương quốc một ngàn năm bình an. Theo Đa-ni-ên 9:27, chúng ta biết chắc chắn sẽ có những của lễ trong thời kỳ đại nạn. Nó sẽ xuất hiện từ sự giải thích trong Ê-xê-chi-ên các của lễ được dâng lên nhưng không có giá trị về sự chuộc tội. Các của lễ được dâng lên nhiều lần, cùng một cách như vậy ngày nay khi chúng ta dự lễ tiệc thánh, điều này chỉ là một sự tưởng niệm về sự chết và sự sống lại của Đấng Christ. Các của lễ sẽ được dâng lên trong thời kỳ một ngàn năm bình an là một sự tưởng nhớ về những gì đã được làm tại đồi Gô-gô-tha và cũng có thể cho dân Y-sơ-ra-ên cơ hội tổ chức như một lễ tưởng niệm về công tác cứu chuộc của Ngài. Điều quan trọng chúng ta cần lưu ý, ngay cả những của tế lễ thời Cựu ước cũng không có giá trị chuộc tội. Giá trị chuộc tội thật sự là bởi đức tin trong Đấng Mê-si-a. Dâng tế lễ là một hành động vâng phục, nhưng sự chuộc tội thật sự là bởi đức tin tin rằng Đức Chúa Trời chấp nhận cuả lễ đã đươc dâng lên bởi Đấng Mê-si-a một lần đủ cả cho tất cả mọi người.

Chúng ta thấy hành làng trong là nơi họ mang các của lễ đi vòng qua ba hướng của nơi thánh. Hàng lang trong có các phòng dành cho những thầy tế lễ có trách nhiệm giữ nhà, bàn thờ và phục vụ âm nhạc (40:44-46).

A2.. Đoạn 41

41:1-4 - Thật là thú vị khi chúng ta để ý rằng bạc và vàng, là những kim loại quí nổi bật trong đền tạm tại đồng vắng và trong đền thờ của Sa-lô-môn, không được đề cập đến trong những đoạn 40-48

Câu 1-4, chúng ta thấy kích thước bên trong nơi thánh bằng với kích thước của đền thờ Sa-lô-môn và lớn gấp hai lần đền tạm trong đồng vắng. Trong câu 4, chúng ta thấy sự phân chia nơi thánh và nơi chí thánh cũng giống như sự phân chia trong những đền thờ trước đây.

41:5-11 - Chúng ta thấy phần này liên quan đến tường nhà và các phòng bên trong.

41:12-14 - Ở đây chúng ta thấy cái nhà được gọi là ***“Nơi Biệt riêng”.*** Cái nhà này được tách riêng khỏi nơi thánh. Mục đích của cái nhà này không được nói đến, nhưng nó được biết như là “Nơi Biệt riêng”.

41:15-20 - Ở đây chúng ta thấy mô tả những nha ngoài của hành lang đền thờ. Đây là những dãy nhà được trang trí các hình chạm Chê-ru-bin và hình cây kè từ đất cho đến trên cửa và trên tường đền thờ cũng vậy.

41:21-26 - Ở đây chúng ta thấy bàn thờ xông hương. Có một điều đáng cho chúng ta lưu ý, đó là trong các khí mệnh của đền thờ này không có nói đến hòm giao ước, điều này thích hợp với lời tiên tri của Giê-rê-mi 3:16-17.

A3. Đoạn 42

Đoạn 42 liên quan đến việc đo đạc các phòng của hành lang. Một phần lý do đọc đoạn này là để có một cảm nghĩ về những chi tiết Chúa tỏ cho Ê-xê-chi-ên liên hệ đến sự phức tạp. Chắc chắn nếu Đức Chúa Trời đã ban cho Ê-xê-chi-ên sự nỗ lực rất nhiều để mô tả đền thờ này thì nó phải được xây dựng như đã được mô tả tại một thời điểm nào đó trong tương lai.

Êxe 42:1-12 - Nói về những phòng ở dành cho các thầy tế lễ trong thời gian họ phục vụ trong nơi thánh và tại bàn thờ. Đây là những phòng đặc biệt để các của lễ và những bộ áo thánh của các thầy tế lễ.

42:13-14 - Ở đây chúng ta thấy mô tả việc sử dụng các phòng của thấy tế lễ. Các phòng này được sử dụng cho hai việc: Trước hết, đây là nơi dành cho thầy tế lễ ăn những vật rất thánh, và thứ hai nữa là để giữ các bộ áo thánh của thầy tế lễ trước khi họ thay áo thường đi ra hành lang ngoài đến cùng dân sự. Các thầy tế lễ được phép ăn phần thịt sinh tế không thiêu trên bàn thờ (theo Lê 2:3, 10; 6:9-11; 10:12). Họ được phép ăn con sinh của lễ chuộc tội và của lễ chuộc sự mắc lỗi, ngoại trừ của lễ chuộc tội cho thầy tế lễ thượng phẩm và cho dân sự thì thịt con sinh được thiêu bên ngoài trại (theo 6:19-23; 7:6). Đó là luật lệ dành cho người Lê-vi. Vì vậy, chúng ta thấy thầy tế lễ được nhận phần trong các của lễ.

Êxe 42:15-20 - Phần này liên quan đến việc đo đạc tường bao quanh bên ngoài. Chúng ta thấy kích thước toàn bộ của đền thờ được chép trong câu 15-20. Diện tích này quá lớn so với diện tích núi Mô-ri-a, nơi có đền thờ của Sa-lô-môn đứng. Kế hoạch này yêu cầu một sự thay đổi lớn về địa hình sẽ xảy ra như trong Xa-cha-ri 14:9-11 giống như Ê-xê-chi-ên thấy ở đây. Tường thành là để bảo vệ nơi thánh và các hành lang của đền thờ. Cũng như tội lỗi làm nên sự phân cách, Đức Chúa Trời làm nên một sự phân cách giữa nơi thánh và nơi phàm tục, vì Ngài không bao giờ muốn giao thông với những người không giống như bản tính thánh khiết của Ngài. Vì vậy, chúng ta được khuyến khích sống và bước đi trong sự thánh khiết và không được sống buông thả liên hệ đến tội lỗi trong đời sống của chúng ta.

A4. Đoạn 43 - Sự vinh hiển của Chúa trở lại

Trong những đoạn đầu của lời tiên tri này của Ê-xê-chi-ên, chúng ta thấy nhấn mạnh sự kiện vinh quang của Đức Chúa Trời lìa khỏi đền thờ. Trong một ý nghĩa thật sự là Y-sơ-ra-ên bị đặt trong một vị trí “Lô-am-mi” (“không phải dân ta”), họ bị bỏ qua môt bên trong một thời gian không còn ở trong bàn tay thương xót bảo vệ của Chúa. Nhưng Chúa không định ý để tình trạng này kéo dài mãi mãi. Khi Ngài chấm dứt sự trừng phạt sẽ có sự phục hồi và trong thời điểm này, sự hiện diện của Chúa trở lại trong đền thờ của Ngài.

Êxe 43:1-5 - Đoạn này liên quan đến vinh quang của Đức Chúa Trời trở lại đền thờ. Chúng ta thấy đền thờ đã được mô tả cần được Chúa bày tỏ sự chấp nhận. Điều này được hoàn thành bởi sự bày tỏ vinh quang khi Ngài ngự trên đền tạm trong Xuất 40:34-35, đền thờ Sa-lô-môn trong I Các 8:10-11và cảnh tượng tương tự xảy ra trong lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên khi Chúa trở lại như vị vua vinh hiển xảy ra trong đền thờ và ngự trên ngai của vương quốc Ngài.

Để ý cái hiên cửa được đề cập cũng chính là hiên cửa bởi đó vinh quang của Đức Chúa Trời đã rời khỏi đền thờ.

Êxe 43:6-9 - Những câu này liên quan đến sự thanh tẩy nơi mà Đức Chúa Trời ban một sứ điệp bày tỏ lập tức, đó là một người siêu nhiên đang nói với Ê-xê-chi-ên, không phải một con người. Chúa bày tỏ Ngài chấp nhận đền thờ trong thời kỳ một ngàn năm bình an vì cớ chính Ngài, nơi ngôi Ngài ngự, nơi Chúa để bàn chân, và nơi ngự của Ngài. Bấy giờ Ngài gọi dân sự đến để tẩy sạch tội lỗi của họ.

43:10-12 - Chúng ta thấy ở đây luật của nhà. Đức Chúa Trời ban một mạng lịnh cho dân sự làm theo sự hướng dẫn của Ngài về sự thờ phượng để bày tỏ lòng vâng phục của họ đối với Chúa. Toàn bộ khu vực đền thờ là một nơi rất thánh.

43:13-17 - Ở đây chúng ta thấy mực thước của bàn thờ dùng để dâng các của lễ tưởng niệm. Điều này nhắc nhở chúng ta những của lễ này không cất tội lỗi đi nhưng để tưởng nhớ sự kiện Đức Chúa Trời đã làm qua Đức Chúa Jesus Christ, Đấng đã chết một lần đủ cả cho tất cả mọi người và đã xử lý vấn đề tội lỗi một cách triệt để. Như trong đền tạm và đền thờ của Sa-lô-môn, khi thi hành phận sự của mình thầy tế lễ luôn luôn xây mặt về hướng tây (khác với những người thờ lạy hình tượng xây mặt về hướng mặt trời và thờ phượng nó - 8:16)

43:18-27 - Phần này nói về sự làm sạch bàn thờ cho Chúa. Chúng ta thấy rõ ràng sự làm sạch bàn thờ này phải mất 7 ngày để tiến hành, theo câu 25 và 26. Từ câu 19 những người Lê-vi, các con trai của Xa-đốc sẽ đứng trong một vị trí gần Chúa. Lý do cho điều này được giải thích trong đoạn 44. Chúng ta cũng để ý thấy sự khác nhau của các của lễ: của lễ thiêu, của lễ chuộc tội, của lễ thù ân; bao gồm bò đực, dê đực và chiên đực được dâng làm sinh tế.

Một cách suy nghĩ về khả năng có thể xảy ra của tất cả các của lễ được dâng lên trong thời kỳ thiên hy niên là như chúng ta đã biết trong cựu ước tất cả các của lễ đã được dâng đều làm hình bóng về Đấng Christ. Ở đây chúng ta thấy các của lễ được dâng để hồi tưởng lại công tác cứu chuộc Đấng Christ đã làm tại thập tự giá.

A5 . Đoạn 44 - Thầy tế lễ tin kính và không tin kính

Chủ đề chính của đoạn này nói về những phép tắc dành cho thầy tế lễ của Chúa phục vụ trong đền thờ. Đoạn này có thể được phân chia như sau:

- Nơi dành cho vua ở trong nơi thánh - 44:1-3  
- Nơi dành cho người Lê-vi, thầy tế lễ và người ngoại trong mối tương quan với đền thờ - 44:4-16  
- Điều kiện cần thiết của chức thầy tế lễ và đặc quyền của chức tế lễ.

44:1-3 - Vua ở trong nơi thánh. Vua này chính xác là ai là một vấn đề đang bàn luận. Vua này được đề cập trong tất cả các đoạn còn lại ngoại trừ đoạn 47. Các ra-bi hiểu đây là một sự báo trước về Đấng Mê-si-a, nhưng có những lý do điều này không phải như vậy: Trước tiên, vua này không phải là Đấng Mê-si-a vì vua được phân biệt khác với một thầy tế lễ và vua không có quyền thuộc về chức tế lễ. Trong khi đó, chúng ta biết Đấng Mê-si-a có quyền thuộc về chức tế lễ trong thời kỳ thiên hy niên theo Thi thiên 110:4 và Xa 6:12-13. Thứ hai, chúng ta thấy vua này cần phải chuẩn bị dâng một của lễ chuộc tội Êxe 45:22. Như chúng ta biết Đấng Mê-si-a, Con Đức Chúa Trời sẽ không cần phải dâng một của lễ chuộc tội cho chính Ngài. Thứ ba, vua có những con trai 46:16, rõ ràng trong trường hợp này vua này không thể là Đức Chúa Jesus Christ.

Thế thì vua này là ai? Một số người nghĩ rằng đó là Đa-vít theo Êxe 34:23-24 và 37:24 nhưng những đoạn này dường như đề cập Đấng Mê-si-a là con của Đa-vít. Một số học giả Kinh thánh tin rằng vua này là một người đại diện của triều đại thuộc dòng dõi vua Đa-vít, người đại diện Đấng Mê-si-a giải quyết những công việc trên đất. Vua này sẽ có một vị trí đại diện, nhưng không phải vị trí của thầy tế lễ tối cao, cũng không phải những vị vua trước đây trong Y-sơ-ra-ên. Vua sẽ có một địa vị ở giữa thầy tế lễ và dân sự. Vua sẽ cùng dân sự thờ phượng nhưng không được phép đi vào hành lang trong, mặc dầu vua có thể đến gần nơi thánh hơn dân sự (46:2). Chúng ta thấy rằng vua sẽ bắt thăm cho mình một phần đất đặc biệt, nhưng không được phép chiếm đoạt gia tài của dân sự (45:7-8; 46:18; 48:21-22)

Tóm lại, chúng ta thấy vua này có thể là đại diện của Đấng Mê-si-a trong một khả năng rất đặc biệt và có đặc quyền ngồi trong chính hiên cửa mà Chúa đi vào. Vua sẽ thi hành những lễ nghi tôn giáo trước mặt Chúa và được tiếp cận nhà của Chúa một cách đặc biệt.

44:4-8 - Những câu này liên quan đến nơi thánh của nhà Chúa. Trong phần này cùng với phần còn lại của đoạn liên quan đến chức thầy tế lễ, nhiệm vụ và đặc quyền của chức thầy tế lễ. Những câu này chúng ta thấy sự cho phép các dân tộc ngoại bang vào và làm ô uế nơi thánh của Chúa, sự bạo loạn này là do bởi Y-sơ-ra-ên phá vỡ giao ước với Chúa. Những người ngoại bang và khách lạ được phép dâng của lễ cho Chúa (Lê 17:10-12; Dân 15:14). Nhưng ở đây Ê-xê-chi-ên đang nói về sự hành lễ của dân ngoại trong nơi thánh, đó là một nghi lễ không được phép làm trong Y-sơ-ra-ên. Chúa muốn chắc chắn vấn đề này không được tái phạm nữa.

Êxe 44:9-14 - Các câu này liên quan đến sự phán xét người Lê-vi bội đạo. Đức Chúa Trời đã cảnh cáo rằng chẳng có người nào không chịu cắt bì về lòng cũng như về thịt mà được vào trong nơi thánh của Chúa, đối với người ngoại cũng không được vào nơi thánh bởi vì tấm lòng cứng cỏi và không tin của họ. Kể cả những thầy tế lễ không trung tín với chức vụ và lời thề nguyện của mình cũng sẽ bị loại trừ và mang lấy tội lỗi của mình.

Những gì xảy ra ở đây nói về những người Lê-vi phục sự Chúa trong cương vị thầy tế lễ thuộc về những gia đình có liên quan đến sự bội đạo và thờ lạy hình tượng khi Y-sơ-ra-ên đang chạy theo tà thần. Chúa sẽ khiến những thầy lế lễ này hầu việc Chúa trong chức phận thấp hơn những người đã giữ lòng trung tín phục vụ trước mặt Chúa. Chúng ta cũng để ý thấy trong lời tiên tri của Ê-xê-chi-ên nói về thời Môi-se người thờ phượng phải tự tay mình giết con sinh tế; nhưng ở đây chúng ta thấy người Lê-vi sẽ giết con sinh tế cho dân sự.

44:15-27 - Phần này liên quan đến chức vụ của các thầy tế lễ thuộc về nhà Xa-đốc. Xa-đốc là con trai A-hi-túp thuộc dòng dõi Ê-lê-a-sa, II Sam 8:17; I Sử 6:7-8. Ông là người trung thành với Đa-vít trong thời gian Aùp-sa-lôm dấy loạn và đã xức dầu cho Sa-lô-môn làm vua sau âm mưu chiếm đoạt ngôi vua không thành của A-đô-ni-gia trong I Các 1:32. Vậy, chúng ta thấy Xa-đốc là một thầy tế lễ rất trung thành trong chức vụ của mình trước mặt Chúa. Những thầy tế lễ con cháu Xa-đốc đã giữ mình thánh sạch khỏi sự thờ lạy hình tượng của dân sự, mặc dầu những thầy tế lễ khác đã chìu theo ham muốn thờ lạy thần tượng của dân sự bội nghịch. Vì lòng trung thành của ho, Chúa ban thưởng cho họ sẽ được gần Chúa đặng hầu việc, đó là đặc quyền cao quí nhất trong chức vụ thầy tế lễ. Chúng ta thấy mọi đặc điểm nổi bật của đời sống đã được xác định rõ cho những thầy tế lễ tin kính và trước hết, trách nhiệm của họ sẽ được nhận biết như là những thầy thông giáo có thẩm quyền của dân sự. Họ sẽ bày tỏ cho dân sự biết điều nào làm đẹp lòng Chúa và điều nào là không. Thứ hai, họ cũng sẽ xử đoán dân sự một cách công bằng, những quyết định của họ dựa trên sự mặc khải của Chúa sẽ là cuối cùng cho những người vâng giữ lời của Chúa. Sau cùng, họ sẽ trông nom những kỳ lễ của Chúa, những thời gian đã định về sự đổi mới tâm linh này có thể phù hợp với luật pháp và ngày sa-bát được biệt riêng ra thánh.

Êxe 44:28-31 - Phần này liên quan đến sản nghiệp của thầy tế lễ. Chúng ta lại thấy rằng Chúa luôn luôn chu cấp cho dân sự Ngài cũng như cho các thầy tế lễ. Nhu cầu trong đời sống mỗi ngày họ sẽ nuôi mình bằng những của lễ dân sự dâng, cũng như các mục sư Tin lành ngày nay nuôi mình bằng sự dâng hiến của tín đồ. Chúng ta cũng lưu ý về những của lễ được dâng lên cho Đức Chúa Trời chí thánh, đó phải là những của lễ tốt nhất dân sự phải dâng.

A6. Đoạn 45

45:1-8 - Những câu này nói về phần đất thánh được biệt riêng cho đền thờ và thầy tế lễ.  
Thật là thú vị khi chúng ta để ý thấy tất cả các chi phái sẽ có giới hạn chính xác bằng nhau để thấy rằng không có sự vượt trội hơn ở giữa họ.

45:9-12 - Đây là bổn phận dành cho các vua Y-sơ-ra-ên

45:13-17 - Những câu này nói về các lễ vật dành cho vua Y-sơ-ra-ên. Ngoài những lễ vật vua nhận từ dân sự, vua phải cung cấp những sinh tế cho sự thờ phượng của hội chúng.

45:18-20 - Ở đây chúng ta thấy sự làm sạch nơi thánh.

45:21-25 - Ở đây chúng ta thấy lễ vượt qua và lễ lều tạm.

GG . Đoạn 46

Đoạn này nói về những của lễ trong thời kỳ thiên hy niên

46:1-5 - Ở đây chúng ta thấy có của lễ dâng cho Chúa vào ngày sa-bát.

46:6-8 - Đây là của lễ dâng vào ngày trăng mới bởi vì lịch Do thái là âm lịch. Ngày trăng mới đặc biệt đối với họ, đó là lý do vì sao kỳ lễ được đề cập liên quan đến kỳ của mặt trăng. Ngày trăng mới trong Cựu ước là ngày lễ và thậm chí ngày nay trong Do Thái giáo chính thống những lời cầu nguyện đáng tin tưởng được lập lại vào ngày trăng mới.

46:9-12 - Những câu này nói về cách xử sự trong suốt các kỳ lễ đã được qui định.

46:13-15 - Các câu này nói về các của lễ phải dâng mỗi ngày. Chúng ta thấy sẽ có những của lễ thiêu tiếp tục như là một phần trong sự thờ phượng. Trong thời Môi-se có một của thiêu mỗi buổi sáng và chiều tối. Ở đây không có đề cập đến buổi chiều tối.

46:16-18 - Đây là những luật lệ liên quan đến vua. Chúng ta thấy rằng vua sẽ có một phần đất và vua có thể ban phần thừa kế cho các con trai mình, nhưng đất mà vua ban cho bất cứ người đầy tớ nào thì đất đó sẽ thuộc về kẻ đầy tớ cho đến năm được tự do, đất ấy sẽ được trả lại cho chủ cũ. Nhưng vua không được chiếm đoạt sản nghiệp của người khác mà đem ban cho con cái mình, bởi vì đất sẽ được trả lại cho chủ cũ của nó.

46:19-24 - Nói về những nơi nấu sinh tế những của lễ.

A7. Đoạn 47

Đoạn 47 nói về nước của xứ được chữa lành, sự biến đổi trong nước, bao gồm sự phân chia đất cho 12 chi phái trong vương quốc một ngàn năm bình an và tiếp tục được hoàn thành trong đoạn 48. Đoạn 47 có thể được chia như sau:  
  
Nguồn gốc của con sông - 47:1-2  
Con sông dâng lên cao - 47:3-5  
Các cây trên bờ sông - 47:6-7  
Sông đổ vào biển chết - 47:8-12  
Biên giới của đất được phân chia giữa các chi phái - 47:13-23

47:1-2 - Chúng ta thấy nước văng ra từ ngạch cửa đền thờ như tất cả các phước hạnh về vật chất và thuộc linh từ Chúa tuôn đổ ra cho dân sự Ngài.

47:3-5 - Nói về một người với sợi dây đo. Chúng ta thấy người này đo nước bắt đầu có một ít từ ngôi Đức Chúa Trời sau đó thêm nhiều lên trở thành một con sông rộng lớn mà người ta không thể lội qua được.

47:6-12 - Nói về sự chữa lành nước. Người với sợi dây đo chỉ cho Ê-xê-chi-ên những cây hai bên bờ sông. Thung lũng sâu nhất trên thế giới là Arabah ở tại đất thánh. Nước sông chảy thẳng đến phương đông đi qua thung lũng này đổ vào biển chết. Aûnh hưởng nhanh chóng của nước này sẽ là nước mới đem đến sự chữa lành cho biển chết. Hiện nay, không sinh vật nào có thể sống được trong nước muối của biển chết vì độ muối trong nó gấp sáu lần độ muối trong đại dương. Nhưng với nước siêu nhiên của Đức Chúa Trời chảy vào biển chết, tất cả các sinh vật sống sẽ tồn tại và phát triển.

47:13-14 - Phần này nói về cách thức phân chia đất. Chúng ta thấy ở đây giới hạn của đất cũng đáng kể như giới hạn đã được ban cho Môi-se trong Dân 34:1-15.

Êxe 47:15-20 - Nói về các giới hạn của đất.

47:21-23 - Sự hướng dẫn phân chia đất. Ở đây chúng ta thấy người ngoại sẽ không bị loại trừ khỏi Y-sơ-ra-ên trong thời kỳ thiên hy niên, tuy nhiên theo luật Môi-se không cho phép họ có quyền thừa hưởng đất như họ được ban cho ở đây.

A8. Đoạn 48 - Thành ***“Đức Giê-hô-va-ở đó”***

Đoạn này có thể được chia như sau:

Phần đất của bảy chi phái từ giới hạn phía bắc đến trung tâm của đất - 48:1-7.  
Nơi thánh, đất của thầy tế lễ và người Lê-vi và đất của vua - 48:8-22.  
Phần đất của năm chi phái khác từ giới hạn đã được đề cập trước cho đến giới hạn phía nam - 48:23-29.  
Kích thước, các cổng và tên của thành - 48:30-35.

48:1-7 - Phần này nói đến sản nghiệp của bảy chi phái. Chúng ta thấy tất cả các phần đất của các chi phái, chiều rộng đều đi xuyên qua từ giới hạn phía đông đến biển Địa Trung Hải, làm nên những con đường song song của xứ. Tất cả các chi phái ởø phía tây của sông Giô-đanh, nơi 2 ½ chi phái trong thời Giô-suê ở phía đông của sông Giô-đanh. Thêm vào đó, có một con đường trung tâm của xứ, khoảng 1/5 của cả xứ, sẽ được phân chia cho nơi thánh, thành (đất). Bởi vì biên giới xác định là nơi Thánh và sự phân chia đất cho 12 chi phái, mỗi chi phái sẽ nhận một phần đất ít hơn 2/ 3 phần họ đã được phân định bởi Giô-suê .

48:8-12 - Trong những câu này nói về phần đất Thánh. Chúng ta thấy rõ ràng ở đây chi phái Giu-đa và chi phái Bên-gia-min là hai chi phái trung thành với triều đại của Đa-vít sẽ được tôn trọng ở gần bên trung tâm của vương quốc thiên hy niên. Chúng ta cũng thấy nơi Thánh là trung tâm của quốc gia. Điều này bày tỏ tầm quan trọng của đời sống có Đức Thánh Linh là trung tâm của đời sống họ và tầm quan trọng của một quốc gia đã được cứu chuộc.

48:13-14 - Những câu này nói về phần đất của người Lê-vi ở về phía nam biên giới của Giu-đa và phía bắc của nơi thánh, một dãi đất chạy dọc theo phía đông và phía tây sẽ được bắt thăm cho người Lê-vi. Sự sắp xếp này khác hòan toàn với những gì tồn tại vào thời Môi-se; thời ấy, người Lê-vi không có phần đất đặc biệt cấp phát cho họ. Nhưng bởi vì họ đã đứng về phía Đức Giê-hô-va trong khi dân sự thờ lạy bò con vàng tại núi Si-na-I, Xuất 32:25-29, họ đã không kể đến huyết của người nhà mình. Phục 32:8-11, Chúa đã hủy bỏ lời rủa sả của Gia-cốp trong Sáng 49:5-7 bởi sự hủy bỏ và sự tản lạc của người Lê-vi để được phước thay vì sự đoán phạt như đã giáng trên Si-mê-ôn. Vì vậy, chúng ta thấy ở đây bởi vì chỗ đứng của người Lê-vi, Chúa nhớ đến họ và ban cho họ một phần đất trong vương quốc một ngàn năm bình an.

Êxe 48:15-20 - Chúng ta thấy phạm vi của thành phố và người lao động từ tất cả các chi phái sẽ cày cấy phần đất của thành phố, để chúng ta thấy rằng ngay cả trong vương quốc một ngàn năm bình an cũng sẽ có trách nhiệm làm việc và lao động sẽ vẫn tiếp tục.

48:21-22 - Phần đất bắt thăm cho vua. Chúng ta thấy phần đất của vua ở chính giữa chi phái Giu-đa và Bên-gia-min, điều này có thể cho thấy họ sẽ có phần trong sự cai trị của vua, như chúng ta đã biết trách nhiệm cơ bản của vua sẽ là quản lý nhà nước mà Vua Jesus Christ ban cho ông.

48:23-29 - Phần kinh thánh này bàn về sản nghiệp của năm chi phái còn lại. Chúng ta thấy phần đất của các chi phái bắt đầu trong câu 1 với chi phái Đan và bây giờ lại tiếp tục để hoàn tất sự phân chia cho tất cả các chi phái. Chúng ta không nên bỏ qua chi phái Đan được đề cập trước tiên đã bị Giăng bỏ đi trong danh sách 144.000 người trong Khải 7:1-17. Mặc dù chúng ta không nắm được lý do chính xác về điều này nhưng người ta nghĩ rằng có lẽ chi phái Đan là chi phái đầu tiên thờ lạy hình tượng trong thời gian xa xưa, theo Sáng 49:16-17; Các Quan 17:1-18:31. Nhưng ở đây chúng ta thấy ân điển của Đức Chúa Trời khi Ngài xóa sạch quá khứ, vì Đan là chi phái được đề cập đầu tiên trong sự phân chia sản nghiệp trong thời kỳ thiên hy niên. Năm chi phái còn lại sẽ thừa hưởng đất ở phía nam thành Giê-ru-sa-lem. Khi chúng ta nhìn toàn cảnh bức tranh gợi cho chúng nhớ rằng người Lê-vi sẽ không được kể giữa các chi phái bởi vì mục đích của sự thừa kế đất. Phần của Giô-sép như trước kia là một phần gấp đôi sẽ được phân chia giữa Ép-ra-im và Ma-na-se, Đó là do Gia-cốp đã hứa cho Giô-sép trong Sáng 48:5-6, 22; 49:22-26.

Êxe 48:30-35 - Nói về những cửa vào thành Vinh hiển. Chúng ta thấy ở đây các cửa thành mang tên 12 chi phái Y-sơ-ra-ên, mỗi cửa thành đại diện cho một chi phái. Trong câu cuối chúng ta thấy thành có một tên mới, Adoni Shamah hay Jehovah Shamah, nghĩa là Đức Giê-hô-va ở đó. Đấng Mê-si-a sẽ cai trị đời đời trong Y-sơ-ra-ên. Đây chỉ là một trong khoảng 14 tên của Giê-ru-sa-lem mới.

Tiên Tri Giê-rê-mi

XXX. Phần giới thiệu

Chức vụ của Giê-rê-mi bắt đầu sau khi Ê-sai qua đời 60 năm. Ông được gọi là ***“Tiên tri than khóc.”***

B. Từ chính của sách - Sự bội nghịch - Giê 3:6, 12-14, 22

C. Chức vụ của ông kéo dài 40 năm.

D. Ông bị dân sự ghét bỏ vì sứ điệp của ông là đoán phạt không thương xót (15:10; 11:28-23).

E. Cha của Giê-rê-mi là tiên tri Hinh-kia.

F. Ba sự kiện trong chức vụ của Giê-rê-mi:

- Trận chiến ở Mi-ghê-đô giữa Giu-đa và Ê-díp-tô trong thời vua Giô-si-a, vua thứ 16 của Giu-đa và Nê-cô vua Ê-díp-tô. Ê-díp-tô thắng trận và Giô-si-a chết.

Trận chiến Cạt-si-mết (605 TC) giữa Ê-díp-tô và Ba-by-lôn. Ba-by-lôn thắng trận và người Giu-đa bị bắt làm phu tù. Giê-ru-sa-lem bị sụp đổ, rơi vào tay người Ba-by-lôn.

A-si-ri đang suy yếu cho nên Giu-đa kết ước với Ê-díp-tô như lời cảnh báo của tiên tri Giê-rê-mi. A-si-ri bị Ba-by-lôn huỷ diệt 607 TC.

XXXI. Nội dung sách Giê-rê-mi

Các vua quan trọng thời Giê-rê-mi:

- Giô-si-a, Trận chiến Mê-ghi-đô (một vị vua công bình).

- Giô-a-cha cai trị ba tháng khi Giu-đa nộp triều cống cho Ê-díp-tô, Pha-ra-ôn Nê-cô truất phế Giô-a-cha và lập một người khác lên thay.

- Giê-hô-gia-kim, người sẽ là con tốt của vua Nê-cô.

\* Thời trị vì của Giô-si-a

- Giô-si-a nhận biết Giê-rê-mi là tiên tri của Chúa cho dù Giê-rê-mi nói tiên tri chống lại mong muốn của Giu-đa liên minh với Ê-díp-tô.

- Giô-a-cha là vua trước Giê-hô-gia-kim nhưng ông chỉ cai trị có ba tháng và bị pha-ra-ôn truất phế bắt làm phu tù tại ê-díp-tô.

- Trong lúc ấy có nhiều tiên tri giả nói rằng mọi sự đều tốt đẹp.

- Tiên tri Giê-rê-mi khuyên họ đầu hàng Ba-by-lôn nhưng họ cứ tiếp tục khước từ.

\* Thời trị vì của Giê-hô-gia-kim

- Giê-hô-gia-kim là con trai của Giô-si-a và là vị vua rất gian ác.

- Dân sự nộp triều cống cho Ê-díp-tô cho nên Giê-hô-gia-kim chỉ quan tâm đến việc thâu góp của cải để nộp triều cống và phục vụ cho nếp sống ích kỷ của mình.

- Ông cai trị 11 năm và luôn luôn chống nghịch tiên tri Giê-rê-mi.

- Giê-ru-sa-lem sụp đổ , rơi vào tay Ba-by-lôn

Sau Giê-hô-gia-kim, tiên tri Giê-rê-mi chứng kiến quân Ba-by-lôn tiến vào cổng thành Giê-ru-sa-lem, họ bắt dẫn đi nhiều phu tù thuộc tầng lớp thượng lưu thậm chí nhiều năm trước khi Giê-ru-sa-lem thất thủ. Tầng lớp hạ lưu bị bỏ lại sau đó tiếp tục bị lưu đày.

Cảnh lưu đày xảy ra trong thời gian hai vua cai trị khác nhau tại Giê-ru-sa-lem.

- Giê-hô-gia-kin là vị vua đầu tiên trong hai vua, người được dân sự chọn thay vì anh của ông là người kế vị. Ông cai trị một thời gian ngắn vì bị vua Ba-by-lôn bắt bỏ tù.

\* Vua kế tiếp là vua Sê-đê-kia con trai của Giô-si-a.

- Trong đời vua này có nhiều tiên tri giả nói mọi sự đều tốt đẹp vì tiên tri Giê-rê-mi nói điều này không phải là lẽ thật.

- Giê-rê-mi tiếp tục cảnh cáo dân sự rằng Ba-by-lôn sẽ tấn công họ và họ nên đầu hàng trong hoà bình, nhưng dân sự chống đối và có nhiều người chết trong chiến trận.

- Giê-rê-mi lại bị giam trong ngục khi thành bị vây.  
Khi Ba-by-lôn chiếm Giê-ru-sa-lem, họ giết các con trai của vua trước mặt người. Họ móc mắt Sê-đê-kia, xiềng người bằng xích đồng rồi dẫn qua Ba-by-lôn.

- Giê-rê-mi được người Ba-by-lôn đề nghị một chỗ tôn trọng ở Ba-by-lôn vì họ nghĩ rằng ông đứng về phía họ. Ông từ chối và họ cho phép ông ở lại Giê-ru-sa-lem cùng với một số ít người còn lại.  
  
- Ngay cả sau khi Giê-ru-sa-lem sụp đổ Giê-rê-mi tiếp tục giảng cho dân sự. Họ muốn trốn thoát đến Ê-díp-tô và ông khuyên họ không nên đi, nhưng dân vẫn cứ đi và ông cũng đi theo để rao giảng cho họ.

Chúng ta không biết chính xác Giê-rê-mi chết như thế nào. Một số người cho rằng ông chết trong khi ở Ê-díp-tô và có người khác cho rằng sau đó ông đi đến Ba-by-lôn và chết ở đó.

XXXII. Nghiên cứu kinh thánh

Đoạn 1

Giê 1:1-5 - Giê-rê-mi là con trai thầy tế lề Hinh-kia ở A-na-tốt, một trong các thành của thầy tế lễ cách Giê-ru-sa-lem 3 dặm về hướng đông bắc. Chúng ta thấy Giê-rê-mi nói tiên tri với năm vua trong thời ông làm tiên tri. Các vua đó là:

Giô-si-a  
Giô-a-cha  
Giê-hô-gia-kim  
Giê-hô-gia-kin  
Sê-đê-kia

Ông bắt đầu chức vụ vào năm thứ 13 đời vua Giô-si-a tại Giu-đa và kéo dài đến khi bị lưu đày đời vua Sê-đê-kia, khoảng 40 năm. Ông vẫn tiếp tục nói tiên tri sau khi Giu-đa bị bắt làm phu tù. Trong câu 5, Giê-rê-mi được Chúa dựng nên cho mục đích này. Ông được kêu gọi trước khi ông được hoài thai và Chúa biết tấm lòng ông trước khi ông ra đời. Vì biết ông, Chúa đã biệt riêng ông ra cho Ngài và đã quyết định những gì ông phải làm cho Chúa.

1:6-10 - Chúng ta thấy sự đáp ứng của Giê-rê-mi trong câu 6 khi ông nói: ***“Ôi! hỡi Chúa Giê-hô-va, nầy tôi chẳng biết nói chi, vì tôi là con trẻ”*** điều này cho thấy rằng ông là một thanh niên. Chắc hẳn ông khoảng 20 tuổi, độ tuổi rất trẻ cho một người trở nên một tiên tri của Chúa. Nhưng Chúa tái khẳng định với ông trong câu 8 rằng ông đừng sợ vì Chúa sẽ ở với ông. Trong câu 9, Đức Chúa Trời tăng thêm sự thật là Ngài sẽ ở với Giê-rê-mi, Chúa phán Ngài sẽ ban lời cho ông để nói. Trong câu 10, chúng ta thấy phạm vi chức vụ của ông không chỉ đối với Y-sơ-ra-ên, vì Ngài phán: ***“Hãy xem, ngày nay ta lập ngươi trên các dân các nước”***. Vì vậy, ông được Chúa giao phó một trách nhiệm lớn lao, và trách nhiệm đó liên quan đến hoặc nhổ, hoặc phá, hoặc diệt, hoặc đổ, hoặc dựng, hoặc trồng. Cho nên có thời kỳ phá đổ phải xảy ra để dựng lên.

Chúng ta phải cẩn thận không nên giới hạn Chúa bằng cách giữ chặt những điều mà Chúa phải phá đổ trong đời sống của chúng ta trước khi Ngài có thể xây dựng bông trái trong chúng ta và qua chúng ta. Chúng ta cần Chúa ban cho chúng ta khải tượng như là những nhà xây dựng thật sự để có thể thấy trong tâm trí của người khác một công việc tốt hoàn thành khi không nhìn thấy chứng cứ gì về kết quả của họ.

1:11-12 - Chúa bảo Giê-rê-mi nhìn lên một cái gậy bằng cây hạnh. Cây hạnh là một trong những cây trổ sớm nhất vào mùa xuân. Ở đây nó làm hình bóng về việc xâm chiếm Giu-đa của Ba-by-lôn. Và như lời Chúa phán trong câu kế tiếp: ***“Ta sẽ tỉnh thức, giữ lời phán ta đặng làm trọn”***. Đức Chúa Trời bày tỏ cho Giê-rê-mi sự xâm chiếm đã sẵn sàng và Ngài đang sẵn sàng đem sự xâm lấn của Ba-by-lôn đến Giu-đa, Ngài sẽ làm trọn điều Ngài đã phán nghịch cùng Giu-đa.

1:13-16 - Ở đây Giê-rê-mi lại nhìn thấy một nồi nước đang sôi, cái nồi làm biểu tượng cho việc xâm chiếm Giu-đa của Ba-by-lôn, cái nồi hướng về phương bắc có nghĩa là sự xâm lược sẽ đến từ phương đó. Dầu Ba-by-lôn ở về phía đông, lộ trình đi vào Palestine thường đi vòng qua sa mạc và sau đó đi xuống từ phương bắc vào Palestine, đó là phương hướng được vẽ ở đây về phía trước của cái nồi. Trong câu 16, chúng ta thấy lý do tại sao Chúa đem sự đoán phạt chống lại Giu-đa là vì cớ họ chối bỏ Ngài và đi đốt hương cho các thần khác cũng như thờ phượng công việc bởi tay người làm ra. Họ tạo nên hình tượng rồi qùi xuống mà thờ lạy thay vì thờ phượng Chúa, Đấng đáng tôn thờ.

1:17-19 - Ở đây chúng ta thấy trách nhiệm thứ hai của Giê-rê-mi, Chúa bảo ông phải sẵn sàng hành động, chờ dậy và nói cho họ mọi sự mà Chúa đã truyền. Chúa nhắc nhở Giê-rê-mi rằng Ngài sẽ ở với ông, ông không nên sợ sệt dân sự vì ông sẽ nói tiên tri nghịch cùng cả đất, nghịch với các vua, các quan trưởng, các thầy tế lễ và cả dân sự. Ông đừng sợ sệt dân sự vì Chúa sẽ ở bên cạnh để bảo vệ ông, mặc dầu dân sự sẽ chống nghịch ông nhưng họ sẽ không thắng.

Năm mạng lịnh Chúa truyền cho Giê-rê-mi trong chức vụ của ông:

***“Chớ nói tôi là con trẻ” -*** 1:7 ***“Đừng sợ vì cớ chúng nó” -*** 1:8 ***“Vậy,ngươi hãy thắt lưng, chờ dậy” -*** 1:17 ***“Bảo cho chúng nó mọi sự mà ta truyền cho ngươi” -*** 1:17 ***“Đừng sợ sệt vì cớ chúng nó” -*** 1:17

Trong phần đầu câu 18, Đức Chúa Trời làm cho Giê-rê-mi trở thành ba điều:  
  
- Một thành vững bền   
- Một cột bằng sắt  
- Một tường bằng đồng nghịch cùng cả đất này

Chúa đang ám chỉ Giê-rê-mi sẽ mạnh mẽ, và ông sẽ vững vàng chống lại mọi thế lực của dân sự và Chúa lại sẽ ở với ông.

Đoạn 2

Đoạn 2 nói về sự bội nghịch của Y-sơ-ra-ên. Sự quở trách về sự thờ lạy hình tượng đáng xấu hổ, Giu-đa giống như người vợ ngoại tình bỏ chồng và dan díu với người đàn ông khác, làm cho chính mình trở thành một kỵ nữ.

2:1-3 - Những câu này nhắc lại những kỷ niệm tốt đẹp Giu-đa đã có trong quá khứ khi họ tìm kiếm Chúa. Trong câu 1, chúng ta thấy Lời của Đức Giê-hô-va. Đây là sứ điệp Chúa phán cùng Giê-rê-mi và sứ điệp được bày tỏ trong ba phần:

- Chúa nhắc Y-sơ-ra-ên nhớ lại những ngày tháng phước hạnh, 2:1-7  
- Chúa quở trách họ vì cớ họ lìa bỏ Ngài, 2:13  
- Chúa lên án họ tìm kiếm những thần tượng không xứng đáng thay vì cứ tiếp tục vâng theo Ngài, 2:10-12, 26-28.

Trong câu 2 chúng ta thấy Đức Chúa Trời phán: ***“Ta còn nhớ…tình yêu mến trong khi ngươi mới kết bạn”.*** Câu này nói về tình yêu mến của Y-sơ-ra-ên đối với Chúa khi còn ở trong đồng vắng. Tình yêu này phát triển bởi vì Y-sơ-ra-ên hoàn toàn nhờ cậy Chúa trong mọi sự và không có đặt lòng tin cậy vào một ai khác. Sau đó, Y-sơ-ra-ên chạy theo vật chất đời này và đặt lòng tin cậy nơi thần khác, họ đã bỏ lòng kính mến ban đầu đối với Chúa. Điều này cho chúng ta thấy rằng khi chúng ta tìm kiếm vật chất đời này thì cạm bẫy đang rình đợi đều lôi kéo chúng ta ra xa khỏi mối giao thông với Chúa.

Trong câu 3 chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên vốn là dân thánh biệt riêng cho Đức Giê-hô-va bởi vì dân ấy thuộc về Chúa hoàn toàn. Y-sơ-ra-ên không chia xẻ Đức Chúa Trời của họ với các thần khác. Và bởi vì dân Y-sơ-ra-ên là thánh được biệt riêng cho những mục đích thánh, Chúa mong đợi Y-sơ-ra-ên hành động thánh khiết vì cớ mối giao thông này. Nhưng bởi vì sự bất trung của Y-sơ-ra-ên đối với Chúa, mối thông công giữa họ với Chúa bị đổ vỡ và trong sách Giê-rê-mi, ông đã chỉ ra điều này.

2:4-8 - Ở đây chúng ta thấy sự vong ơn bội nghĩa của Y-sơ-ra-ên đối với sự giải cứu của Chúa trong quá khứ. Trong câu 4 Chúa nói về tất cả các chi phái trong Y-sơ-ra-ên không chỉ nói với mười chi phái hoặc chỉ Giu-đa mà thôi. Trong câu 5-8 chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên và Giu-đa liên quan đến mười tội chính được đề cập ở đây. Chúa hỏi: ***“Tổ phụ các ngươi có thấy đều không công bình gì trong ta?”***. Vì vậy, chúng ta thấy rằng tội lỗi của dân sự là trách nhiệm của họ chớ không phải của Chúa. Mười tội ấy như sau:

- Họ đã lìa xa Chúa  
- Họ bước theo sự hư không  
- Họ trở nên người vô ích  
- Họ không cầu hỏi Chúa  
- Họ đã làm ô uế đất thánh  
- Họ đã làm cho sản nghiệp của Chúa thành ra gớm ghiếc  
- Các thầy tế lễ không còn cầu hỏi ý Chúa  
- Những người chăn giữ đã bội nghịch cùng Chúa  
- Các tiên tri đã nhơn danh Ba-anh mà nói tiên tri  
- Họ đã đi theo những sự chẳng ích gì

Câu 6-7, Chúa gớm ghê Y-sơ-ra-ên vì cớ họ đã lìa bỏ Ngài. Họ không còn nhớ Chúa đã giải cứu họ ra khỏi xứ Ê-díp-tô, đem họ vào đất hứa rồi sau đó ban xứ Ca-na-an là một nơi đượm sữa và mật cho họ trú ngụ. Y-sơ-ra-ên không ghi nhớ những gì Chúa đã làm cho họ, và họ đã làm cho sản nghiệp Chúa thành ra gớm ghiếc.

Trong câu 8, chúng ta thấy những lãnh đạo của Y-sơ-ra-ên: các thầy tế lễ, tiên tri, người chăn giữ liên quan đến những tội lỗi nghịch cùng Chúa. Họ là những người chịu trách nhiệm về sự bội nghịch của cả dân tộc.

2:9-13 - Chúa đang nói về sự vong ơn bội nghĩa của Y-sơ-ra-ên là điều không tự nhiên chút nào. Dầu họ vô ơn đối với Chúa, Chúa vẫn không quên họ là dân tuyển chọn của Ngài và Ngài sẽ không lìa bỏ họ. Chúa nói rằng Ngài sẽ nỗ lực đấu tranh để đem Y-sơ-ra-ên trở về vị trí ban đầu. Chúa chỉ ra thậm chí các dân ngoại đối xử với thần của họ còn tốt hơn Y-sơ-ra-ên đối với Chúa (Đức Chúa Trời hằng sống). Trong câu 13, chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên phạm 2 điều gian ác. Trước tiên, họ đã từ bỏ nguồn nước sống, và thứ hai, họ tự đào lấy hồ không chứa nước được. Một điểm về thông tin - Palestine là một vùng đất khô khan. Vì vậy, từ bỏ một nguồn nước đang chảy với dòng nước tuôn trào mát mẻ để đi tìm nước ứ đọng hôi hám của một cái hồ là điều hoàn toàn vô lý. Nhưng đó là hành động mà Y-sơ-ra-ên đã chọn làm. Họ đang ở trong vị trí của nước cần thiết rồi xây qua một vị trí khác không chứa nước được, thật không thể hiểu nổi, nhưng đó là những gì Y-sơ-ra-ên đã làm trong khi không nhận biết tình trạng khát khao của mình cần đến Chúa. Nhưng họ xây qua thần tượng vô ích không có thể giúp đỡ họ, cũng không có quyền năng làm dịu cơn khát của họ.

2:14-19 - Ở đây chúng ta thấy Y-sơ-ra-ên không học được gì qua lịch sử của họ. Trong câu 14, chúng ta thấy có nhiều câu hỏi được đặt ra liên quan đến tại sao sự đoán phạt giáng trên họ. Trong câu 15, các sư tử con chỉ về Ba-by-lôn và A-si-ri, sự đoán phạt và sự huỷ diệt Y-sơ-ra-ên sẽ bởi hai nước này. Trong câu 16 chúng ta thấy quân đội Ê-díp-tô dưới quyền Nê-cô đánh bại Y-sơ-ra-ên tại trận chiến Mê-ghi-đô khi Giô-si-a bị tử trận (II Các 23:29-30). Nốp là một thành của Memphis, thủ đô của Ê-díp-tô. Tác-pha-nết là nơi có cung điện ưa thích của các vua Ê-díp-tô. Trong câu 17, cho chúng ta câu trả lời tại sao sự đoán phạt giáng trên Y-sơ-ra-ên, đó là vì “họ đã lìa bỏ Giê-hô-va Đức Chúa Trời”. Trong câu 18, chúng ta thấy Chúa khiển trách dân sự, đây là điều cần thiết bởi vì vẫn có một sự liên minh với Ê-díp-tô và A-si-ri trong Giu-đa và cả hai đều hoạt động trong lãnh vực chính trị thời Giê-rê-mi. Trong câu 19 chúng ta thấy rằng Y-sơ-ra-ên đang cố gắng nhờ cậy các dân ngoại thay vì tin cậy Đức Chúa Trời. Họ thật là ngu dại thay vì cầu vấn Chúa, họ lại dựa vào các nước khác.

Giê 2:20-25 - Ở đây chúng ta thấy tội lỗi quá đáng được đã để lại một vết nhơ hằn sâu. Giê-rê-mi bày tỏ nhà Y-sơ-ra-ên và Gia-cốp đã đi quá xa trong tội lỗi của họ. Trong câu 20 cho chúng ta thấy Đức Chúa Trời đã giúp đỡ và ở với Y-sơ-ra-ên trong quá khứ và họ nói rằng sẽ không phạm tội nghịch cùng Ngài. Nhưng Y-sơ-ra-ên cứ tiếp tục phạm tội cùng Chúa bởi sự gian dâm và thờ lạy các thần tượng giả dối. Trong câu 21, Y-sơ-ra-ên được trồng như một cây nho tốt nhưng không kết quả và trở thành một cây nho hoang hoặc cây nho lạ. Trong câu 22, chất “diêm cường” là một loại muối kiềm được dùng như xà bông và là một loại thuốc tẩy rửa rất mạnh lúc bấy giờ. Y-sơ-ra-ên đã cố gắng dùng loại xà bông này để tẩy đi tình trạng dơ bẩn của họ. Nhưng thậm chí với chất tẩy rửa cực mạnh này vẫn không thể tẩy sạch được tội lỗi của họ. Chỉ có Đức Chúa Trời mới có thể tẩy sạch tội lỗi mà thôi. Câu 23, dường như Y-sơ-ra-ên mù lòa trước sự sai lạc họ đã làm trước mặt Chúa, họ không biết rằng họ đã xa cách Chúa và đang ở trong tình trạng tội lỗi của mình. Câu 24, Y-sơ-ra-ên được so sánh với một con lừa cái rừng lẹ làng lao vào tội lỗi và bản chất của con lừa rừng là bướng bỉnh và buông tuồng. Câu 25, Y-sơ-ra-ên đã chọn lựa chạy theo những kẻ lạ và các thần giả dối. Và Y-sơ-ra-ên giống như một dâm phụ không biết xấu hổ đang chạy theo sau kẻ lạ. Chúa bảo Y-sơ-ra-ên chớ chạy chân trần và với một cổ họng khao khát như một dâm phụ.

2:26-37 - Nói về Giu-đa không biết xấu hổ. Chúng ta thấy họ đã bị bắt quả tang trong sự hổ thẹn, nhuốc nhơ của mình, nhưng những lãnh đạo vẫn cứ tiếp tục thờ lạy hình tượng. Câu 27, chúng ta thấy “gỗ”, một cái cây hoặc một hình tượng bằng gỗ. Họ thờ lạy những hình tượng này và xây lưng lại với Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Song họ vẫn kêu nài Chúa khi gặp hoạn nạn. Trong câu 28, Chúa bảo Giu-đa hãy cầu khẩn các thần của họ trong những lúc khó khăn thay vì kêu la cùng Ngài. Giu-đa thờ rất nhiều thần tượng, chúng ta thử nghĩ nếu các thần của họ có lấy một chút quyền năng thì các thần ấy họp lại cũng đủ để giúp đỡ Giu-đa, nhưng trường hợp ấy không bao giờ xảy ra khi chúng ta tin cậy vào những điều giả dối của thế gian.

Trong câu 29, chúng ta thấy thái độ của Giu-đa khi sự sửa phạt đến họ lằm bằm cùng Chúa. Họ nghĩ rằng họ chẳng làm điều gì sai trật và Chúa có trách nhiệm phải giúp đỡ họ. Nhưng trong câu 30, Chúa cho phép họ chịu họan nạn để họ ngừng phạm tội. Nhưng họ vẫn tiếp tục phạm tội. Thậm chí có những tiên tri khuyên bảo họ ăn năn, họ đã không chịu nghe mà còn giết các tiên tri của Chúa giống như sư tử xé xác bất cứ vật gì cản đường chúng. Tội lỗi của họ phát triển rất nhanh và không thể kiểm soát được.

Trong câu 31, chúng ta thấy Giu-đa sẽ chỉ đến cùng Chúa khi nào họ muốn và vớiø mục đích của riêng họ nhằm mưu cầu lợi ích từ nơi Chúa. Chúa phán hỏi họ Ngài có tệ bạc với họ đến nỗi khiến họ phải lìa bỏ Ngài. Thật ra đó là lỗi lầm của dân sự bởi vì họ không quan tâm đến những điều thuộc về Ngài. Trong câu 32-33, Chúng ta thấy họ sẽ chỉ đến với Chúa khi nào họ thích mà thôi. Giu-đa đã trở nên quá xấu xa đến nỗi họ có thể dạy kẻ ác càng làm ác hơn, do đó họ cứ miệt mài trong tội lỗi và thờ lạy thần tượng. Chúng ta cũng thấy Giu-đa đang cố gắng làm mọi sự để trở nên bạn hữu với các quốc gia thờ lạy hình tượng. Trong câu 34, tội ác Giu-đa đã phạm là giết người nghèo vô tội. Trong câu 35, chúng ta thấy Giu-đa đầy sự dối trá khi họ nói rằng họ là vô tội trước mặt Chúa. Họ nghĩ rằng Chúa sẽ nguôi giận khi họ nói họ vô tội, nhưng đó là lời nói dối, sự hình phạt của Chúa sẽ giáng trên họ càng nặng hơn. Câu 36 nói đến các đảng phái chính trị khác nhau ở Giu-đa, họ đi vòng quanh tìm kiếm liên minh chống lại kẻ thù của họ. Dầu cho họ đã nhờ cậy Ê-díp-tô giúp đỡ, không có sự cứu giúp nào đến từ Ê-díp-tô cũng như A-si-ri. Câu 37, Giu-đa sẽ bị đoán phạt và không có cơ hội để ăn năn bởi vì Chúa không chấp nhận tất cả những gì Giu-đa đang nhờ cậy. Giu-đa sẽ không nhận biết những gì đang xảy ra cho đến khi quá trễ. ***Vì vậy, Giu-đa sẽ phải trông đợi điều gì?***

- Sự đoán phạt là chắc chắn  
- Sự mất mát đáng kinh ngạc và sự tàn phá đang chờ đợi Giu-đa  
- Giu-đa sẽ thất vọng về những kẻ họ nhờ cậy trong giờ phút quan trọng cần giúp đỡ  
- Giu-đa sẽ phải xưng nhận rằng hoạn nạn này không phải là số phận của mình.

Chúng ta thấy “chấp tay lên trên đầu” là một dấu hiệu của sự than khóc hay bày tỏ sự buồn rầu. Sự buồn rầu này xảy ra là do Ê-díp-tô bỏ rơi Giu-đa. Họ sẽ vô cùng thất vọng về tất cả những kẻ khác mà họ trông cậy ngoài Đức Giê-hô-va. Lúc bấy giờ, Ê-díp-tô là một quốc gia duy nhất có khả năng giúp đỡ Giu-đa nhưng ngay cả Ê-díp-tô cũng sẽ bỏ rơi Giu-đa.

Đoạn 13

Trong đoạn này Giê-rê-mi không chỉ nói với dân sự nhưng cũng đặc biệt nói với những người lãnh đạo và những người có điạ vị cao. Chúng ta thấy đoạn này có hai sự hiện thấy. Sự hiện thấy thứ nhất nói về dân sự được mô tả như một loại đai thắt lưng Chúa dùng như một kẻ hầu việc mang lại cho Ngài sự vinh hiển và tôn trọng. Nhưng họ đã trở nên dơ bẩn và ô uế, vì vậy Chúa cho phép họ bị đem đi giấu trong một kẻ đá khi Chúa đặt họ trong cảnh phu tù ở Ba-by-lôn 70 năm. Sự hiện thấy thứ hai về cái bình. Dân sự thay vì giữ những điều tốt đẹp trong bình của họ và sau đó rót ra như một hương thơm ngọt ngào cho Chúa, họ đã bội nghịch, bình của họ đầy rượu và thức uống mạnh đến nỗi họ say sưa, đánh lộn với nhau và đi lạc đường. Ngài đã phó họ vào sự nghiện ngập rượu mạnh và hoàn toàn mất tự chủ.

13:1-2 - Y-sơ-ra-ên là cái “đai thắt lưng” của Chúa để đem lại cho Ngài sự tôn trọng. Nhưng họ đã không đến với Chúa thường xuyên để được tẩy sạch, vì vậy tội của họ phô bày công khai và họ đã không được thanh tẩy.Trong câu hai chúng ta thấy Giê-rê-mi trung tín thực hiện mạng lịnh Chúa truyền cho ông.

13:3-5 - Ở đây chúng ta thấy lần thứ hai Giê-rê-mi nhận một sứ điệp Chúa truyền cho ông thực hiện một chuyến đi. Có một vài cuộc tranh luận không biết Giê-rê-mi có thực hiện một cuộc hành trình thật sự khoảng 600-800 dặm từ Giê-ru-sa-lem đến sông Ơ-phơ-rát và trở về hay đây chỉ là hình bóng. Một số người cho rằng có thể là một nơi khác được đề cập. Nhưng sự chỉ dẫn dường như rất rõ ràng, vì vậy tôi cho rằng Giê-rê-mi đã làm theo lời Chúa phán bảo ông. Chúng ta thấy ông đến đó để giấu cái đai thắt lưng ám chỉ Y-sơ-ra-ên sẽ bị bắt làm phu tù. Chúa cho phép Y-sơ-ra-ên bị giấu đi trong một kẻ đá do bởi tình trạng mục nát của họ.

13:6-11 - Chúng ta thấy “sau nhiều ngày” chỉ đến thời gian 70 năm phu tù ở Ba-by-lôn, sau đó tinh thần dân tộc của Y-sơ-ra-ên sụp đổ, cũng giống như cái đai mục không sử dụng được nữa. Trong câu 8-11, Đức Chúa Trời sẽ hạ sự kiêu ngạo của họ xuống, Chúa đã khiến Y-sơ-ra-ên dính chặt với Ngài như thế nào và Chúa đã làm cho họ được trở nên tôn trọng như thế nào nhưng họ chẳng chịu nghe theo lời Ngài.

13:12 - Ở đây chúng ta thấy dấu hiệu của cái bình không. Mọi bình được làm ra để được đổ đầy, nhưng Y-sơ-ra-ên đã từ chối được đổ đầy với những điều tốt lành của Chúa, Chúa sẽ cho phép họ được đổ đầy rượu thạnh nộ của Chúa.

13:13-17 - Những câu này đề cập đến những người Chúa sẽ đổ sự say sưa trên họ. Đó là những người có địa vị cao, có trách nhiệm lãnh đạo dân sự. Sự hỗn loạn này sẽ gây ra tranh chấp và sự đụng chạm giữa các gia đình và Chúa sẽ không thương xót. Trong câu 15, Giê-rê-mi kêu nài dân sự hãy lắng nghe, từ bỏ sự kiêu ngạo đã đưa họ đến chỗ hình phạt. Tiên tri tiếp tục cảnh cáo họ hãy ăn năn trở lại cùng Chúa trước khi cơn thạnh nộ của Ngài chưa trút xuống. Trong câu 17, chúng ta thấy dân sự sẽ không ăn năn và con đường duy nhất họ có thể thoát khỏi là sự ăn năn trở lại với Ngài. Chúng ta thấy tình yêu rất lớn của Giê-rê-mi được bày tỏ qua sự than khóc, vì thế ông được gọi là ***“tiên tri than khóc”.***

13:18-21 - Vấn đề được lặp lại ở đây là dân sự phải từ bỏ sự kiêu ngạo và sự thờ lạy hình tượng nếu không Chúa sẽ cất tài sản của họ đi. Trong câu 20, Chúa đặt trách nhiệm trên những người lãnh đạo và Ngài đã hỏi họ: ***“Chớ nào bầy chiên đẹp đẽ đã được ban cho ngươi ở đâu?”.*** Trong câu 21, có thể ám chỉ đến Anti-Christ mà Y-sơ-ra-ên sẽ đồng ý tôn làm kẻ lãnh đạo mình nhưng sau đó người sẽ làm cho họ trở nên giống như người đàn bà trong cơn đau đẻ và họ sẽ có buồn rầu trong lòng. Điều này cũng tương tự như Y-sơ-ra-ên đã từng bị các nước mạnh hơn cai trị trên họ. Những nước này dẫn dụ họ chống nghịch cùng Chúa và khiến cho họ buồn rầu.

13:22-27 - Khi họ tìm kiếm câu trả lời họ sẽ thấy rằng tội lỗi của họ đã làm cho họ suy yếu và bị tổn thương. Họ không nên nghĩ rằng dễ dàng quay trở lại khi họ đã đi quá xa, điều này nhắc nhở chúng ta khi đã lún sâu vào tội lỗi, chúng ta sẽ trở nên quen thuộc với nó và rất khó thay đổi. Sự so sánh trong câu 23 bày tỏ người Ê-thi-ô-bi không thể thay đổi được màu da, con beo không thể đổi được đốm vằn của nó cũng như chúng ta không thể thay đổi được tội lỗi của mình. Phần còn lại của đoạn cho chúng ta thấy rằng tội lỗi của họ sẽ bị phơi bày và họ sẽ nhận lấy phần xứng đáng với sự bội nghịch của họ. Kết thúc đoạn với lời than khóc của Chúa dành cho họ ***“Ngươi chẳng khứng làm sạch mình cho đến chừng nào?”.*** Chúa đang hỏi họ khi nào họ mới ăn năn bỏ con đường thờ lạy hình tượng của họ.

Đoạn 15

15:1-9 - Ở đây chúng ta thấy Môi-se và Sa-mu-ên là hai người cầu thay vĩ đại, nhưng Chúa đã quyết định hủy diệt dân sự và thậm chí Môi-se hay Sa-mu-ên cũng không thay đổi được quyết định của Ngài. Ngài không muốn nhìn thấy dân sự nữa. Chúa bảo Giê-rê-mi khi dân sựï hỏi họ sẽ đi đâu, ông hãy trả lời họ sẽ đi đến chỗ chết, hoặc bởi gươm, hoặc bởi đói kém, hoặc cảnh phu tù. Câu 4 Chúa sẽ tản lạc họ khắp nơi trên mặt đất như Ngài đã quyết định huỷ diệt Giu-đa vì cớ tội lỗi của Ma-na-se. Ma-na-se đã dẫn dụ dân sự thờ lạy hình tượng. Lúc bấy giờ Ma-na-se đã chết nhưng hậu quả gian ác của ông vẫn còn ảnh hưởng trên dân sự. Câu 6, hai tội của Giu-đa là từ bỏ Chúa và xây lại đằng sau. Chúa cảnh cáo sẽ hình phạt họ trước và đã thay đổi ý định, nhưng thậm chí khi Chúa bày tỏ lòng thương xót họ cũng không ăn năn, vì vậy bây giờ Ngài sẽ hình phạt họ và Ngài sẽ không thay đổi ý định. Câu 7, một cái nia là dụng cụ được dùng để sàng sảy tách trấu ra khỏi lúa. Chúa phán Ngài sẽ sảy dân sự ra khỏi đất như cái nia sảy trấu ra khỏi lúa. Câu 8 số goá phụ sẽ gia tăng bởi vì chồng của họ sẽ bị chết trong chiến trận. Những người mẹ sẽ bị xử bởi vì mất con trai mình trong chiến trận. Nê-bu-cát-nết-sa sẽ hãm đánh họ thình lình giữa ban ngày.

15:10 - Giê-rê-mi đang than vãn trước mặt Chúa, bày tỏ sự cay đắng trong lòng ông. Ông không muốn là trung tâm của tất cả những cuộc tranh chấp này vì ông là một tiên tri. Ông bị ghét vô cớ chỉ vì ông nói thật với dân sự những gỉ Chúa đã bày tỏ cho ông. Ông là người thật thà nhưng dân sự ghét ông bởi vì lời tiên tri của ông trái với ý của họ.

15:11-14 - Chúa bảo vệ Giê-rê-mi và những người nghèo bị bỏ lại trong xứ sau khi những người khác bị giết và bị bắt làm phu tù. Sắt và đồng chỉ về sự mạnh mẽ của Ba-by-lôn, sự yếu đuối của Giu-đa không thể chống cự nỗi. Câu 13-14 Chúa sẽ ném dân sự đi như một vật chẳng có giá trị gì. Bởi vì tội lỗi của họ đầy khắp đất, họ sẽ bị bắt làm phu tù cùng với tất cả đồ đạc châu báu sẽ đem qua xứ Ba-by-lôn.

15:15-18 - Giê-rê-mi cầu xin Chúa trả thù những kẻ bắt bớ ông. Ông nhắc Chúa nhớ rằng ông đã chịu khổ vì danh Chúa. Chúng ta thấy Giê-rê-mi yêu mến lời Chúa đến nỗi ông ăn nuốt lời Chúa giống như ăn thức ăn và vui mừng. Câu 17 Giê-rê-mi nói tiên tri giữa vòng nhưng kẻ nhạo báng và khi họ nhạo báng lời tiên tri của ông liên quan đến tội lỗi của dân sự. Ông tức giận vì cớ dân sự không lưu tâm đến lời Chúa. Ông bị trục xuất khỏi xã hội bởi vì sự hà hơi thiên thượng khiến ông nói tiên tri. Ông bị chống đối bắt bớ liên tục và dường như Chúa bỏ rơi ông, không có an ủi ông. Ông lên án Chúa thất hứa với ông, giống như một con suối vào mùa khô làm cho khách du lịch thất vọng uống nước từ nó. Vì vậy chúng ta thấy rằng Giê-rê-mi đã trải qua những lúc khó khăn thật sự, ông nỗ lực giữ cho chính mình mạnh mẽ trong công tác Chúa đã kêu gọi ông làm trong những lúc công việc đã làm ông quá nản lòng.

15:19-21 - Câu 19 Chúa đáp lời Giê-rê-mi Ngài sẽ hồi phục ông nếu ông ăn năn tội tự thương hại mình. Giê-rê-mi sẽ tiếp tục làm người phát ngôn cho Chúa nhưng ông cần được Chúa sửa phạt ý nghĩ và lời nói. Chúa bảo tiên tri hãy để dân sự đến cùng ông nếu họ muốn nghe lẽ thật. Ông không nên đi đến cùng dân sự và buộc họ phải nghe sứ điệp của ông. Điều này bày tỏ cho chúng ta một bài học, trước hết ngay cả những tiên tri cũng có thể bị lôi cuốn trong xác thịt và ở trong một nơi mà họ cố gắng làm công việc Chúa bằng sức riêng của họ thay vì nhờ cậy Chúa, và ơn phước của Chúa sẽ chỉ ban cho người nào theo mức mà người đó vâng theo đường lối và mục đích của Chúa. Sau đó Chúa lặp lại lời Ngài đã hứa với Giê-rê-mi trong 1:18-19 để bày tỏ Ngài vẫn không thay đổi bây giờ cũng như lúc ban đầu Ngài phán hứa với ông. Chúa hứa cứu thoát ông khỏi những kẻ gian ác đang chống nghịch ông.

Đoạn 16

Đoạn này và đoạn 15 cũng như các đoạn khác được viết dưới thời vua Giê-hô-gia-kim, một ông vua kiêu ngạo, ích kỷ và tham lam. Ông không quan tâm đến sự đau khổ của dân sự, ông chỉ dành thời gian trang trí, mở rộng cung điện của ông. Trong đoạn này Chúa truyền cho Giê-rê-mi phải ở độc thân làm hình bóng báo trước cho dân sự về sự tàn diệt sắp xảy đến.

16:1-9 - Giê-rê-mi được truyền không nên có vợ và lập gia đình bởi vì sự huỷ diệt sẽ kíp đến trên Giu-đa. Đức Chúa Trời đã cất ơn phước khỏi dân sự. Sự huỷ diệt sẽ xảy ra bởi Ba-by-lôn làm hoàn thành từng chi tiết của lời tiên tri này. Trong câu 6-9, chúng ta thấy rằng sẽ không có sự than khóc người thân yêu chết và Giu-đa sẽ không còn tiếng vui mừng vì cớ tội lỗi của họ.

16:10-21 - Trong câu 10, Chúa biết những câu hỏi không thể tránh khỏi của dân sự. Họ sẽ hỏi Chúa ***“Sao Đức Giê-hô-va rao những tai nạn này cho chúng tôi?”*** Trong câu 11, Chúa trả lời bởi vì tổ phụ của họ lìa bỏ Chúa và họ còn xấu hơn tổ phụ của họ nữa. Trong câu 14, Chúa nói về sự tập họp dân sự và có thể phần còn lại của đoạn này nói về cơn đại nạn tương lai sẽ xảy đến và Chúa sẽ thâu góp họ về từ mọi nơi trên thế giới là thể nào. Giống như người đánh cá sẽ bắt cá và người thợ săn bắt mồi, các dân ngoại sẽ tìm người Y-sơ-ra-ên và gởi trả họ trở về đất mình đặng họ sẽ lại trở nên một dân tộc. Nhưng trước khi Chúa khôi phục Y-sơ-ra-ên trở nên một nước đời đời, Chúa sẽ hình phạt họ gấp hai vì cớ tội lỗi của họ để họ sẽ trở lại cùng Ngài với một tấm lòng trọn vẹn. Điều này sẽ được ứng nghiệm đầy đủ vào kỳ đại nạn.

Đoạn 18

Đoạn này tổng quát chia làm ba phần chính:

- Giê-rê-mi nhận được sứ điệp tại nhà của thợ gốm - 18:1-12  
- Bài thơ nhấn mạnh tội lỗi của Y-sơ-ra-ên trái ngược với bản chất Chúa mong muốn họ có - 18:13-17  
- Một âm mưu nghịch cùng Giê-rê-mi và lời cầu nguyện của ông chống lại kẻ thù - 18:18-23

Trong đoạn này chúng ta thấy Giê-rê-mi đi qua thung lũng đến nhà thợ gốm, quan sát một số điều thú vị về người thợ gốm như là Đấng sáng tạo. Khi thiết kế ban đầu của một cái bình bị hư, người thợ sẽ nắn nó lại thành một cái mẫu vật khác. Chúa là Đấng Tạo Hoá cũng làm như vậy đối với dân Ngài. Nếu đất sét nổi loạn và không đáp ứng theo mẫu của người thợ, nó sẽ bị vỡ và được nắn lại nếu có thể. Nếu đất sét vẫn còn mềm dẻo và không có cứng rắn trong cách riêng của nó, người thợ vẫn có thể tái tạo nó thành một cái bình có ích. Nhưng nếu đất sét quá cứng không nắn được nữa, nó sẽ bị vỡ, cũng như Giu-đa sẽ bị sụp đổ.

18:1-4 - Chúa công bố tội ác của nhà Y-sơ-ra-ên và kêu gọi họ trở lại cùng Ngài. Trong câu 2, nhà thợ gốm là một cái xưởng nơi người thợ tạo nên những cái bình. Ngôi nhà này có thể ở tại trũng Him-nôm phía Nam Giê-ru-sa-lem, tiếp giáp với hệ thống thoát nước của thung lũng vào hồ chứa nước Si-lô-ê. Giê-rê-mi không được sai đến để quan sát người thợ gốm và để thuật lại những bài học đã học được, nhưng Chúa muốn bày tỏ cho Giê-rê-mi một lẽ thật: như đất sét ở trong tay người thợ gốm thể nào thì Y-sơ-ra-ên ở trong tay Chúa cũng thể ấy. Câu 3, có hai cái trục quay người thợ dùng để tạo nên những đồ gốm. Một cái thấp hơn được làm việc bằng chân để di chuyển đến cái cao hơn, là một cái đĩa dẹt hay là dĩa gỗ, trên đó đặt đất sét được người thợ nhào nắn bằng tay khi cái bàn xây quay tít. Câu 4, Giê-rê-mi quan sát người thợ gốm nắn cái bình khi nó bị hư, người thợ nhặt nó lên nắn thành một cái bình khác theo ý mình muốn. Điều này cũng giống như cách Chúa đối xử với dân Y-sơ-ra-ên. Dầu Y-sơ-ra-ên hư hỏng ví cớ tội lỗi, Chúa vẫn tiếp tục hành động trên Y-sơ-ra-ên. Nhìn lại trong đời sống, chúng ta thấy Chúa đã nhào nắn chúng ta qua những khó khăn và qua những thất bại của chúng ta. Chúng ta thấy Chúa luôn thành tín và chịu đựng chúng ta suốt một thời gian dài. Đây là tấm lòng của Chúa đối với dân sự của Ngài mặc dầu họ phạm tội, Chúa nhìn xuống con đường tại nơi Ngài sẽ có thể nhận ra họ.

18:5-10 - Trong những câu này, chúng ta thấy trong lời tiên tri trước (17:24-26) đất nước được Chúa ban cho cơ hội để họ thay đổi sự đoán phạt, để có một dòng vua cai trị lâu dài ở Giê-ru-sa-lem, để có dân cư ở trong thành mãi mãi. Sự thương xót Chúa ban cho kéo dài khi có sự cải cách dưới thời Giô-si-a, nhưng đến đời Giê-hô-gia-kim đã đi theo con đường tội lỗi của thế hệ trước đó (II Các 23:37), điều này đã quyết định số phận của quốc gia. Lời tiên tri hiện tại Chúa vẫn bày tỏ lòng thương xót ban cho họ một cơ hội cuối cùng nếu họ chịu vâng theo sự nhào nắn của Chúa. Nhưng Y-sơ-ra-ên vẫn khước từ, họ nói rằng không còn hy vọng và họ sẽ bước đi theo mưu kế riêng của mình.

Giê 18:11-17 - Câu 11, Chúa lại ban cho Giu-đa một cơ hội ăn năn, nhưng họ quyết định không ăn năn, không thay đổi đường lối của mình, vì vậy sự đoán phạt phải đến. Câu 13, Y-sơ-ra-ên đã chọn làm việc rất gớm ghiếc, Chúa phán hỏi giữa các nước chưa bao giờ nghe điều như vậy. Câu 14, Chúa ám chỉ một kẻ ngu dại từ bỏ mảnh đất phước hạnh, một nơi được tuyết và nước của Li-ban dành cho vầng đá nơi đồng bằng. Lìa bỏ một nơi phước hạnh như vậy thật là ngu dại, cũng như Giu-đa ngu dại chọn lìa bỏ Đức Chúa Trời hằng sống đi thờ lạy những thần giả dối do tay con người làm ra. Chúng ta nhận được bài học trong những câu này, những kẻ lìa bỏ Chúa vì tính ngoan cố của họ chớ không phải vì Chúa bỏ bê họ. Khi một tội nhân lìa bỏ Chúa qua sự ham muốn những thú vui tội lỗi, họ sa vào nơi bị tước mất niềm vui thiên thượng của Chúa. Lạc thú tội lỗi sẽ đem họ đến một hậu quả khủng khiếp. Trong câu 16-17, đất của họ bị hoang vu, họ sẽ bị tản lạc và tan tác bởi trận gió đông của sự rủi ro.

18:18 - Âm mưu thứ hai nghịch cùng Giê-rê-mi, gồm những thầy tế lễ, các tiên tri giả và những người khôn ngoan của đền thờ hiệp lại lên án Giê-rê-mi.

18:19-23 - Giê-rê-mi dâng trình nan đề của mình cho Chúa và ông nhắc Chúa rằng ông chỉ vâng lời Chúa và cố gắng làm nguôi cơn thạnh nộ của Ngài đối cùng dân sự, bây giờ ông bị báo trả điều ác thay vì điều thiện của ông. Giê-rê-mi tiếp tục kêu nài Chúa mang sự báo thù và sự đoán phạt đến. Theo Dakes ghi chú trong cột 1, Giê-rê-mi có lòng cứng rắn để cầu xin Chúa huỷ diệt dân sự như vậy, nhưng trước đây dân sự bội đạo không thể được cứu khỏi án phạt mà ông đã từng báo trước cho họ. Ông đã từng cầu thay cho họ, có tấm lòng đau thương, than khóc nhiều vì họ. Bây giờ ông chỉ vâng phục theo ý của Đức Giê-hô-va là mang sự đoán phạt đến trên kẻ bội nghịch.

Đoạn 19 Chúa đáp lời cầu xin của Giê-rê-mi, Ngài phán sẽ trút sự đoán phạt xuống dân sự như lời tiên tri Giê-rê-mi đã cầu xin.

Đoạn 20

20:1-6 - Chúng ta thấy Pha-su-rơ là thầy tế lễ quản đốc đền thờ, lẽ ra ông là người bảo vệ Giê-rê-mi cũng là một thầy tế lễ và là một tiên tri. Trái lại, Pha-su-rơ lại bắt bớ Giê-rê-mi. Pha-su-rơ đánh đòn và cùm Giê-rê-mi ở cửa trên Bên-gia-min, ở đó ông có thể bị dân sự khinh miệt và ông có thể không được thăm hỏi nếu nói tiên tri. Trong câu 3, Giê-rê-mi nói với Pha-su-rơ rằng tên ông sẽ được gọi là Ma-go-Mít-sa-bíp, có nghĩa là sợ hãi mọi bề (Pha-su-rơ: khoái lạc mọi bề). Trong câu 4, Giê-rê-mi nói tiên tri rằng Chúa sẽ phó Pha-su-rơ làm sự kinh hãi cho chính mình và cho bạn hữu của ông. Pha-su-rơ sẽ chứng kiến họ ngã chết bởi gươm của kẻ thù và Giu-đa sẽ bị Ba-by-lôn bắt làm phu tù rồi sau đó sẽ tàn sát họ ở đó. Câu 5-6, Giê-rê-mi nhấn mạnh tất cả sự giàu có của Giu-đa sẽ bị phó vào tay của vua Ba-by-lôn. Nê-bu-cát-nết-sa sẽ cướp đi hết thảy châu báu của Giu-đa. Câu 6, Pha-su-rơ cùng cả nhà ông và bạn hữu ông sẽ bị bắt làm phu tù. Oâng, gia đình và bạn hữu đều sẽ chết tại đó, cùng với tất cả những người mà ông đã nói tiên tri giả dối cho.

20:7-10 - Trong câu 7, lời Giê-rê-mi than phiền trước mặt Chúa, dầu ông trung tín rao giảng lời Chúa tất cả dân sự đã chê cười và sỉ nhục ông. Ông đã trở nên trò cười ở giữa dân sự. Vì Chúa không có phán với ông rằng ông sẽ chịu đau đớn, Giê-rê-mi lên án Chúa đã lừa dối ông. Khi chúng ta đọc tiếp, dường như Giê-rê-mi muốn từ chối không nói lời Chúa nữa nhưng ông nhận ra ông sẽ không thể giữ lời Chúa trong lòng ông. Lòng ông như có lửa đốt cháy đến nỗi ông không thể cầm giữ lời Chúa trong lòng. Câu 10, có nhiều người nói xấu ông và tất cả bọn họ đều sẵn sàng buộc tội ông, kể cả những bạn bè thân thiết của ông. Mọi người đang trông mong ông trượt ngã để họ có thể trả thù ông.

20:11-13 - Giống như Đa-vít, Giê-rê-mi đang tự khích lệ mình trước mặt Chúa, trong câu 11 ***“Đức Giê-hô-va ở với tôi như một tay anh hùng đáng khiếp: nên những kẻ bắt bớ tôi sẽ vấp ngã, sẽ chẳng thắng hơn”.*** Ở đây Giê-rê-mi lại đặt lòng tin cậy nơi Chúa, không còn sợ hãi và ông tiếp tục công việc của Đức Chúa Trời đã gọi ông làm, ông nhận biết kẻ thù ông sẽ xấu hổ trước mặt mình. Giê-rê-mi ngợi khen Chúa là Đấng xử đoán công bình, Ngài là Đức Chúa Trời hiểu biết lòng của chúng ta. Giê-rê-mi cầu nguyện xin Chúa báo trả kẻ ác. Chỉ một mình Chúa là Đấng giải cứu ông. Câu 13, Giê-rê-mi ngợi khen Chúa đã cất sự sợ hãi khỏi lòng ông, bây giờ trong hoàn cảnh của mình ông ngợi khen Chúa và dâng cho Ngài sự vinh hiển vì sự chiến thắng sau cùng.

20:14-18 - Lời bình luận của Adam Clark cho chúng ta một điểm thú vị, những câu này nên đặt giữa câu 8-9, khi Giê-rê-mi đang ở trong tình trạng khốn khổ và ông kêu la cùng Chúa ***“Đáng rủa cho cái ngày mà tôi đã sinh! Nguyền cho cái ngày mà mẹ tôi đẻ tôi ra đừng được phước! Đáng rủa thay là người đem tin cho cha tôi rằng: Người đã sanh con trai! Nguyền cho người đó như các thành Sô-đôm và Gô-mô-rơ, vì đã chẳng giết tôi từ trong lòng mẹ”***. Khi chúng ta nhìn câu 8-9 với câu 14-18 ở chính giữa thì chúng ta thấy rất phù hợp,vì nó nói đến thái độ của Giê-rê-mi trước khi ông đổi mới niềm tin trước Chúa. Ông kêu la, phàn nàn trước Chúa và thậm chí rủa ngày sanh mình bởi vì chức vụ mà Chúa đã gọi ông làm quá khó khăn.

Đoạn 32

32:1-5 - Câu 1-2, chúng ta thấy Nê-bu-cát-nết-sa kéo quân đánh Sê-đê-kia, vua Giu-đa và vây thành Giê-ru-sa-lem. Vào thời điểm thành bị vây, tiên tri Giê-rê-mi đang bị vua Sê-đê-kia giam trong ngục vì ông nói tiên tri với dân sự rằng Ba-by-lôn sẽ chiếm Giê-ru-sa-lem. Chúng ta không biết chính xác Giê-rê-mi ở tù bao lâu. Oâng bị giam giữ vì cớ lời tiên tri của mình. Sê-đê-kia ghét Giê-rê-mi vì ông nói tiên tri nghịch cùng ông, Giê-rê-mi nói vua sẽ không chống lại Ba-by-lôn và vua bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn. Sê-đê-kia không thích nghe nói về sự đoán phạt của Chúa giáng trên ông, cũng như một số người khác. Đó là lý do tại sao khi chúng ta đi đến với một anh em không có yêu mến Chúa và cố gắng sưả sai cho họ, họ sẽ không chấp nhận và điều đó chỉ làm cho họ tức giận chúng ta. Nhưng nếu họ có tấm lòng mềm mại trước mặt Chúa, họ sẽ chấp nhận sự sửa sai và họ ao ước tái lập mối thông công đúng đắn với Chúa. Đó không phải là tấm lòng của Sê-đê-kia.

32:6-14 - Quyền của người bà con chuộc sản nghiệp như Ha-na-mê-ên, em họ Giê-rê-mi đến với Giê-rê-mi như lời Chúa đã báo trước và đề nghị Giê-rê-mi mua một miếng ruộng thuộc quyền sở hữu của Ha-na-mê-ên ở A-na-tốt. Vì Chúa đã bảo Giê-rê-mi làm điều này, Giê-rê-mi biết rằng đó là lời của Chúa truyền cho mình nên ông mua miếng ruộng với giá 17 siếc-lơ bạc (khoảng 10 đô-la và 88 xu) Việc mua bán có người làm chứng một cách hợp pháp và được đóng dấu, trả bằng tiền mặt. Tất cả những điều này được làm trong khi Giê-rê-mi còn ở trong tù, vì vậy ông làm mọi sự cần có người làm chứng việc mua bán trước các bậc có thẩm quyền một cách hợp lệ. Trong câu 13, Giê-rê-mi giao trách nhiệm cho Ba-rúc tuyên bố cho cả Y-sơ-ra-ên được biết điều này là một dấu cho họ tờ khế bị bỏ trong một cái bình bằng đất nhiều ngày, cũng như Y-sơ-ra-ên bị lãng quên trong nhiều ngày, nói về 70 năm phu tù. Sau đó, người Giu-đa sẽ được trở về Palestine, lại có vườn nho và ruộng đất mà Đức Chúa Trời đã mua chuộc cho họ và Chúa sẽ lại ban phước cho họ.

32:15 - Trong câu này chúng ta thấy sự ứng dụng về việc Giê-rê-mi mua chuộc đất của Ha-na-mê-ên, Chúa bày tỏ cho Y-sơ-ra-ên biết rằng họ sẽ lại sở hữu đất nhờ bởi một người mua chuộc sản nghiệp cho họ là Đấng Christ. Nhưng nó cũng được ứng nghiệm trực tiếp về sự kiện sau 70 năm lưu đày, họ đã được trở về Tổ quốc của mình.

32:16-36 - Giê-rê-mi dâng lời ngợi khen Chúa và xưng nhận sự vĩ đại của Chúa. Câu 25, Giê-rê-mi dường như đang hỏi Chúa liên quan đến mạng lịnh Chúa truyền cho ông dùng bạc mua ruộng và mời người làm chứng, thành sắp bị nộp trong tay người Canh-đê. Nhưng Chúa trả lời trong phần kế tiếp (32:26-36) Chúa tái khẳng định (c.27) ***“Nầy, ta là Giê-hô-va, Đức Chúa Trời của mọi xác thịt; có sự gì quá khó cho ta chăng?”.*** Đức Chúa Trời đã tuyên bố sự vĩ đại của Ngài trong câu trả lời cho Giê-rê-mi và Ngài nói trước những gì sẽ xảy ra với cả Y-sơ-ra-ên. Chúa cũng đưa ra lý do vì họ đã làm điều gian ác trước mặt Ngài từ thuở còn trẻ, họ đã dâng con mình cho thần Mô-lóc, một thần tượng giả dối. Cho nên, bây giờ Đức Chúa Trời giáng đoán phạt trên thành Giê-ru-sa-lem như lời Ngài đã hứa Ngài sẽ làm huỷ diệt họ bằng gươm, đói kém và bệnh dịch.

32:37-44 - Đức Chúa Trời lại nói Ngài sẽ thâu nhóm Y-sơ-ra-ên từ mọi nước mà Ngài đã đuổi họ đến. Ngài sẽ khiến họ nhóm hiệp lại và sống yên ổn trong đất của họ. Họ sẽ lại được gọi là dân Chúa và Ngài sẽ lại là Đức Chúa Trời của họ. Họ sẽ có tấm lòng mới như Ngài hứa sẽ cất lòng bằng đá khỏi họ và ban cho họ tấm lòng bằng thịt. Trong câu 40, Chúa công bố rằng Ngài sẽ lập một giao ước đời đời với họ. Họ sẽ không xây bỏ Ngài. Ngài sẽ tiếp tục đổ sự nhơn từ trên họ. Họ sẽ tôn kính Ngài và sẽ không lìa bỏ Ngài. Điều này đem lại cho Chúa niềm vui. Cũng như Ngài đã từng giáng sự đoán phạt trên họ vì cớ họ làm điều sai trái, Ngài cũng sẽ ban sự tốt lành dồi dào trên họ vì họ vâng lời Ngài. Trong những câu cuối cùng Đức Chúa Trời lại tuyên bố dầu họ sẽ bị bắt làm phu tù, sẽ đến một thời kỳ họ sẽ có thể mua đất và mời người làm chứng về sản nghiệp họ được chuộc giống như điều Giê-rê-mi đã làm với đám ruộng ông đã mua của Ha-na-mê-ên. Vì vậy, ở đây chúng ta thấy rằng Chúa đưa họ qua sự đoán phạt và sau đó hồi phục họ trở lại vị trí Ngài mong muốn họ có trước mặt Ngài.

Đoạn 36

Đoạn này tiếp tục tường thuật những sự kiện dẫn đến sự vây thành Giê-ru-sa-lem. Giê-hô-gia-kim là vua Giu-đa đã từng ở dưới ách thống trị của Nê-cô, vua Ê-díp-tô. Nhưng sau đó người ở dưới sự cai trị của Nê-bu-cát-nết-sa. Đoạn này dường như được đặt ở giữa hai sự kiện này.

36:1-4 - Chúa truyền cho Giê-rê-mi viết mọi lời Chúa phán bảo ông trong một cuốn sách, điều này là do bởi việc Ba-by-lôn sắp xâm chiếm Giu-đa. Chúng ta thấy trong câu 3 đây là một cơ hội cho dân sự lưu tâm đến lời Chúa và ăn năn tội lỗi mình và Chúa sẽ tha thứ sự gian ác của họ. Theo Josephus, Ba-rúc là một người rất quan trọng có địa vị cao. Giê-rê-mi đọc cho Ba-rúc viết mọi lời tiên tri Chúa truyền cho ông.

36:5-10 - Giê-rê-mi đang ở tù không thể đi đến đền thờ. Vì vậy, ông sai Ba-rúc, là người thư ký, mang cuốn sách đến đền thờ cho dân sự trong ngày kiêng ăn (c.6) Ngày kiêng ăn là ngày tốt cho Ba-rúc đọc lời Chúa cho dân sự nghe vì có rất nhiều người tụ họp đông đúc và tấm lòng họ có thể mềm mại vì cớ sự kiêng ăn Ba-rúc là người trung tín vâng phục uy quyền Chúa đặt để trên ông là Giê-rê-mi, ông làm tròn trọng trách Giê-rê-mi giao phó cho mình. Trong câu 10, Ba-rúc đi đến phòng của Ghê-ma-ria, con trai Sa-phan và là anh em của A-mi-cam, người là bạn và là người bảo vệ Giê-rê-mi. Phòng này nằm trên lối vào của hiên cửa phía đông, tại nơi này Ba-rúc đọc cho dân sự nghe lời Chúa.

36:11-13 - Ở đây chúng ta một người khác tên là Mi-chê, con trai của Ghê-ma-ria, nghe Ba-rúc đọc lời Chúa, ông liền đi xuống cung vua trong phòng thư ký và thuật lại hết mọi lời mà ông đã nghe cho các quan trưởng đang ngồi tại đó.

36:14-19 - Các quan trưởng sai Giê-hu-đi tìm Ba-rúc và dẫn người đến cùng họ. Khi Ba-rúc đến đọc cho họ nghe lời tiên tri Giê-rê-mi đã bảo người chép. Các quan trưởng nói rằng họ sẽ thuật cho vua nghe mọi lời mà Ba-rúc đã đọc. Họ gạn hỏi Ba-rúc làm thế nào ông có thể chép mọi lời này có phải Giê-rê-mi đã đọc cho người chép? Ba-rúc trả lời rằng Giê-rê-mi đọc mọi lời và ông dùng mực chép vào cuốn sách. Các quan trưởng bảo Ba-rúc và cả Giê-rê-mi nên ẩn mình đừng cho ai biết hai người ở đâu.

36:20-26 - Ở đây chúng ta thấy lời Chúa tác động trên vua Giê-hô-gia-kim. Các quan trưởng cất cẩn thận cuốn sách trong phòng thư ký, sau đó họ đi đến cùng vua và thuật hết mọi lời cho vua nghe, vua sai Giê-hu-đi đi lấy cuốn sách và đọc cho vua nghe. Vua chỉ mới nghe đọc một phần về những gì Giê-rê-mi nói tiên tri, vua giựt lấy cuốn sách, lấy dao cắt nhỏ ra và ném vào trong lửa. Vua đốt cuốn sách mặc dù có ba người đã cầu xin vua đừng huỷ diệt nó. Sau đó, vua truyền cho người đi bắt Ba-rúc và Giê-rê-mi nhưng Chúa đã giấu hai người.

36:27-32 - Sau khi nghe tin vua đã huỷ diệt cuốn sách ban đầu, Giê-rê-mi đến cùng Ba-rúc và bảo ông chép lại mọi lời tiên tri đã được chép trong cuốn trước và thêm vào những lời tiên tri về sự đoán phạt Chúa giáng trên vua.

Đoạn 37

37:1-2 - Sê-đê-kia làm vua thay cho Giê-cô-nia, một tên khác của Giê-hô-gia-kin, con trai của Giê-hô-gia-kim. Giê-hô-gia-kin chỉ cai trị ba tháng tại Giê-ru-sa-lem trước khi bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn. Sê-đê-kia là một vị vua bù nhìn dưới quyền của Nê-bu-cát-nết-sa, và ông cai trị 11 năm trước khi bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn. Cả Giê-hô-gia-kim và Giê-hô-gia-kin, con trai người, đều không lắng nghe lời Chúa truyền cho Giê-rê-mi, thời trị vì của họ có đặc điểm là gian ác. Sê-đê-kia tuy không có ý chí mạnh mẽ và gian ác như Giê-hô-gia-kim nhưng ông cùng các tôi tớ mình và dân sự cũng không chịu lắng nghe lời tiên tri. Sê-đê-kia là loại người yếu đuối và dao động thường bị quần thần xung quanh mình dẫn dụ đi con đường sai trật nắm giữ quyền lực trong thời trị vì của Giê-hô-gia-kim.

37:3-4 - Sê-đê-kia yêu cầu Giê-rê-mi cầu nguyện với Chúa thay cho Giu-đa, và bấy giờ Giê-rê-mi đã được thả tự do vì ông có thể đi ra và đi vào giữa vòng dân sự. Dường như lạ lùng nếu Sê-đê-kia có lòng tiếp nhận Giê-rê-mi là một tiên tri và cảm biết rằng Giê-rê-mi là người kề cận bên Chúa, Sê-đê-kia sẽ lắng nghe lời của Giê-rê-mi nhưng Sê-đê-kia không có tấm lòng để làm như vậy. Có nhiều người không tin kính Chúa thường tìm người tin kính cầu thay cho họ khi gặp nan đề khó khăn.

37:5 - Giê-ru-sa-lem đang bị người Ba-by-lôn vây xunh quanh và vua Sê-đê-kia đã cầu cứu Pha-ra-ôn ở Ê-díp-tô. Chúng ta biết thời điểm này Sê-đê-kia đang nộp triều cống cho Ba-by-lôn và Nê-bu-cát-nết-sa, nhưng lại bước vào mối quan hệ riêng tư với Pha-ra-ôn. Nhà bình luận Adam Clark nói rằng quân đội của Pha-ra-ôn là quân đội của Pha-ra-ôn Hophra, người cai trị kế vị cha mình là Pha-ra-ôn Nê-cô. Trong câu 5, khi nghe tin quân đội Ê-díp-tô đang tiến đến gần, quân Canh-đê hay Ba-by-lôn rời khỏi thành Giê-ru-sa-lem để đối đầu với quân đội Ê-díp-tô.

37:6-10 - Bấy giờ Giê-rê-mi sai hai người mà vua Sê-đê-kia đã sai đến yêu cầu ông cầu nguyện, trở lại cùng Sê-đê-kia với sứ điệp sau đây:

- Trước hết, quân đội Ê-díp-tô sẽ nhanh chóng trở về xứ mình. Sau đóhọ sẽ bị quân Canh-đê đánh bại và đặc biệt là không có thương xót Giu-đa, quân đội Pha-ra-ôn lập tức quay về Ê-díp-tô.  
- Ông cũng bảo hai người truyền đi tin tức quân Canh-đê sẽ trở lại.  
- Thứ ba, quân Canh-đê sẽ chiếm lấy thành.  
- Thứ tư, quân Canh-đê sẽ đốt phá thành.  
Ông tiếp tục bảo dân sự sẽ hoàn toàn không có sự tiếp cứu, nếu dân Y-sơ-ra-ên có thể giết hoặc làm bị thương hết quân Canh-đê thì những người bị thương sẽ nổi dậy để huỷ diệt thành.

37:11-14 - Khi quân Canh-đê trở về xứ, Giê-rê-mi rời Giê-ru-sa-lem và trở về đất Bên-gia-min để tách biệt khỏi giữa dân sự theo câu 12. Chắc hẳn ông nghĩ rằng chức vụ đặc biệt của ông đã chấm dứt, ông đã có thể trở lại với chức thầy tế lễ theo ban thứ của ông, nơi mà ông được kêu gọi. Trên đường đi Giê-rê-mi bị Gi-rê-gia bắt và buộc tội ông đầu hàng người Canh-đê. Gi-rê-gia là con trai Sê-lê-mia, cháu của Ha-na-nia, một tiên tri giả đã tranh đấu với Giê-rê-mi trong 28:10. Vì vậy, người đốc canh trẻ tuổi này muốn gây chuyện với Giê-rê-mi liên quan đến sự kiện của ông nội mình. Giê-rê-mi cố bày tỏ mình vô tội với lời buộc tội giả dối nhưng Gi-rê-gia không nghe.

37:15-16 - Giê-rê-mi bị bắt đánh đòn rồi bị giam trong nhà thơ ký Giô-na-than. Ông bị giam trong ngục nhiều ngày.

37:17 - Ở đây chúng ta thấy rằng Sê-đê-kia không những biết Giê-rê-mi đang bị giam trong ngục mà chắc hẳn vua cũng góp một tay trong việc giam giữ Giê-rê-mi, vì sau đó vua sai gọi Giê-rê-mi ra khỏi ngục và hỏi kín người rằng Chúa Giê-hô-va có phán lời gì chăng?. Giê-rê-mi trả lời không những ông có nghe lời Chúa phán mà ông còn can đảm nói vua sẽ bị phó vào tay vua Ba-by-lôn. Giê-rê-mi thật là can đảm khi nói lời này vì hiện tại sanh mạng của ông đang nằm trong tay vua.

37:18-20 - Giê-rê-mi hỏi vua Sê-đê-kia tại sao ông bị bỏ tù và cầu xin vua thả ông ra, ông chỉ cho vua thấy rằng ông đã nói lời Đức Chúa Trời. Giê-rê-mi hỏi vua những người đã nói tiên tri người Ba-by-lôn sẽ không đánh đất này thì nay ở đâu?. Để ý câu 20, Giê-rê-mi khôn ngoan lập lại sự kiện Sê-đê-kia vẫn là vua, trong cùng một cách Đa-vít đã bày tỏ ân điển đối cùng vua Sau-lơ, người vẫn là vua của Đa-vít dầu người không xứng đáng. Cả Giê-rê-mi và Đa-vít đã từng bị các vua trên đất này đối xử tệ bạc, nhưng họ nhận ra họ đang ở trong quyền tể trị của Chúa. Giê-rê-mi cầu xin vua đừng giao ông lại trong nhà Giô-na-than vì ông biết chắc mình sẽ chết ở nơi đó.

37:21 - Chúng ta thấy rằng vua đã không có can đảm giải thoát cho Giê-rê-mi dầu vua có quyền làm điều đó, vua bèn truyền giữ ông trong nơi hành lang lính canh. Nơi này thuộc về hành lang của vua, vì vậy Giê-rê-mi bị giam lỏng ở đây dưới sự chu cấp lương thực của lính canh hoàng cung. Chúng ta cũng thấy sự chu cấp của Chúa cho Giê-rê-mi, trong đó vua có thể cung cấp lương thực cho đến thời điểm đói kém xảy đến.

Đoạn 52

Khi chúng ta nhìn vào những chữ cuối cùng trong đoạn 51, trong câu 64 ***“Lời của Giê-rê-mi đến đây.”*** Chúng ta sẽ nghĩ rằng sách Giê-rê-mi đã kêùt thúc ở đây. Vì vậy, đoạn 52 là phần thêm vào sau thời của Giê-rê-mi và người ta tin có thể là E-xơ-ra viết sau thời kỳ lưu đày trở về, trong đó có phần tường tường thuật ngắn song song với sách II Các 24:18-20; 25:1-30. Đoạn này cũng giới thiệu sách Ca-thương của Giê-rê-mi kế tiếp, và tường thuật về những sự kiện than khóc dậy lên trong sách Ca-thương.

Giê 52:1-3 - Sê-đê-kia 21 tuổi khi người lên ngôi cai trị. Người trị vì 11 năm ở Giê-ru-sa-lem và là vị vua cuối cùng của Giu-đa. Một điều thú vị là lời tiên tri của Ô-sê báo trước 135 năm đã hoàn toàn ứng nghiệm, theo Ô-se 3:4 có chép ***“Vì con cái Y-sơ-ra-ên sẽ trải qua nhiều ngày không vua, không quan trưởng, không của lễ, không trụ tượng, không ê-phót, và không thê-ra-phim”.*** Điều này thực sự đã xảy ra vì triều đại Sê-đê-kia chấm dứt khi ông bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn, vì cớ ông nổi loạn chống lại Nê-bu-cát-nết-sa, không trung thành với Chúa và không tôn trọng giao ước giữa ông và Nê-bu-cát-nết-sa mà Chúa tôn trọng như là giao ước của Ngài.

Giê 52:4-7 - Bởi vì sự nổi loạn của Sê-đê-kia, Giu-đa bị Ba-by-lôn bao vây vào ngày 10 tháng 10 năm thứ chín đời trị vì của Sê-đê-kia. Cuối cùng thành rơi vào tay Ba-by-lôn vì có cơn đói kém lớn theo câu 5 và 6, vào ngày 9 tháng tư năm thứ 11 đời trị vì của Sê-đê-kia. Vào thời điểm này, đêm trước khi thành bị phó vào tay người Ba-by-lôn, quân lính Y-sơ-ra-ên chạy trốn khỏi thành nhưng bị quân Canh-đê đuổi theo bắt lại.

52:8-11 - Người Canh-đê không chỉ đuổi theo vua và quân lính nhưng họ bắt được Sê-đê-kia tại đồng bằng Giê-ri-cô. Họ dẫn Sê-đê-kia đến thành Ríp-la và xử đoán người tại đó, các con trai vua bị giết trước mặt người, còn vua bị móc mắt và bị xiềng lại rồi bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn, nơi vua chết ở trong ngục.

52:12-15 - Phần này chúng ta thấy sự hủy diệt Giê-ru-sa-lem xảy ra vào ngày 10 tháng thứ năm, năm thứ 19 đời trị vì của Nê-bu-cát-nết-sa, vua Ba-by-lôn khi người sai quan đầu thị vệ Nê-bu-xa-A-đan đến Giê-ru-sa-lem đốt nhà của Đức Giê-hô-va, cung vua và hết thảy nhà cửa ở Giê-ru-sa-lem, đánh đổ các tường thành Giê-ru-sa-lem. Những gì còn sót lại bắt đi làm phu tù chỉ để lại những người nghèo trong xứ, những người này chắc hẳn không đủ sức đi một chặng đường dài.

52:16-23 - Nói về tất cả chiến lợi phẩm Nê-bu-xa-A-đan lấy đem về Ba-by-lôn chỉ để lại những người nghèo đặng trồng vườn nho mà có thể người Ba-by-lôn sử dụng . Phần còn lại nói về hết thảy tài sản của Y-sơ-ra-ên bị đem đi qua Ba-by-lôn.

52:24-27 - Chúng ta thấy một danh sách người bị Nê-bu-xa-A-đan bắt. Đa số là thầy tế lề, thơ ký còn sót lại trong thành. Họ bị bắt dẫn đến Ríp-la và bị giết tại đó.

52:28-34 - Có ba lần người Giu-đa bị bắt làm phu tù qua Ba-by-lôn và số người bị bắt dẫn đi mỗi lần:

- Năm thứ 7 đời Nê-bu-cát-nết-sa : 3023 người  
- Năm thứ 18 đời Nê-bu-cát-nết-sa : 832 người  
- Năm thứ 23 đời Nê-bu-cát-nết-sa: 745 người

\* Tổng cộng có 4600 người bị bắt làm phu tù ở Ba-by-lôn.

Những câu cuối cùng 31-34, nói về con trai của Nê-bu-cát-nết-sa là Ê-vinh-Mê-rô-đác kế vị vua cha vào năm thứ nhất, trả tự do cho vua Giê-hô-gia-kin, đang bị giam trong ngục, không chỉ trả tự do mà Ê-vinh-Mê-rô-đác còn lấy lời lành nói với người và lập ngôi người cao hơn ngôi các vua cùng ở với mình tại Ba-by-lôn. Chúng ta không biết chính xác tại sao điều này lại xảy ra như vậy, chúng ta không có thông tin nào khác hơn thực tế sự đó đã xảy ra.